

FRÉDÉRIC
LENOIR

L'ÂME
DU
MONDE



POCKET

Linh hồn Thế giới

Nguyên tác L'Âme du Monde của Frédéric Lenoir

© 2020 Minh Thần

Phiên bản điện sách 01.2021 Góc Nhỏ

Frédéric Lenoir

Linh hồn Thế giới

Nguyên tác L'Âme du Monde

dịch giả

Minh Thần



Nội dung

Lời nói đầu của người dịch	7
Dưới chân ngọn núi trắng	8
01. Lên đường	8
02. Ngôi chùa	11
03. Tenzin	12
04. Nguồn suối, con voi và ngọn núi	15
05. Tình cảm luyến ái	18
06. Các giấc mơ	21
Nghĩa lý đời người	26
Linh hồn và thể xác	37
Hãy đi tới nơi của chính mình	46
Tình thương	57
Khu vườn của linh hồn	66
Nơi đây và trong lúc này	79
Hạnh phúc và bất hạnh là do chính mình	88
Hang động	98
Cơn giận	100
Hoang vu	102

Tâm thư	105
Hy vọng	107

Lời nói đầu của người dịch

L'Âme du Monde, hay Linh hồn Thế giới, là một tác phẩm của Frederic Lenoir được dịch ra nhiều thứ tiếng. Đó là truyện có bảy vị hiền nhân đại diện cho những tôn giáo và phong trào tâm linh trên thế giới chợt cảm thấy có một động lực huyền bí thúc đẩy họ tới một ngôi chùa ở Tây Tạng. Nơi đó họ ý thức được sắp có một tai họa xảy ra khiến nhân loại có thể bị diệt vong, làm họ cảm thấy có trách nhiệm phải truyền đạo lí của mình cho hai đứa trẻ.

Cái tai họa đó, theo ông Sudarto cho biết, thì có lần Bapak đã nói rằng sau khi mình qua đời sẽ xảy ra những thiên tai như núi lửa nổ, nạn lụt, giông bão, vì trái đất sẽ phản kháng và khóc gào nếu nhân loại không hài hòa với nó.

Đọc hết tác phẩm, chúng ta không thể không đồng ý với những giáo lý mà các hiền nhân gọi là đạo lí của Linh Hồn Thế Giới. Tuy thế, vẫn còn một điều cốt yếu là thiếu thốn, và đó là phần thực hành mà chúng ta gọi là latihan kedjiwaan. Cũng theo ông Sudarto, những chấn động của con người mãnh liệt hơn những chấn động của vật chất, khiến có thể ảnh hưởng tới vật chất một cách tốt đẹp. Kết quả là trái đất sẽ đáp ứng lại qua sự cảm ứng đúng cách của chúng ta với nó.

Dưới chân ngọn núi trắng

01. Lên đường

Những biến cố lạ lùng này xảy ra trong vòng vài tiếng đồng hồ.

Đang ngồi trong nhà bếp, ông rabbi già Salomon nghe thấy một tiếng nói: „Người hãy đến Toulanka.“ Ông hỏi Rachel, vợ mình, nhưng bà không nghe thấy gì hết. Ông nghĩ là mình đang nằm mơ, nhưng lại nghe thấy tiếng nói đó: „Hãy đến Toulanka, đừng chần chừ.“ Ông tự nói với mình là có lẽ đó là lời của Thượng Đế. Tại sao lại là chính ông? Rabbi Schlomo, như người ta thường gọi ông, là một người thích hài hước, đầu óc phóng khoáng, thuộc trào lưu cởi mở của Do Thái giáo. Cách đây 40 năm, ông đã từ già New York để cùng bà vợ và 4 người con đến định cư tại Jerusalem. Ông say mê nghiên cứu và dạy học thuyết kabal là trào lưu thần bí của Do Thái giáo, cho một số sinh viên theo hay không theo tôn giáo đó. Ông bảo Benjamin, đứa cháu trai mình, coi trong Internet xem Toulanka nằm đâu. "Đó là một ngôi chùa ở Tây Tạng," cháu ông đáp. Ông cứngờ vì kinh ngạc. "Tại sao Thiên Chúa lại muốn mình tới Tây Tạng khi tuổi đã 82?"

Ansya không ngủ được. Cô bước ra túp lều của mình và chăm chú nhìn bầu trời đầy sao. Cô là dân du mục chăn cừu, thích không gian vô tận, như thích thảo nguyên mênh mông của xứ Mông Cổ, nơi cô sống hầu như suốt đời mình. Cô đem dây vào phổi không khí trong lành, rồi bước trở vào túp lều là nơi

cô ở chung với một bà dì, một bà pháp sư saman có thể trò chuyện với các thần linh. Cách đây vài năm, bà lão đó phát hiện năng khiếu cô cháu mình và đã truyền thụ cho cô tâm pháp mình. Mỗi ngày mọi người đều đến xin hai người phụ nữ đó chỉ giúp cho mình. Bởi cô rất đẹp và còn độc thân, nên có những chàng trai bịa đặt ra những cơn đau, lấy đó làm cớ để được dịp ngắm nhìn cô. Ansyra lại đi ra ngoài để chăm sóc những con cừu của mình, làm cho những anh chàng đó bức mình vì phải đối đáp với một bà lão nửa mù. Với những kẻ thực sự bệnh tật, bà đánh trống kêu gọi các thần linh tới giải cứu cho thể xác và linh hồn họ. Bà nhảy múa nhập đồng. Hôm đó, bà kiệt sức vì một linh thị kỳ lạ. Trong khi bà săn sóc một người mẹ còn trẻ, một thần linh như tia sáng chợt hiện ra với một cử chỉ mang nghĩa bà phải lên đường. Không hiểu thông điệp đó có ý nghĩa gì, Ansyra hỏi dì mình, nhưng bà câm lặng không nói gì. Khi giữa đêm cô trở về lều, bà ngồi trên giường nói với cô: 'Dì thấy trong giấc mơ nơi chốn châu phải tới. Đó là một ngôi chùa Tây Tạng tại biên giới Trung Quốc và Ấn Độ. Sáng sớm mai cháu hãy lên đường.'

Cách đó hàng ngàn cây số, cha Pedro cũng có một giấc mơ. Quê quán ở Savador de Bahia của xứ Brazil, ông là một thầy tu Công giáo theo dòng tu khổ hạnh của phái Trappist, đến MỸ định cư tại Oregon cách đây 25 năm. Ông đã từ giã cái tu viện trappist của mình để đến ở một nơi heo lánh cô quạnh là nơi ông sẽ liên tục cầu nguyện cho tới lúc chết. Trong giấc mơ, ông trông thấy một đứa bé gái bảo mình lập tức tới một ngôi chùa Tây Tạng tại nơi chân trời góc biển. Tâm hồn người Brazil của ông tin tưởng cái giấc mơ đó là sự thật và có tính chất thần bí. Lấy làm lạ, ông từ giã nơi ở tồi tàn của mình để tới Trung Quốc.

Bà Ma Ananda, một nhà thần bí của đạo Hindu, là trưởng thượng một tu viện nhỏ bé miền Bắc Ấn Độ. Bà là người luôn trông trẻ đẹp và tròn trịa, được thiên hạ coi là một vị 'thánh sống' ngay từ lúc còn bé. Ngay

từ lúc đó, bà đã thuyết giảng đạo lý cho thiên hạ mà chưa từng học hỏi của ai. Ngay sáng sớm, bà đã lên đường mà không từ già ngay cả các đệ tử mình, khiến họ đau buồn vì thấy bà ra đi tới một nơi chốn và trong một thời mà bà không cho ai biết.

Thầy Kong nói cho vợ mình hay những gì đã xảy ra. Ông đạo sĩ già đó ở chung với vợ con mình tại một nơi không xa Thượng Hải. Nhiệm vụ của ông là trông coi một ngôi đền nhỏ bé của đạo Lão, ông sống một cách đến như chẳng cần có gì, suốt ngày hầu như chỉ ngồi trên một chiếc gối đặt trên đất, để giảng giải đạo lý của Trung Hoa cho một vài môn đồ, trong đó có một vài người Tây phương. Không ai hiểu tại sao, ông lại thấy ngay lúc này mình thích thú những đồ công nghệ. Ông có một máy tính di động, một điện thoại liền lạc qua vệ tinh; cho sinh nhật 75 tuổi của ông các đệ tử đã tặng cho ông một GPS mới nhất, cái đó ông dùng mỗi tuần một hay hai lần để tới một ngôi làng lân cận, tuy con đường tới đó ông đã thuộc nằm lòng. Một buổi sáng nọ, trong lúc vẫn GPS lên ông kinh ngạc chợt nhận thấy màn ảnh chỉ ra một vĩ độ và kinh độ. Lấy làm lạ, ông kiểm điểm lại tọa độ đó, và nhận thấy đó là một nơi ở Tây Tạng. Biết chắc là không ai đã dùng GPS mình mà mình không hay, ông mở Kinh Dịch ra coi điềm đó là gì. Kinh cho hay: 'Lên đường là tốt lành.' Không do dự, ông ôm hôn già biệt vợ con và cháu chít mình, để lên đường tới Tây Tạng.

Phải chịu hành trình gian cực nhất là Sheik Youssuf, một người cao lớn là giáo tổ một phái Sufi nhỏ bé của Hồi giáo tại Nigeria. Ông cũng sờ khi đọc thấy những chữ T,O,U,L,A,N,K,A sáng ngời một cách kỳ lạ trên trang đầu tiên cuốn kinh Quran ông đang đọc. Ngay lúc đó, một cơn gió làm lật những trang sách khiến tới một surah mang nghĩa sự ra đi. Sheik Youssuf không đành lòng bỏ lại vợ con mình, bởi vợ ông vừa mới sinh ra một đứa con thứ năm đặt tên là Leila. Tuy nhiên, cái sức mạnh thúc đẩy ông ra đi còn mãnh liệt hơn. Ông không biết phải chọn con đường nào,

nhưng định mệnh sẽ chỉ đường đi lối bước cho ông qua những chỉ dẫn.

Người do dự nhiều là Gabrielle, một nữ triết gia Hà Lan. Dạy môn triết học Hy Lạp tại đại học Amsterdam, bà là một môn đồ thành tín của các triết gia phái khắc kỷ và Spinoza. Đối với một phụ nữ khoảng 40, cái đạo lí là nghệ thuật sống phải phi tôn giáo, một sự dung hòa giữa lý trí và trực giác. Cách đây vài năm bà cũng là thành viên của một hội quán Tam Điểm chỉ gồm phái nữ, nơi bà say mê nghiên cứu kỹ hiệu học. Không ngủ được, bà thức dậy giữa đêm bất truyền hình lên coi. Tình cờ những gì trình chiếu là về Phật giáo Tây Tạng. Khi chùa Toulanka được nội tới, bà chợt rùng mình từ đầu tới chân. Không hiểu tại sao, bà có một ý nghĩ cố định: bỏ mặc tất cả để tới ngay ngôi chùa đó. Bà uống một viên thuốc ngủ tìm cách quên đi sự ám ảnh đó. Nhưng ngày hôm sau khi đi ngang qua một phụ nữ la hét con chó mình: „Toulanka, ngôi yên đó!“, bà thấy không còn phải nghi ngờ gì nữa. Bà lấy điện thoại kêu gọi người chồng trước kia của mình trông nom cho Nadina, con gái họ, trong vài tuần. Nhưng ông từ chối, vì phải ra nước ngoài dự hội nghị. Nghe được những gì bố mẹ nói, Nadina van xin mẹ đem mình đi chung tới Tây Tạng. Đó là lúc bắt đầu nghĩ hè, cô không có gì phải làm trong 6 tuần. Sắp tới tuổi 14, Nadina là một thiếu nữ kiên quyết và hiếu kì, mơ ước được du hành tới những nơi xa xôi. Đưa ra những giải pháp khác, Gabrielle tìm cách từ chối. Nhưng không hiểu tại sao tất cả những cái đó đều chẳng giải quyết được gì. Nên Gabrielle chỉ có thể thanh toán kết luận đó là sự quyết định của định mệnh. Nadina vui mừng ôm cổ mẹ mình: „Có thật vậy không? Chúng ta sẽ tới Tây Tạng?“

02. Ngôi chùa

Chùa Toulanka nằm trên một mũi đá độ cao gần 4000m, dựa vào một ngọn núi hoàn toàn phủ tuyết,

một nơi không thể tới được bằng xe cộ. Cách đó khoảng 15km là một thị trấn nhỏ. Chỉ có một khách sạn duy nhất ngay phía trước nhà ga. Chưa đầy một tuần sau khi những biến cố đó xảy ra, đó là nơi gặp mặt nhau của rabbi Shlomo, cha Pedro, Ma Ananda, thầy Kong, sheik Youssuf, Grabrielle và con gái.

Họ là những người nước ngoài duy nhất trong khách sạn, nên tức khắc làm quen nhau. Việc họ nói tiếng Anh khiến dễ dàng hiểu nhau được. Họ lấy làm lạ là tất cả đã được gọi tới đây một cách thật kỳ bí.

Họ làm gì ở đây? Không ai trả lời được. Việc họ được 'tiếp xúc' một cách kỳ lạ, việc họ là đại diện các truyền thống triết học và tâm linh chánh yếu của nhân loại, hình như cho thấy định mệnh đã tụ tập họ vì một lý do nào đó. Nhưng đó là gì?

Ngay lúc đó, một lạt ma già của Toulanka đến gặp họ. Đi cùng với lạt ma Dorje là hai nhà sư trẻ hơn, mỗi người dắt theo một con ngựa. Ông nghe với vẻ nghiêm trang những gì họ thuật lại, và đề nghị họ đặt hành lý trên các con ngựa để tới chùa.

„Đương nhiên là chúng tôi muốn đi theo ông, nhưng tôi thiếu ông có thể cho biết tại sao chúng tôi lại gặp nhau nơi đây?“ rabbi Schlomo hỏi, những người khác đều cho hỏi như vậy là đúng.

Lạt ma Dorje hé nở một nụ cười:

„Cách đây 3 ngày chính tôi đây cũng có một giấc mơ là mình phải tới đây để gặp 7 vị hiền nhân nước ngoài, 4 người nam và 3 người nữ, cùng với một thiếu nữ tóc vàng, để dẫn họ tới chùa. Lý do? Tôi cũng chẳng biết gì như các quý vị đây!“

03. Tenzin

Vì tuổi tác và sự mệt mỏi của nhiều vị, nên cuộc

hành trình tới Toulanka mất 3 ngày và 3 đêm. Họ giúp đỡ nhau nơi những chỗ khó đi trên con đường mòn dốc đứng. Lúc chiều ngày thứ 3 họ cuối cùng nhìn thấy ngôi chùa. Vẻ đẹp của phong cảnh làm họ quên đi sự mệt nhọc của hành trình, và sự khó chịu trên một ngọn núi cao mà một vài vị bắt đầu cảm thấy. Khoảng 20 nhà sư Tây Tạng sống nơi đây dưới quyền một Lạt ma 12 tuổi: Tenzin Pema Rinpoche.

Theo truyền thống Tây Tạng cậu là sự đầu thai của Lạt ma Tokden Rinpoche, một đại tôn sư kiếp trước là chủ trì ngôi chùa. Lạt ma Tokden đã chỉ định cho Lạt ma Dorje, một đệ tử thân cận nhất của mình, làm giám hộ cho đứa bé là sự đầu thai của mình. Trước khi chết, Lạt ma Tokden đã yêu cầu người ta đào tạo kẻ kế nghiệp mình theo văn hóa của cả Tây Tạng lẫn Tây phương. Ông đã để lại những chỉ dẫn là hình tượng cho nơi chốn đầu thai của mình. Ba năm sau khi ông mất, thể theo những chỉ dẫn của ông, Lạt ma Dorje đã tìm thấy sự đầu thai của sư phụ. Ngay mùa đông bông hoa đã mọc trước cửa sổ căn nhà tranh là nơi đứa bé vừa sinh ra, điều khiến bố mẹ nó lấy làm lạ, những người nông dân dân mộc mạc. Đứa bé chỉ được 2 tuổi, khi Lạt ma Dorje lần đầu tới gặp bố mẹ nó. Ông ăn mặc theo cách một người hầu, còn một nhà sư khác thì đóng vai Lạt ma. Nhưng đứa bé không chú ý tới các nhà sư, mà đi về phía vị Lạt ma ăn mặc như người hầu, mỉm cười nói: „Lạt ma Toulanka, Lạt ma Toulanka.“ Nó liền nằm lấy chuỗi hạt của sư phụ ông mà ông đeo trên cổ, rồi la hét: „Của con, của con!“ Khóc vì vui mừng, Lạt ma Dorje đem đứa bé cùng bố mẹ nó tới chùa. Sau một vài tuần, bố mẹ đứa bé trở về nhà, để đứa bé cho các nhà sư săn sóc. Họ mời một Lạt ma từng ở Canada tới dạy cho đứa bé tiếng Anh và những căn bản của văn hóa Tây phương. Theo chỉ thị của vị Lạt ma là tiền kiếp, đứa bé sẽ không được phong là tăng nhân, mà là một người thế tục. Tối tuổi trưởng thành, cậu sẽ lựa chọn một trong hai lối sống đó. Cho tới lúc đó cậu sống chung với các nhà sư khác, ăn mặc áo choàng màu

đỏ và vàng.

Buổi chiều đầu tiên, họ tụ tập nơi hiên chùa cùng với Tenzin. Cậu lên tiếng một cách vững chắc, khiến mọi người phải ngạc nhiên. „Cháu nhận thấy, cậu nói, duyên nghiệp đã huyền diệu tụ họp nơi đây 8 hiện nhân đại diện cho những trào lưu tâm linh chánh yếu của thế giới: một cô sa man, một nữ triết gia Âu Tây, một nhà huyền bí đạo Hindu, một thầy tu Thiên Chúa giáo, một tôn sư phái Sufi Hồi giáo, và tất nhiên có cả một nhà sư là Lạt ma Dorje.“ Cậu tạm ngưng nói, rồi nhìn Natina đang quan sát mình với đôi mắt xanh biếc. „Cháu vui mừng là có cả một cô gái tóc vàng như mặt trời, và mắt xanh như bầu trời. Tuy còn trẻ, đương nhiên là cô cũng có một sự hiểu biết thâm sâu về đạo lí.“ Khuôn mặt khả ái của Natina trở nên đỏ bừng. Tenzin hé nở một nụ cười, rồi nói tiếp: „Các bác và cô đã tự nguyện tới đây, theo sự hứng khởi của lòng mình, mà không biết chút gì về lí do một cuộc hành trình làm đảo lộn đời mình. Trong lúc các bác và cô lưu lại đây, chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể, để các bác và cô được thoải mái, tuy ngôi chùa này nghèo nàn và hẻo lánh.“

Sau một lúc im lặng, cha Pedro lên tiếng: „Lạt ma Tenzin, chúng tôi lấy làm cảm kích cậu đã nồng nhiệt tiếp đón chúng tôi. Đương nhiên, chúng tôi sẽ không lấy làm khó chịu vì sự đơn sơ của nơi chốn này. Trái lại là khác. Điều duy nhất mà chúng tôi muốn hỏi chỉ là tại sao chúng tôi có mặt nơi đây, và trong bao lâu.“ Tất cả những người khác đều thì thầm nói với nhau hỏi như vậy là hợp lí.

„Cháu cũng chẳng biết gì hơn Lạt ma Dorje. Chính cháu đây cũng chẳng nắm mơ thấy gì, và cũng chẳng nghe thấy một tiếng nói nào.“

- Chuyện đó không cần phải quan tâm tới, cô sa ma êm dịu nói. Cái sức mạnh đem chúng tới đây sẽ cho chúng ta biết phải làm gì.

- Đương nhiên là vậy, Ma Ananda cũng cho như thế là đúng.

- Nếu chuyện này đòi hỏi thời gian, tôi mong mình có thể được tin về vợ con, Sheik Youssuf thốt lời. Có cách nào liên lạc với bên ngoài?

- Rất tiếc là không! Lạt ma Dorje đáp. Chúng tôi không có điện thoại cũng như Internet. Ngôi chùa này rất hẻo lánh, nên chúng tôi chưa từng thấy cần những thứ đó. Tôi mong các quý vị đây đã báo tin cho thân nhân là mình sẽ vắng mặt dài lâu...

- Dĩ nhiên, Gabrielle tiếp lời. Nhưng với những vị có vợ con thì không được quá dài lâu.

- Chẳng có gì phải lo! Đạo sĩ Kong nhớn nhọc thốt lời. Đi đâu tôi cũng mang theo điện thoại liên lạc qua vệ tinh và máy tính di động..."

Gabrielle kinh ngạc nhìn ông lão có vẻ đến từ một thời đại khác, rồi lớn tiếng cười tỏ sự đồng cảm.

,"Vấn đề liên lạc với bên ngoài đã được giải quyết, cháu đề nghị với các bác và cô đi thưởng thức 'la tsampa', món bột đại mạch nướng, Tenzin hồn nhiên vui vẻ tiếp lời. Mọi người cũng vui vẻ cho như vậy là đúng.

Chưa ai trong họ có thể tưởng tới những gì sẽ xảy ra.

04. Nguồn suối, con voi và ngọn núi

Những ngày đầu tiên trôi qua trong sự vui vẻ. Tám vị hiền nhân thích thú giao lưu và quen biết nhau. Mỗi vị đều có một sự hiểu biết toàn diện về truyền thống của mình, nhưng chưa vị nào đã tốn công nghiên cứu những trào lưu tâm linh khác của thế giới. Nên họ đã phải ngạc nhiên nhận thấy tuy có những thuyết khác

nhau, nhưng cách đi theo con đường tâm linh thì có nhiều điểm chung.

,`Chúng ta đều có chung một kinh nghiệm tâm linh như nhau, nhưng cách những ngôn từ của truyền thống mình diễn đạt thì lại khác nhau, Ma Ananda nhận xét, trong lúc cùng nhau dùng bữa nơi hiên chùa.

- Đúng vậy, cha Pedro nhớn nhỡ đáp. Tôi có cảm tưởng là tất cả những kẻ đi tìm đạo trên thế giới đều uống nước của một nguồn suối duy nhất: nguồn suối của sự sống và tình thương. Mỗi ngày bằng cách trầm tư và cầu nguyện, cách mở rộng tâm hồn và tinh thần, chúng ta tìm cách nếm được thứ nước trường tồn. Cảm thấy sâu sắc vui sướng, chúng ta thường chìm đắm trong sự tĩnh lặng của nhập định.

Rabbi Schlomo tinh ranh mỉm cười:

,`Trong điều này thì chúng ta khác xa những kẻ cạnh giữ giáo điều của tất cả các tôn giáo. Thay vì đến gần nguồn nước đó, họ lại bắt tận tranh cãi để biết xem nước – thứ nước họ chưa từng uống – nóng hay lạnh, mặn hay ngọt, nổi bọt hay không, có khoáng chất hay chất vôi!`

Những người đang ngồi ăn đều lớn tiếng cười.

,`Chắc quý vị đã hay biết truyện ngụ ngôn con voi?` Sheik Youssuf tiếp lời.

,`Chúng tôi thì chưa!` Thầy Kong reo lên.

- Như thế này; Một ngày nọ, một nhà vua tụ tập những kẻ sinh ra đã bị mù, rồi nói: ,`Các người có biết voi là gì?` Họ đáp: ,`Tâu Bệ Hạ, chúng thần không biết voi là gì, chúng thần chẳng biết chút gì.` Nhà vua còn nói: ,`Các người có muốn biết hình dáng của voi?` Đám người mù đồng thanh đáp: ,`Chúng thần

rất muốn biết." Ngay sau đó, nhà vua lệnh cho những kẻ hầu hạ đem một con voi tới, rồi bảo đám người mù sờ mó con voi. Với những kẻ sờ mó vòi voi, nhà vua nói với họ: "Đó là con voi." Có những kẻ sờ mó tai voi, hoặc ngà voi, hoặc đầu voi, hoặc hông voi, hoặc đuôi voi, hoặc đuôi voi. Với tất cả những kẻ đó, nhà vua nói: "Đó là con voi." Nhà vua liền nói với đám người mù: "Thế nào là con voi?" Kẻ sờ mó vòi voi nói: "Voi giống như một dây leo lớn." Kẻ sờ mó tai voi nói: "Voi giống như cành lá cây chuối." Kẻ sờ mó ngà voi nói: "Voi giống như một cái chày." Kẻ sờ mó đầu voi nói: "Voi giống như một cái chảo." Kẻ sờ mó hông voi nói: "Voi giống như một bức tường." Kẻ sờ mó đuôi voi nói: "Voi giống như một thân cây." Kẻ sờ mó đuôi voi nói: "Voi giống như một dây thừng." Kẻ này chê bai kẻ kia là đoán không đúng, và cuộc tranh luận của họ trở nên sôi nổi. Nhà vua không thể không cười, rồi nói: "Voi chỉ có một thân hình duy nhất, các người đã xét đoán sai lầm vì những tri giác khác nhau của mỗi người." Cũng y như vậy với những kẻ tin theo những thuyết khác nhau của các tôn giáo, Sheik Youssuf kết luận. Mỗi bên đều nói tới Thượng Đế, tới Chúa Trời, tới cái Tuyệt Đối, tùy theo sự tri giác hạn hẹp của mình. Không một tôn giáo nào có thể cho mình là nắm chắc được sự toàn diện của Chân Lí. Biểu hiện trên thế giới, cái đó như đã vỡ ra từng mảnh.

- Đó chính là điều chúng tôi khẳng định trong truyền thống kabal với thuyết Tsimitsoun,

- Thực vậy, Ma Ananda nói thêm, mỗi tôn giáo đều có một quan niệm độc đáo và đặc thù về sự toàn thể của Chân Lí." Bà ngược mắt nhìn những đỉnh núi chung quanh: "Như những ngọn núi này. Mỗi ngọn có một đỉnh người ta có thể leo lên. Nhưng so đo ngọn này với ngọn kia để làm gì? Đỉnh núi nào cũng đẹp, con đường nào cũng đầy những giáo lý tuyệt vời. Đường mòn nào cũng đầy những chướng ngại phải vượt qua, và cũng khiến tìm thấy những phong

cảnh tuyệt trần. Điều hệ trọng không là leo lên ngọn núi này, hay ngọn kia, hay ngọn kia khác, mà là đi trên con đường của mình. Đi với sự chăm chú, với sự kiên trì, với tâm lòng cởi mở và tinh thần cảnh giác. Chúng ta không được chuyển hóa không vì danh tính đỉnh núi, mà vì sự hiện diện và nhiệt thành của mình trong lúc đi. Thế giới thật đẹp vì sự đa diện của phong cảnh. Con đường tâm linh cũng đẹp vì có nhiều lối đi.”

05. Tình cảm luyện ái

Ngày tháng trôi qua. Sau những lúc tranh luận và giao lưu đầu tiên, các hiền nhân cảm thấy cần phải tách xa những người khác để cầu nguyện và trầm tư. Tiếng chuông báo hiệu giờ hành lễ hay tiếng cười của các nhà sư trẻ như đánh dấu có một không khí của sự tĩnh lặng và sự tịnh tâm bao trùm lấy ngôi chùa.

Tenzin và Nadina đã làm quen nhau. Tuy kém tuổi cô là 18 tháng, cậu cùng một tầm vóc như cô. Màu đen mới tóc và cặp mắt cậu nổi hẳn lên với cái ánh sáng lan tỏa ra từ thân hình Nadina. Cô bái phục những hiểu biết tâm linh thâm sâu của người bạn lạ ma trẻ, còn cậu thì say mê cái văn hóa chiết trung của Tây phương với sự lướt web. Đến ngày thứ 3, Natina yếu cầu người bạn lạ ma dẫn mình đi xem những phong cảnh chung quanh chùa. Kể từ đó, họ có thói quen đi bộ trong nhiều giờ sau bữa ăn sáng. Họ đi xuống vách đá, rồi đi dạo trên cao nguyên, giữa những cánh đồng đại mạch.

Một hôm nọ, cô gái Hà Lan cầm tay người bạn Tây Tạng, rồi kéo cậu chạy thật nhanh với những tiếng cười vang lớn. Tenzin hết sức luống cuống. Đây là lần đầu tiên từ lúc còn rất bé, cậu đụng vào bàn tay một cô gái. Khi đặt đầu mình lên ngực người bạn lạ ma để lấy hơi, Nadina lẩm bẩm: ,`Tìm bạn sao mà đập mạnh thế!

- Đó là vì tội mình đã chạy rất nhiều," Tenzin bối rối đáp.

Cô cầm tay cậu, rồi đặt nó lên ngực mình.

, 'Không phải vậy, đây này, tim mình đập chậm hơn.'"

Tuy vô tư nhưng cử chỉ đó khiến cho Tenzin cảm thấy hết sức ngượng. Cậu kéo tay mình ra, rồi dẫn người bạn mình về chùa.

Trong lúc đi về, cậu lặng thinh. Lần đầu tiên trong đời mình, cậu không thể tập trung trong lúc hành lễ, và không ăn uống gì lúc bữa ăn tối. Lúc tối, cậu đến gõ cửa nơi ở của người Lạt ma già Dorje, để thú tội sự bối rối của mình. Ông yên lặng trong một lát, rồi để lộ một nụ cười thông cảm: , 'Con đã biết yêu rồi!' Tenzin cúi đầu lặng thinh. , 'Cái đó không là một điều xấu, Lạt ma Dorje nói tiếp, nhưng con còn quá trẻ, và có lẽ chuyện đó không thích hợp với định mệnh con? Điều nên làm là con bớt đến gặp mặt đối mặt với người bạn gái. Nhưng đó cũng là một cơ hội thuận lợi để thực hành sự nhập định về cách chuyển hóa những xúc cảm. Như vậy con sẽ học được cách không bị xao xuyến và phân tán bởi cái tình luyến ái đó, mà là biến nó thành một tình cảm cao thượng. Thế nên, thay vì làm nhiều loạn cơ thể con, điều đó sẽ khiến tim con trở nên lớn mạnh hơn.'"

Natina cũng kể lại cho mẹ mình nghe biến cố đó. Gabrielle giảng giải cho con gái mình là phải giữ ý tứ hơn đối với Tenzin, một người không quen biết chuyện giao du với các cô gái.

Tenzin và Nadina không còn cùng nhau đi chơi chung ngoài chùa. Nhưng hầu như mỗi ngày họ vẫn trao đổi với nhau ý kiến về nhiều khía cạnh thuộc cái thế giới của mình. Họ luôn lấy làm ngạc nhiên và mê thích vì những dị biệt của nhau. Tim Tenzin trở nên vững chắc, sự xao xuyến của những xúc động

ban đầu chẳng bao lâu đã nhường chỗ cho một sự mến cảm thâm sâu cho Nadina. Cái tình cảm đó cũng được hồi đáp, và hai người bạn trẻ đó thề thốt sẽ liên lạc thư từ với nhau bất cứ lúc nào được cơ hội, khi Natina ra đi.

Nhưng khi nào thì điều đó sẽ xảy ra?

Một vài hiền nhân tham dự buổi hành lễ hằng ngày của các nhà sư, còn những vị khác thì chỉ theo những gì của truyền thống mình. Mọi người gặp mặt nhau lúc bữa ăn chiều, sau một thời gian cùng nhau trầm tư. "Chúng ta không cùng nhau cầu nguyện, mà là đều như nhau trong lúc cầu nguyện," cha Pedro xác định ngay lúc đầu tiên. Ngày tháng trôi qua, những lúc cầu nguyện đó trở nên vừa sâu sắc hơn, vừa dài lâu hơn, nhưng cũng vừa nặng nề hơn. Với hầu hết các hiền nhân sự chờ đợi bắt đầu trở thành một gánh nặng. Mỗi người trong họ đã tàn bạo bỏ lại vợ con mình, bạn bè mình, các môn đồ mình, những dự án và khảo cứu của mình...để tuân theo một hứng khởi kỳ quái của lòng mình. Mười bảy ngày đã qua đi từ lúc họ tới chùa.

Chỉ có một biến cố duy nhất bên ngoài là làm cho sự tĩnh lặng của nơi chốn bị xáo trộn: các thú rừng đã chạy đi đâu mất. Một buổi sáng nọ, các nhà sư nghe thấy một tiếng rung đình tai: các con cừu rừng đua nhau chạy trốn trên cao nguyên, trong một đám mây đầy cát bụi. Không vì một nguyên do hiển nhiên nào.

Ngoài biến cố đó ra, chẳng có gì đặc biệt khác đã xảy ra, nhưng sự kiên nhẫn của các hiền nhân bị thử thách nặng nề. Mỗi sáng, họ im lặng nhìn nhau trong bữa ăn đầu tiên, người này trông đợi ở cái nhìn của người kia dấu hiệu về một giấc mơ hay trực giác lúc ban đêm, điều khiến mình nhận rõ được ý nghĩa cuộc gặp mặt của nhau. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Người lo lắng nhất là Gabrielle, vì bà không thể để cho con

gái bỏ lễ kỳ nhập học sắp tới. Thế nên, chính bà là người quyết định làm cho mọi việc phải được nhanh chóng giải quyết.

Một chiều tối nọ, sau lúc cùng nhau trầm tư, bà cho các hiền nhân kia hay ý định giã từ Toulanka của mình. Sau một lúc ngạc nhiên, mọi vị đều lên tiếng: mọi người tán thành sự quyết định của nữ triết gia. Không thể mãi mãi chờ đợi như vậy. Họ cùng nhau đồng ý quyết định sáng mai sẽ ra đi.

Ban đêm cuối cùng chính là lúc làm thay đổi tất cả.

06. Các giấc mơ

Rabbi Schlomo là người đầu tiên đến bàn ăn lúc bữa ăn sáng. Trong ông có vẻ mệt mỏi và bận việc. Gabrielle hỏi điều gì đã khiến ông lo nghĩ. ,Tôi có một cơn ác mộng khủng khiếp, người Rabbi già lắm bầm. Tôi trông thấy đô thị Jerusalem bị một trận động đất tàn phá. Cuối cùng thì chẳng còn một hòn gạch nào; một bãi đất mênh mông của sự đổ nát. Tôi không thể ngủ tiếp đêm qua!”

Bảy vị hiền nhân kia không nói nên lời nào. Cặp mắt họ để lộ sự kinh ngạc. Sheik Youssuf bèn lên tiếng:

,Tôi cũng có một giấc mơ y như vậy. Nhưng đó là đô thị Mecca đã hoàn toàn bị tàn phá.

- Còn tôi thì thấy thánh địa Benares bị chìm ngập, Ma Ananda nói tiếp.

- Một trận đại hồng thủy cũng tràn ngập ngôi đền Lão giáo của tôi, Thầy Kong nói thêm. Tất cả đã trôi cuốn đi trong vài giây phút.

- Tôi thì trông thấy những thảo nguyên mênh mông của xứ Mông Cổ bị ngọn lửa thiêu huỷ, cô Saman Ansyra nói thêm.

- Trong giấc mơ của tôi, đó là nhà thờ lớn Thánh Phê-Rô ở Rome bị cháy rồi sụp đổ, cha Pedro nói như bị ghen hống vì xúc động.

- Với tôi thì đó là đại học Amsterdam...Gabrielle thốt lời.

- Còn tôi thì là ngôi chùa này!" Lạt Ma Dorje kết luận.

Sau một lúc im lặng, Cha Pedro lên tiếng: "Tất cả chúng ta đã chứng kiến những thánh địa của tôn giáo mình bị huỷ diệt. Chuyện này thật khiến kinh ngạc là chúng ta đã nằm mơ thấy như vậy trong cùng một đêm!

- Ngay lúc mình sắp ra đi, Ansya nhận xét. Như định mệnh đã đưa tới một thông điệp mới khác để chúng ta lưu lại...

- Thông điệp đó thật rõ rệt, nhà Sufi Youssuf nói thêm: sẽ xảy ra một tai ương cho trái đất và có rất nhiều người có thể mất mạng.

- Tôi không hẳn nhiên phải cùng một quan điểm như ông, Cha Pedro thốt lời sau một lúc suy tư. Những nơi chốn chúng ta trông thấy bị tàn phá, đều tượng trưng cho các tôn giáo trên thế giới: chính những tôn giáo đó là mục tiêu, chứ không là nhân loại. Có lẽ chúng ta sẽ chứng kiến chung cuộc của một thế giới dựa trên truyền thống của các tôn giáo lớn, và sự xuất hiện của một thời đại mới lạ thiếu hẳn những gốc rễ siêu hình đó.

- Chúng tôi đã nhận thấy đôi điều như vậy, Gabrielle có ý kiến. Thế giới hiện đại, tối thiểu là Âu Châu, đã bị chứng quên là phủ nhận cái quá khứ tôn giáo của mình. Những gì xảy ra ở Âu Châu chắc dần dần sẽ lan tràn ra khắp thế giới.

- Không trong một sớm một chiều! Rabbi Schlomo cải chính lại. Và không chắc sẽ là như vậy: chúng ta không thấy những sự trở nguồn về tôn giáo hay sao! Tôi cũng nghĩ như Sheik Youssuf là chúng ta sẽ trải qua một tai ương đột ngột trên khắp thế giới, và Thượng Đế đã tụ tập chúng ta nơi đây để lưu lại một thông điệp cho tất cả nhân loại của tương lai.

Cha Pedro tỏ vẻ bán tin bán nghi:

, 'Điều ông muốn nói là gì?

- Tại sao định mệnh – dù gọi đó là gì đi nữa – lại phải tổn công sức tụ họp chúng ta nơi đây, nếu đó không là để cho chúng ta đồng lòng về một giáo lý? Một thông điệp chúng ta có thể viết cho những kẻ sống sót...

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Ma Ananda tiếp lời. Có xảy ra một tai ương hay không thì không hề trọng. Các thánh địa của chúng ta có biến mất hay không, hay điều đó tượng trưng cho sự khủng hoảng của các tôn giáo, chuyện đó không hề trọng cho lắm. Các giấc mơ của chúng có nghĩa là một trang mới của lịch sử thế giới đang lật qua, là chúng ta phải thực tình vượt qua những dị biệt của mình, để cùng nhau đề ra những nền tảng của một đạo lý cho toàn thể thế giới.

Mọi người lại im lặng trong một lúc. Mỗi người có vẻ như chìm đắm trong một sự trầm tư thâm sâu. Lat Ma Dorje lên tiếng: , 'Thôi được, cứ coi chuyện đó là như vậy. Có hai câu hỏi quan trọng. Câu thứ nhất: phải nói gì đây? Câu thứ hai: dựa trên cái gì?

- Trả lời câu thứ hai thì dễ hơn câu thứ nhất, Rabbi Schlomo mĩa mai nhận định. Chắc là có giấy viết và bút chì. Chúng ta chỉ việc viết!

- Tôi thấy không chắc cho lắm. Nếu quả thực chúng ta chứng kiến một tai ương, và cái ngôi chùa này

bị va lây, thì còn gì nữa với một vài trang giấy viết nguệch ngoạc? Ansyra bác bẻ.

- Thực vậy, Thầy Kong nói. Phải ghi khắc thông điệp trên gỗ, hay tốt hơn trên đá, để chịu đựng được một cơn hỏa hoạn hay một trận động đất.

- Mose đã nhận Thiên Luật ghi khắc trên những phiến đá. Một môn đồ của Mose như tôi đây sẽ không chống lại việc làm đó! Rabbi Schlolom đáp lại. Nhưng ngôi chùa này không có dụng cụ khắc trạm trên đá, theo tôi thấy..."

Lạt Ma Dorje lắc đầu cho biết là không có gì.

,"Còn tôi thì không biết như thế nào, dù sao, chúng ta có thể tóm lược trong một vài câu văn những nền tảng của đạo lí, Gabrielle thốt lời. Những châm ngôn luân lí có thể diễn đạt qua một vài chữ, nhưng những định luật của tâm linh thì phải được tối thiểu giải nghĩa.

- Nhưng những ngôn từ của chúng ta chỉ là của chúng ta, Cha Pedro nói thêm. Chúng ta là gì mà mạo muội ghi khắc trên đá những hiểu biết nhỏ hẹp về đạo lí của mình!"

Mọi người ồn ào nói nghĩ như vậy là hợp lí. Cô Saman Ansyra chợt có một trực giác. Cô nhìn về phía hai đứa trẻ im lặng đứng bên cạnh trong lúc đang đàm luận.

,"Còn các em thì sao? Các em đã có một giấc mơ?"

Mọi người đều nhìn đôi thanh niên.

,"Có chứ! Cả hai hầu như trả lời cùng một lúc.

- Em thì mơ thấy mình là một nguồn suối nhỏ bé, Nadina tiếp lời. Có 8 con sông chợt tưới nước cho

nguồn suối đó. Em trở thành một con sông lớn đổ mình vào một mảnh đất kho khan, cằn cỗi, như một đại dương đã bị khô cạn...

- Chợt cái không gian hoang mạc đó chứa đầy nước sông...rồi thì có đủ loại cây cỏ và hoa lá bắt đầu mọc;" Tenzin tiếp lời. Cậu nắm lấy tay cô gái, nghiêng mình về phía cô nói: "Nadine, mình cũng có một giấc mơ y như vậy."

Mọi người lại im lặng trong một lúc. Sau khi dài lâu nhắm mắt, Thầy Kóng lên tiếng:

,"Giấc mơ những đứa trẻ này có vẻ trong lành. Chúng ta đây đại diện cho 8 con sông phải tưới nước cho tinh thần chúng nó. Cái giáo lí truyền khẩu của chúng ta cho chúng sau này sẽ sinh sôi nảy nở trong tinh thần của tất cả những ai mà chúng truyền cho.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Ansysa xác nhận. Đối với một giáo lí tâm linh, truyền khẩu thích hợp hơn truyền văn là điều làm cho mọi sự trở nên cứng nhắc. Những gì chúng ta nói cho hai đứa trẻ này sẽ ghi khắc trong tâm chúng, nhưng chúng sẽ nói lại theo cách của chúng, cách chúng hiểu và nhất là do chính mình đã trải qua.

Các vị hiền nhân khác đều đồng ý gật gù.

Nghĩa lý đời người

Một hiền nhân lên tiếng: 'Các con nghe đây, hãy nghe nói tới giáo lý cao quý đầu tiên về nghĩa lý đời người

Hầu hết những tai họa của nhân loại là do có rất nhiều người, nhất là những kẻ quyền thế và giàu có, chưa bao giờ tự hỏi xem đời mình có ý nghĩa gì. Họ sống theo khuyh hướng những xung năng và nhu cầu vật chất của mình. Họ không ý thức được là mình đang trôi trên dòng sông của hiện hữu, như những khúc củi đu đưa, không bao giờ làm chủ được dòng đời mình. Đến nỗi ngay cả những xác chết bị liệng bỏ trên sông còn trôi đi nhanh hơn những người còn sống! Nhưng có thể coi là *còn sống* một kẻ chỉ sống theo những nhu cầu tức khắc mà làm chết ngạt đi những vấn đề và nhu cầu của linh hồn?

Tại sao chúng ta có mặt trên trần gian? Mỗi người chúng ta có gì đó đặc biệt phải thực hiện? Những biến cố xảy ra chỉ là kết quả của ngẫu nhiên, hay là mang một ý nghĩa gì đó? Chúng ta có một định hướng phải tuân hành? Chúng ta là trò chơi của bản năng và giáo dục, hay có thể thực sự được tự do? Nếu là vậy thì làm cách nào dùng thích đáng cái tự do đó? Có được một hạnh phúc đích thực và bền lâu? Làm cách nào nuôi dưỡng được linh hồn cũng như thể xác, và làm cách nào khiến cho cỗ ngựa đờ của con người dễ dàng thông hiểu nhau? Tinh thần chúng ta sẽ mất đi cùng với thể xác? Nó sẽ tiếp tục hiện hữu trong một tâm vóc khác, hay sẽ tái sinh trong một thể xác khác?

Đó là những gì mà bất cứ ai cũng nên tự hỏi mình, khi ta hiểu được rằng mình không là một con thú bị sự chi phối của những định luật bao quát là lạc thú và đau khổ, hấp dẫn và ghê tởm. Nhận thức được mình có một tinh thần hay linh hồn tâm linh, thì việc dùng những ngôn từ khiến mình làm chủ được thể xác, cảm xúc và xung động, có thể là bất cứ gì. Sự cao cả của con người là ta có thể thắc mắc về ý nghĩa đời mình, để tạo cho nó một hướng đi, một mục tiêu.

Nhưng thật đáng tiếc cho những kẻ không nhận thấy được chánh điện của tinh thần! Thật đáng tiếc cho những kẻ không biết làm gì hơn là sống còn! Thật đáng tiếc cho những kẻ chưa từng đặt câu hỏi: làm cách nào sống đúng như một con người? Làm cách nào sống lương thiện? Cái gì là quan trọng, và cái gì không là quan trọng? Làm cách nào trở thành hoàn toàn là chính mình và giúp ích cho người khác? Làm cách nào làm cho đời mình thành đạt, để cho tới lúc chết mình có thể an bình ra đi mà thanh thản nhìn những người còn lại?

Thật đáng tiếc cho những kẻ không biết rằng mình có hai kho tàng quý báu ngay nơi bên trong mình: một tinh thần trong sáng khiến được tự do, và một tâm hồn thiện lương khiến được hạnh phúc. Đáng tiếc thay cho những kẻ có cuộc sống y như thú vật, bị bản năng mình trói buộc và chỉ bận tâm tới những vấn đề vật chất của cuộc sống.

Thật đáng tiếc cho những kẻ không biết rằng mình là một con người.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,Đời người như một chuyến du hành. Như những con chim, chúng ta một ngày nào đó phải rời bỏ tổ chim thời niên thiếu để bay đi với những đôi cánh của chính mình. Chúng ta sẽ tìm thấy tình yêu, và nhiều khi lập thành một gia đình. Chúng ta sẽ học một nghề nghiệp để lập thân và thỏa mãn những nhu cầu vật chất của chính

mình và con cái. Tất cả những điều đó đều nên làm. Nhưng như vậy thì chưa đủ. Trong chuyến du hành đời mình, chúng ta sẽ gặp khá nhiều chướng ngại. Bệnh tật có thể xảy ra, tình yêu có thể mất đi, các thân nhân sẽ qua đời, chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn là mình sẽ đối phó nổi những khó khăn vật chất của cuộc sống. Chúng ta cũng sẽ nhận thấy biết yêu là khó khăn như thế nào, và cũng không dễ gì kiếm được một công việc khiến chiều sâu mình được phát triển. Ngoài ra, chúng ta cũng thường phải khổ sở vì những sự đối nghịch của lòng mình, những lo sợ và sân si, những thất vọng, ganh ghét và nản chí. Trong đời mình chúng ta phải học cách sống. Không phải sống còn, mà là sống. Sống trọn vẹn, với cặp mắt mở to, với sự sáng suốt và chú tâm. Sống mà có khả năng lựa chọn những người bạn tốt để chia sẻ cùng họ những gì là thường nhật của mình, mà tránh được những sai lầm y như trước kia, mà tạo cho mình những phương tiện khiến mình vui sướng và đích thực là chính mình, theo những gì mình có thể làm được. Tất cả những điều đó học hỏi được với thời gian và kinh nghiệm. Nhưng điều vô cùng quý báu là phanh nhất dùng được cái tinh thần trong sáng để dẫn dắt mình trên con đường của cuộc sống. Như thế thì sẽ tránh được khá nhiều sự lạc lối, nhiều sai lầm, nhiều lựa chọn không thích hợp và nhiều bi kịch."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Để ta kể cho các con truyện một người đàn bà bỗng bế đứa con mình. Đi ngang qua một hang động, bà nghe thấy một tiếng nói kỳ bí: "Vào đây mà lấy tất cả những gì người muốn: khi người bước ra ngoài, một cánh cửa sẽ vĩnh viễn đóng lại. Người hãy lợi dụng cơ hội này, nhưng đừng quên rằng cái gì là quan trọng nhất." Người đàn bà đó bước vào hang động, và tìm thấy một kho tàng phi thường. Choá mắt vì vàng bạc, châu báu và kim cương, bà đặt con mình xuống đất, rồi vợ vét tất cả những gì mình có thể mang theo. Tiếng nói kỳ bí cho hay: "Không còn bao lâu nữa, người đừng quên cái gì là quan trọng nhất." Nghe thấy lời nói đó, mang theo

mình đầy vàng bạc và châu báu, bà ta vội vã chạy ra ngoài hang động mà cánh cửa đóng lại đằng sau mình, vĩnh viễn. Bà chiêm ngưỡng các báu vật của mình, và ngay lúc đó nhớ lại là mình đã bỏ quên lại đứa con trong hang động.

Một hiền nhân lên tiếng: ,’Có biết bao nhiêu người đã trải qua quãng đời trọng yếu nhất của mình chỉ để lo nghĩ tới những gì là vật chất và phù phiếm, mà quên đi chuyện dùng cái thời gian đó để trải nghiệm những gì là trọng yếu nhất: tình thương, tình bạn, sinh hoạt sáng tạo, sự chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế giới? Họ không là những kẻ ngu đần cũng như gian ác, mà chỉ là thiếu hiểu biết. Thiếu hiểu biết về việc đời người còn có những gì hơn thế nữa...mà không tốn một đồng xu nào! Những gì là thừa thãi thì tốn kém, nhưng những gì là cốt yếu lại là của Trời cho. Tuy thế, cũng phải hiểu được là như vậy. Và cũng có biết bao nhiêu người chỉ thích theo đám đông gồm những kẻ chạy theo những trào lưu của thời đại? Các con nghe đây, các con hãy học cách đi trên con đường của chính mình, con đường tốt đẹp cho mình, con đường là định hướng của mình, khiến tâm hồn mình vui thích.”

Một hiền nhân lên tiếng: ,’Thế xác chúng ta luôn đói khát. Linh hồn Thế giới đã tạo cho trần gian những gì nuôi ăn và giải khát cho mọi người, từ khởi thủy của thế giới tới lúc tận chung. Nếu chúng ta biết giúp đỡ và chia sẻ cho những người anh em mình, thì sẽ không bao giờ có những kẻ phải đói khát.

Linh hồn Thế giới cũng tạo cho linh hồn chúng ta một sự đói khát làm cho đời người có một ý nghĩa tốt cùng. Cơn đói của linh hồn, đó là cái thiên hướng từ đáy lòng của tất cả chúng ta. Ngày nào chưa tìm thấy bến tàu đó, chúng ta chỉ làm khổ cho linh hồn phải đi lang thang, như một thủy thủ thiếu địa bàn. Phải tốn thời gian chúng ta mới tìm thấy nơi chốn đích thực của mình trên thế gian, để nhận thấy được

những gì mình có thể làm và đem đến những gì khá hơn. Ngày nào còn chưa phát giác được thiên hướng mình, chúng ta sẽ mãi mãi là những kẻ đói khát. Cái mục tiêu đó, cái nơi chốn đó, không là gì mình không thể vớ tới. Có thể đó là một công việc, sự ra đời và giáo dục của một đứa bé, một sinh hoạt nghệ thuật, thể thao hay chính trị, một thiên hướng tôn giáo. Dù là gì đi nữa thì điều đáng kể là phát hiện được việc mình phải làm gì. Những gì khiến mình vui vẻ, phấn khởi, dùng hết được năng khiếu của mình.

Một hiền nhân lên tiếng: 'Các con hãy trở thành chính mình. Hãy làm những gì mà chỉ mình làm được. Hãy tuân theo tiếng nói của tâm hồn.'

Một hiền nhân khác lên tiếng: 'Chúng ta chỉ có một bến tàu để tới, một thiên hướng để phát giác, nhưng cũng chỉ có một cội nguồn để tìm thấy, cái cội nguồn thỏa mãn được cơn khát không thể làm dịu của linh hồn. Không có bao nhiêu người biết được như vậy, nhưng họ lại thích xuôi theo dòng sông như mọi người, thay vì ngược dòng trở về nguồn.'

Cái cội nguồn đó, thiên hạ xưa kia gọi theo nhiều cách khác nhau: 'sự kết hợp với thần quyền', 'tự do tốt cùng', 'sự đạt đạo', 'Giác Ngộ', 'hạnh phúc cuối cùng.' Có gọi là gì đi nữa thì không hề trọng. Chỉ có điều này là đáng kể: đi thẳng tới cái cội nguồn đó để mãi mãi giải được cơn khát thâm sâu nhất của chúng ta, cơn khát về một sự hoà hợp toàn diện của lòng mình, về một sự hòa đồng sâu sắc với thế giới.'

Một hiền nhân lên tiếng: 'Các con nghe đây, các con không cần phải biết bến tàu cũng như cội nguồn đó ở đâu, để bắt đầu đi tìm cách tới đó. Các con chỉ việc mong ước với hết lòng mình, để đạt tới những mục tiêu cao quý đó. Cái bến tàu và cội nguồn đó được giấu kín như một kho tàng. Nhưng chúng ta luôn thấy được những dấu hiệu khiến những cái đó được tìm thấy. Có thể trên đường đời mình sẽ gặp

những người chỉ cho mình đường đi. Có thể tâm hồn mình đã ghi khắc một điệu nhạc âm ảnh, một tiếng sáo nhỏ bé khiến mình vui sướng khi nghe thấy một vài nốt nhạc.

Các con không cần tới bản đồ cũng như địa bàn. Con đói và sự khao khát tìm thấy bến tàu sẽ đưa dẫn chiếc thuyền các con. Con khát và sự quyết tâm trở về cội nguồn sẽ dẫn dắt những bước đi các con. Nếu các con nghe theo ước vọng thâm thúy của linh hồn và tìm cách hiện thực nó, Linh hồn Thế giới sẽ hướng dẫn các con. Như một tôn sư của đạo lí cổ xưa đã nói: "Ai khát thì cứ việc tới đây. Ai muốn thì cứ việc uống thứ nước của sự sống. Như vậy thì sẽ không bao giờ bị khát."

Một hiền nhân lên tiếng: ,`Khó khăn là do chúng ta thường lẫn lộn cơn đói khát đó của linh hồn với cơn những thị hiếu của giác quan. Cơn khát của giác quan đem đến lạc thú, nhưng cũng là một cạm bẫy đáng ngại, bởi nó có thể khiến chúng ta bị lạc lối trên đại dương không bến tàu, hay trên ngọn núi không suối nước. Nếu không sáng suốt, chúng ta sẽ suốt đời mình đi từ thị hiếu giác quan này tới thị hiếu giác quan khác, từ sự thỏa mãn giác quan này tới sự thỏa mãn giác quan khác, mà không bao giờ được thỏa mãn. Do đó mà một tôn sư của đạo lí cổ xưa đã có thể nói là chúng ta phải ,`làm dịu cơn khát` để đạt được hạnh phúc đích thực. Vì đó không nói tới cơn khát của tinh thần tâm đạo, mà là cơn khát vô tận của giác quan và sự quyền luyến, điều khiến chúng ta luôn phải đau khổ do cái định luật về sự ham muốn mà không được thỏa mãn.

Một hiền nhân lên tiếng: ,`Cái thế giới hiện nay của chúng đã trở nên cuồng nhiệt vì ,`luôn luôn muốn có thêm`, vì chủ nghĩa tích cực¹ (*) và sự tích tụ của cải, nhưng để được hạnh phúc, con người không cần phải có nhiều thứ. Cốt yếu của hạnh phúc không do

1 (*) activisme: ý nghĩ phải luôn hoạt động hay tranh đấu.

của cái, mà do sự an vui của tâm hồn. Để ta kể cho các con nghe truyện một dân chài mộc mạc nghỉ mệt dưới bóng một cây cối. Hẳn hưởng thụ cái giây phút thần tiên đó. Một phú ông đi ngang qua đó khuyến khích hẳn làm lụng nhiều thêm.

, 'Để làm gì? dân chài đó đáp.

- Để kiếm tiền?
- Kiếm để làm gì?
- Để tậu một căn nhà đẹp.
- Rồi thì sao nữa?
- Có nhiều con cái.
- Sau đó thì sao?
- Thì khuếch trương buôn bán với con cái.
- Rồi sau đó?
- Sau đó thì sẽ yên phận và sung sướng được nghỉ mệt.
- Chuyện đó thì tôi đã làm."

Một hiền nhân lên tiếng: , 'Sự mãn nguyện đem đến hạnh phúc, ngay cả trong lúc nghèo túng. Sự bất mãn đem đến bất hạnh, ngay cả trong lúc giàu có. Lòng thèm muốn là cái tai họa tệ hại nhất. Như điều một tôn sư của đạo lí cổ xưa đã xác định: ,Hạnh phúc là tiếp tục ham muốn những gì mình đã có.' , '

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Ngày nào còn đi tìm những gì bên ngoài mình, để được vui thú với những đồ vật hay cá nhân, hạnh phúc các con trở nên mong mang và không vững bền. Như vậy là có 3 lí do.

Lí do thứ nhất là ta khó có thể đạt được những gì mình thèm muốn. Ta có thể mơ ước cho thể xác mình luôn được mạnh khỏe, mình tậu được một căn nhà đẹp, tình duyên mình luôn hoan hỉ, gia đình mình luôn hòa hợp, mình có một nghề nghiệp hứng thú, mình thành công nhiều trong những hoạt động của mình...nhưng đạt được tất cả những cái đó thì không dễ gì. Chúng ta đem hết nghị lực vào những gì mình ham thích, nhưng mình lại không đạt được gì. Do đó mình trở nên chán nản, thất vọng, buồn bực hay bực tức đối với đời mình.

Lí do thứ hai là những gì bên ngoài mà mình ham muốn, là những gì bị sự chi phối của một định luật phổ quát: luật vô thường. Tất cả những gì có trên thế gian đều phải biến đổi. Không có gì là vững chắc, trường tồn và cuối cùng. Các đồ vật biến đổi, các cá nhân biến đổi, tất cả đều trong tình trạng chuyển biến. Chúng ta rèn luyện thể xác mình và được mạnh khỏe, nhưng nó có thể mắc bệnh hay bị tai nạn. Chúng ta sống chung với một người mà sự hiện diện là không thể thiếu, nhưng người đó có thể ra đi hay chết. Chúng ta có một nghề nghiệp hay một hoạt động hứng thú, nhưng những cái đó có thể mất đi vì những biến cố bên ngoài mà mình không nắm chắc được. Chúng ta có một chiếc ô tô tuyệt diệu hay bức tranh của một bậc thầy: những cái đó có thể bị đánh cắp. Chúng ta xây dựng một đế quốc, nhưng không có đế quốc nào là trường tồn. Chúng ta tích lũy một kho báu phi thường, nhưng ngày mai mình phải chết mà không mang theo được gì vào mồ chôn.

Lí do thứ ba là nếu chỉ ham thích những gì bên ngoài mình và những đồ vật, chúng ta sẽ không bao giờ được yên nghỉ. Bản chất con người là luôn ham muốn cái gì khác. Chẳng hạn như một đứa bé. Nó có vẻ như hài lòng với đồ chơi mình, nhưng khi nhìn thấy một đồ chơi khác trong tay một đứa bé khác, nó không còn thích cái của nó mà tự nhiên thấy thích cái của đứa kia. Các con có thấy được sự khác biệt giữa

một đứa bé và một thiếu niên? Tầm thước món đồ chơi của nó.

Trong trật tự của sở hữu, thi hiếu không có giới hạn. Để được hạnh phúc, con người phải từ bỏ cái lô-gích của sở hữu để chuyển qua cái lô-gích của hiện hữu. Hạnh phúc của mình như vậy sẽ không còn tùy thuộc sở hữu, mà là chất lượng của hiện hữu. Tất cả nghĩa lí đời người chỉ là học cách ,hiện hữu một cách tốt đẹp', vượt qua những gì mình sở hữu, những đồ vật hay những cá nhân khiến mình vui thích, những biến cố chợt xảy ra. Đó là việc nhận thức được hạnh phúc và bất hạnh là những gì trong tâm mình, chứ không là những đồ vật hay biến cố bên ngoài."

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,Của cải tự nó không là cái gì xấu; trái lại là khác. Điều hệ trọng là cái thái độ trong lòng mọi người đối với tiền tài. Một đại gia có thể là một kẻ hào hiệp mà hoàn toàn không bị trói buộc bởi những gì mình có, nhưng một kẻ nghèo túng lại là kẻ rất gắn bó với những gì mình có không là bao mà luôn thêm khát những gì khác."

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,Nhưng điều đáng buồn là thường hay nhìn thế giới qua màu sắc của đồng tiền và cái thế lực nhờ đó. Như thế thì họ cũng chẳng được hạnh phúc gì hơn. Một kẻ rất giàu và một kẻ rất nghèo, mỗi người đều có một đứa con. Kẻ rất giàu leo lên một ngọn đồi cùng với con mình, chỉ cho nó thấy phong cảnh chung quanh rồi nói: ,Con hãy nhìn xem. Một ngày nào đó tất cả đều là của con."

Người con rất lấy làm vui sướng, nhưng khi đi xuống đồi hẳn không còn thấy vui nữa vì lo ngại cha mình sẽ thay đổi ý kiến, hay chính mình sẽ không còn sống được bao lâu để thụ hưởng.

Kẻ rất nghèo cũng leo lên ngọn đồi đó với con mình, chỉ cho nó thấy phong cảnh, rồi chỉ vồn vện nói: ,Con nhìn kia."

Người con đứng chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế giới, lòng tràn trề hạnh phúc.

Một hiền nhân khắc lên tiếng: , 'Cái đại tham vọng này phải hướng dẫn đời các con: việc phát triển những gì tốt đẹp nhất của chính mình. Đó là một sự chuyển hóa để đạt được một tâm trạng an vui, thanh thản mà không gì hay bất cứ ai – ngay cả cái chết – có thể lấy mất. Đó là việc trở thành một con người tốt theo khả năng mình, và giúp đỡ những người khác qua việc đóng góp nhỏ bé của việc mình làm để xây dựng thế giới. Như điều các tôn sư của đạo lí cổ xưa đã nói: , 'Hãy coi mỗi ngày là một đời người, và hãy mau chóng sống một cách tốt đẹp, thay vì chỉ muốn sống lâu mà không lo nghĩ cách sống theo cái Thiện."

Khi mặt trời lặn đằng sau ngọn núi trắng, các hiền nhân đều trầm tĩnh. Chỉ bị ngắt quãng trong vài lúc tạm nghỉ, lúc mỗi người có thể cầu nguyện hay lấy lại sức, sự truyền dạy của các hiền nhân kéo dài từ buổi sáng tới giữa trưa. Họ còn nhiều điều phải nói, nhưng nhận thấy hai đứa trẻ đã mệt mỏi mà không thể nghe nói gì thêm. Đã thành thạo với những thuyết giảng dài lâu ngay từ lúc còn rất bé, Tenzin vào phòng mình để đọc thuộc lòng mà không mệt mỏi tất cả những chữ mình vừa nghe được. Natina cảm thấy cần phải cho cơ thể hoạt động. Cô bước ra ngoài chùa để đi dạo trong khoảng 2 tiếng đồng hồ. Những câu nói của các hiền nhân vang dội trong đầu cô. Làm sao nhớ lại được tất cả? Ma Ananda bắt kịp được cô. Bà trùi mền vuốt ve khuôn mặt cô, làm yên lòng cô: , 'Con đừng tìm cách nhớ lại từng chữ. Chuyện đó không thể làm được! Chỉ việc nhớ lại những đại ý, những nghĩa khái quát của giáo lý. Nhất là phải cho tinh thần mình bớt căng thẳng. Điều kỳ ngộ là vài tuần hay vài tháng sau những lời lẽ mà con nghĩ là đã mất mát, sẽ hiện ra trong kí ức mình."

Mọi người đều say sưa ngủ. Chỉ có một vị trong 8 vị hiền nhân là không tìm thấy giấc ngủ. Có điều gì

đó khiến ông lo lắng, nhưng ông không biết đó là gì.

Sáng hôm sau, ngay sau khi mặt trời vượt qua chân trời, mọi người đều thức dậy, ăn điểm tâm rồi đến nơi hiên chùa. Họ lại ngồi theo vòng tròn, tịnh tâm trong vài lúc, mắt nhắm.

Linh hồn và thể xác

Một hiền nhân lên tiếng: , 'Các con hãy nghe đây. Đây là giáo lý cao quý thứ hai về sự kết hợp giữa linh hồn và thể xác.

Linh hồn Thế giới đã tạo cho chúng một cỗ ngựa gồm 2 con ngựa và một người đánh xe ngựa. Hai con ngựa, đó là thể xác vật chất, thể xác cảm xúc và tâm lí. Người đánh xe ngựa, đó là linh hồn tâm linh hay tinh thần. Trong suốt đời mình, chúng ta phải học cách làm chủ được cỗ ngựa kỳ khôi đó. Nó hoạt động được tốt đẹp hay không là do sự cộng sinh toàn thiện của những yếu tố tạo thành. Nếu người đánh ngựa yếu kém hay thiếu kinh nghiệm mà không chế ngự được các con ngựa, thì toàn bộ sẽ chẳng đi tới đâu hết, sẽ đâm mình xuống một thung lũng, hay đi loang quanh không đích. Nếu các con ngựa mệt mỏi hay thiếu dinh dưỡng, toàn bộ sẽ tiến đi một cách khó nhọc. Học cách sống tức là học cách hiểu biết và chăm sóc thể xác, tâm lí và tinh thần, để giúp cho 3 tâm vóc đó của bản chất mình thông cảm nhau.

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Các con hãy học cách hiểu biết, yêu quý và chăm sóc con ngựa thứ nhất, con ngựa của thể xác vật chất. Các con phải nhận thức được, qua kinh nghiệm, những khả năng và giới hạn của nó. Phải phát triển và duy trì những khả năng đó bằng cách tập luyện. Như phối hợp cái mềm dẻo – yoga, thể dục nhẹ – với cái cứng cõi: chạy bộ, tập tạ nặng bằng tạ. Nhưng đừng vượt quá những giới hạn của thể xác khiến nó được giữ gìn. Thể xác con cần sự nghỉ ngơi. Mỗi đêm phải ngủ bao

nhieu tiếng là điều tùy thuộc mỗi cá nhân: có kẻ cần 6 tiếng, kẻ khác thì 9 tiếng. Thời gian nghỉ ngơi còn thay đổi theo tiến trình cuộc đời mình. Thể xác con cũng cần dinh dưỡng. Cách dinh dưỡng không chỉ khiến vui thú, mà còn là cách cung cấp năng lượng cần thiết cho cơ thể. Thức ăn phải đa diện, cân đối và thích nghi với nhu cầu mỗi người. Cơ thể con cũng phải hô hấp. Hãy học cách kiểm soát hơi thở với sự luyện tập cách thở ra và hít vào một cách chậm chạp và ý thức.

Không có gì là xấu xa nếu yêu thích thể xác, tạo thú vui cho nó, quan tâm tới nó. Con đừng nghe theo những kẻ miệt thị thể xác. Hạng người này có hai loại. Có những kẻ sợ thể xác và miệt thị nó nhân danh những đức hạnh của tâm hồn. Tuy có vẻ sùng kính nhưng những thuyết ngôn của họ không có gì là tâm linh, mà còn chối bỏ những gì mà Linh hồn Thế giới đã tạo cho họ. Miệt thị và ngược đãi cái đặc ân quý báu đó, họ miệt thị chính sự sống. Và cái linh hồn mà họ tôn thờ, sẽ khó có thể phát huy trong một thể xác bị hạ cấp và ngược đãi. Cũng có những kẻ ngược đãi thể xác bằng cách khiến nó lao dịch theo ý mình, cách luôn xin xỏ nó mà không cho nó xả hơi, cách dinh dưỡng không đúng cách hay quá độ, cách không tạo cho nó một nơi ở thích đáng hay không yêu thích nó. Có những kẻ chỉ sống trong đầu óc mình, một đầu óc tách biệt thể xác. Những kẻ khác thì luôn chạy và lao động mà không quan tâm tới thể xác và cho nó được dịp nghỉ ngơi cần thiết. Tất cả những kẻ miệt thị thể xác, vì lẽ này hay lẽ khác, không sớm thì muộn sẽ phải chịu hậu quả là mang bệnh hay bị kiệt sức mà mất đi một đại hạnh phúc: việc cảm thấy có một sinh lực huyền bí lưu thông trong chân, bụng, cổ và sọ mình, trong cánh tay, hậu môn và thân người."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Con hãy học cách hiểu biết, yêu thích và chăm sóc con ngựa thứ hai, con ngựa của thể xác tâm lí. Con ngựa thứ hai này thì cặp mắt của thể xác vật chất không nhìn thấy,

nhưng chúng ta cảm thấy sự hiện hữu của nó qua những cảm giác, xúc động và tâm trạng mình. Nó là trung gian giữa thể xác vật chất và tinh thần, do đó chúng ta có thể coi đó là 'thể xác' cũng như 'linh hồn' tâm lí. Cái tầm vóc tâm lí đó thì thường xuyên hiện diện trong cuộc sống chúng ta: chúng ta luôn phải đối phó với những xúc động ảnh hưởng tới thần trí, hạnh phúc mình, tới nhân sinh quan và quan hệ mình với những người khác. Điều cốt yếu là học được cách hiểu biết tâm lí và những xúc động của mình: tại sao chúng ta lại như vậy? Điều gì khiến tôi vui mừng hay sợ hãi, tức giận hay buồn phiền, hăng say hay thất vọng? Điều gì khiến tôi thường có những cố tật, những xúc động nhiễu loạn, những điều lặp đi lặp lại y như trước? Ta cần phải nhìn vào nơi bên trong mình để hiểu biết được chính mình. Điều đó ta có thể tự mình làm lấy, nhưng với những xúc động nhiễu loạn mãnh liệt thì cần phải dựa vào một sự hỗ trợ bên ngoài. Có những y sĩ cho thể xác vật chất thì cũng có những y sĩ cho thể xác tâm lí. Đừng ngại ngừng nhờ vào sự trợ giúp của một người ngoài cuối, nếu cảm thấy đường đi mình không được như ý, nếu những xúc động của mình khiến mình bị chìm ngập làm cho lòng mình không được an hòa. Hoặc đó là những vết thương sâu đậm từ thời thơ ấu là chướng ngại cho sự phát triển của mình với những xúc động và lối ứng xử trong tuổi trưởng thành. Thay vì sống một cách bị trói buộc, ta nên nhận thức được cái vấn đề sơ khởi đó, để tìm cách giải quyết ngay trong lúc này, với sự sáng suốt và những tài nguyên tâm linh mình hiện có."

Một hiền nhân thứ tư lên tiếng: "Đã nói tới hai con ngựa, bây giờ chúng ta nói tới người đánh xe ngựa. Người điều khiển thể xác vật chất và thể xác tâm lí là tinh thần, hay linh hồn tâm linh. Các con nghe đây, các con cũng phải học được cách hiểu biết, yêu mến và săn sóc tinh thần mình. Tinh thần là đặc ân quý báu nhất của đời người. Bởi linh hồn tâm linh các con không gì khác hơn là một phần hết sức nhỏ bé

của Linh hồn Thế giới. Nhờ nó mà các con rung động được theo cái ,độ dài của linh hồn` nối kết với vạn vật. Nhờ nó mà các con cảm thấy được vẻ đẹp và sự hài hòa của thế giới. Nhờ nó mà các con đứng khóc trước một phong cảnh đẹp hay một nghệ phẩm. Nhờ nó mà các con cảm nhận được tất cả sự cao cả của đời người, cùng với tất cả sự tuyệt vọng của những tâm hồn trống rỗng. Nhờ nó mà các con có thể hy sinh mạng mình cho một người mình không quen biết, hay có lòng trắc ẩn với một kẻ lạ mặt. Nhờ nó mà các con khao khát được tự do toàn diện. Nhờ nó mà các con đi tìm một bến tàu khiến biểu đạt được thiên năng mình. Nhờ nó mà các con đi tìm một cội nguồn làm dịu được cơn khát thâm sâu nhất của bản chất mình.

Một hiền nhân lên tiếng: ,`Tinh thần chúng ta hiện thân tại hai nơi chốn, và biểu lộ qua hai tiếng nói: trí tuệ và tâm can. Trí tuệ khiến chúng ta đi tìm tri thức, chân lí và tự do. Tâm can khiến chúng ta đi tìm tình thương. Hợp lại, hai cái đó khiến chúng ta đi tìm cái đẹp và công lý.`

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,`Để ta kể cho các con nghe một chuyện có thật. Một hôm họ, một nhóm thổ dân Úc Châu, gồm nam và nữ, cùng với một nhà nhân chủng học đi qua một nơi khô cạn. Tỉ mỉ ghi chép tất cả những cử chỉ và việc làm của họ, ông nhận thấy thỉnh thoảng họ đứng dừng lại trong một lúc khá lâu. Họ không dừng lại để ăn uống, hay nhìn xem một điều gì đó, hay ngồi xuống nghỉ mệt. Họ chỉ việc dừng chân lại. Sau hai hay ba lần dừng lại đó, ông hỏi họ tại sao lại làm vậy. ,Chỉ là vậy thôi, họ đáp, ,chúng tôi đợi chờ linh hồn mình.` Ông yêu cầu họ giải thích cho rõ hơn. Nhờ đó ông hiểu được rằng thỉnh thoảng các linh hồn đã dừng chân lại trên đường đi, để nhìn xem, cảm nhận hay nghe ngóng những gì mà thể xác không nhận thấy. Vì thế cho nên trong khi thể xác tiếp tục đi đứng, linh hồn đôi khi dừng chân lại trong một tiếng đồng hồ. Như vậy nên

phải chờ đợi.”

Linh hồn chúng ta có những nhu cầu vô hình đối với cặp mắt của thể xác. Nó nuôi dưỡng mình bằng vẻ đẹp của thế giới, tiếng hát một con chim, vài nốt nhạc, tia nắng trên mặt tuyết. Nó nuôi dưỡng mình bằng kiến thức và học hỏi. Nó nuôi dưỡng mình bằng những quan hệ thân yêu, những trao đổi bất vụ lợi, sự giao lưu với bất cứ ai, sự thành tâm không dối trá. Nó nuôi dưỡng mình bằng sự chia sẻ, bằng công lí và tình huynh đệ. Do đó mà con người phải nhận chân, nuôi dưỡng, sử dụng và làm cho lớn mạnh hai bộ phận tâm linh này của chính mình: tâm can và trí tuệ.

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Nếu chỉ nuôi dưỡng thể xác, con sẽ sống như thú vật. Nếu chỉ nuôi dưỡng tinh thần, con sẽ sống như thiên thần...điều có thể trở nên vô cùng cay đắng, theo lời nói một tôn sư của đạo lí cổ xưa: ,’Muốn là thiên thần, ta sẽ biến mình thành thú vật.’ Thực vậy, nhiều kẻ mộ đạo đề nện những nhu cầu của thể xác, coi mình là gương mẫu cho người khác, nhưng kết quả là chính họ đã bị sa ngã để làm tội mọi cho những xung lực còn thấp kém hơn của thú vật!”

Một hiền nhân nữa lên tiếng: ,’Các con nghe đây, các con hãy học cách hiểu biết, yêu mến và chăm sóc hai con ngựa và người đánh xe ngựa của mình. Nhờ vậy cỗ xe sẽ đứng dẫn tiên đi trên đường đời. Nhưng để có thể được dân dắt một cách thoải mái và tới một nơi xa xôi tối đa, các con phải dạy cho hai con ngựa và người đánh xe cách làm việc chung với nhau. Người đánh xe là kẻ điều khiển cỗ ngựa, điều hòa nỗ lực hai con ngựa, biết nơi nào phải đi tới, hướng đi nào phải theo, vận tốc nào cần có. Tương tự, tinh thần phải làm chủ được thể xác vật chất. Làm chủ không có nghĩa là thống trị hay áp chế. Tinh thần phải làm chủ thể xác và tâm lí, bằng cách tôn trọng và học hỏi ở hai cái đó. Các con ngựa không biết

được con đường nào phải đi qua, mà chỉ phản ứng lại những cảm giác tức thời, nhưng tinh thần thì đặt cho đời người một hướng đi và ý nghĩa. Nghe theo tiếng nói của trí tuệ và tâm can, nó định đoạt con đường nào tốt đẹp nhất phải theo, tùy theo mục tiêu muốn đạt. Nó tổ chức các giá trị theo thứ bậc, và ấn định những ưu tiên khiến có thể lựa chọn đúng đắn tại mỗi ngã ba đời người.”

Một hiền nhân lên tiếng: ,’Có một lối tập tuyệt vời khiến hiểu biết được và làm cho các con ngựa và người đánh xe hợp tác cùng nhau: nhập định. Nhập định nối kết thể xác, tâm lí và tinh thần. Lối tập đó lấy thể xác làm cột trụ: ta ngồi ngay ngắn, chú tâm tới hơi thở mà mình để cho tự do đến một cách sâu sắc. Tiếp theo, ta đặt tâm thức mình vào mỗi bộ phận của cơ thể. Ta quan sát những cảm giác của thể xác, những ý nghĩ và xúc động được bộc lộ. Ta không theo dõi chúng, không đối thoại với chúng, mà chỉ việc quan sát chúng và để cho chúng trôi qua. Dần dần ta phát giác thấy, bên ngoài hàng động những xúc động và ý nghĩ, chiều sâu của tinh thần. Ta phát giác thấy nơi mình có một không gian không bị các xúc động xâm chiếm, một sự tĩnh lặng bên ngoài tiếng động của những ý nghĩ, một sự vui sướng và an bình luôn hiện diện. Nhập định mỗi ngày (dù ban đầu chỉ là 10 phút) làm cho tinh thần trở nên vững chắc, thể xác và linh hồn được thống nhất. Lần đầu tiên thì rất khó: ta đau đớn khắp mình, ta hoàn toàn bị các ý nghĩ xâm chiếm lấy mình. Nhưng rồi theo ngày tháng, cơ thể được thư giãn, hơi thở trở nên thâm sâu hơn, còn tinh thần thì càng lúc càng ngòi dịu và tĩnh lặng. Như một bắp thịt, chúng ta củng cố cái không gian nội tại đó, và làm cho nó không bị tổn thương bởi mọi công kích: những ý nghĩ và xúc động của tâm lí, những lời nói chạm tự ái, những khủng bố đối với tinh thần, những sức mạnh tiêu cực phải hứng chịu.”

Một hiền nhân lên tiếng: ,’Có rất nhiều kẻ chỉ sống

theo những bản năng và xúc động của mình, hoặc theo những truyền thống và tập tục của xã hội mình, mà chưa từng có một sự lựa chọn thích đáng, chưa từng khiến cho trí tuệ phải cảm động vì vẻ đẹp của tri thức, tâm can vì sự vui vẻ đã hy sinh. Họ đã có những vui thú này nọ, nhưng đó không đích thực là vui sướng. Họ trải qua những mối tình khiến hài lòng, nhưng đó không là những tình yêu xé nát trái tim, để làm cho nó lớn theo kích thước của thế giới. Họ ăn uống không thiếu thốn, nhưng không biết cách mê khoái đối với cái Chân và cái Mỹ. Họ học một nghề nghiệp để kiếm ăn, nhưng chắc chưa từng nhận thấy một sinh hoạt khiến mình nhiệt tình. Tới lúc chết, họ hỏi: 'Sống để làm gì? Đời người chẳng có một nghĩa lí gì! Cái hạnh phúc đó ở đâu, hạnh phúc mà đôi khi tôi ao ước? Chân lí đó ở đâu, cái chân lí mà người ta cho tôi hay? Cuộc đời mà tôi mơ ước khi còn bé, bây giờ thì ra sao? ', Câu trả lời là điều này: 'Bạn có nơi mình một tinh thần với khả năng tạo ra được một ý nghĩa cho đời mình, khiến mình hạnh phúc và yêu thương đích thực, khiến mình được dẫn dắt tới chân lí và sống qua những mơ ước của mình...nhưng bạn đã không đoái hoài gì tới nó.' '

Đêm đã khuya. Một sự yên lặng thâm sâu bao trùm lấy ngôi chùa. Không tìm thấy giấc ngủ, một trong các hiền nhân ra ngoài hít thở gió. Đã là hai đêm ông không ngủ được. Ông tìm cách hiểu được nỗi lo sợ âm ỉ bóp nghẹt tâm hồn mình, và ông thấy được đó là tính chất của chính những gì mình đã trải qua. Ban đầu, ông hoàn toàn vui lòng góp sức cho công cuộc truyền thụ một giáo lý phổ quát, nhưng khi điều đó đã xảy ra, bây giờ thì có một tiếng nói nhỏ bé trong lòng ông: 'Điều người đang làm thật nguy hiểm. Người thực tình tin hay sao là tất cả các con đường tâm linh đều có giá trị y như nhau? Người không coi là trọng cho lắm cái tín ngưỡng của tổ tiên mình, những vị đã truyền dạy cho người cái tôn giáo mà chính Thượng Đế đã khai thị? Người truyền dạy một đạo lí tự coi là phổ quát, nhưng hình như người đã quên đi mất sự

trọng đại của những lỗi hành đạo và lễ nghi truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác, những gì lợi ích cho sự giải thoát.”

Lo nghĩ rất nhiều vì tiếng nói đó, vì hiền nhân đó không thể làm cho nó im hơi lặng tiếng. Ông đi cầu nguyện để tìm cách làm cho tâm hồn mình được yên lòng.

Cùng lúc đó, một tia sáng nhỏ bé xuyên qua dưới cánh cửa căn phòng Gabrielle. Bà cũng khó ngủ được, nhưng vì một nguyên nhân khác: lòng bà chan chứa một niềm hạnh phúc khôn xiết. Nằm trên giường bà nức nở khóc. Natina đến hỏi mẹ mình: 'Má, chuyện gì vậy?'

- Con cứng của mẹ, con đừng lo. Đó không là những giọt nước mắt đau buồn, mà là vui sướng. Bà xiết chặt con gái mình trong hai cánh tay. Trong nhiều thế kỉ người ta đã xâu xé nhau vì những tín ngưỡng của tôn giáo... Những gì đang xảy ra nơi đây thật không ngờ được. Mẹ hầu như không tin là có thể như vậy.

- Má biết mà, đây không là lần đầu tiên mà các hiền nhân tụ họp để nói chuyện hay cùng nhau cầu nguyện.

- Con nói đúng, nhưng sau đó mỗi người đã ra đi với đầu óc kẹt cứng bởi những gì mình cho là đúng. Trước công chúng người ta vỗ vai nhau, làm vậy còn khá hơn là không chêm giết nhau, nhưng trong đáy lòng thì mỗi người vẫn còn cho mình là đúng, người khác là sai. Trong khi đó thì những gì xảy ra ở đây thì khác hẳn. Tuy cách diễn đạt không thể không bị ảnh hưởng của văn hoá mình, nhưng các hiền nhân hoàn toàn đồng ý về nội dung của giáo lý phải truyền thụ, bởi đó là cái giáo lý khiến chúng ta sống được. Họ nhận thức được, mặc dù tất cả những gì ngăn cách mình, là những trải nghiệm tâm linh của họ tương ứng với những định luật y như nhau của đời sống tâm

linh. Thật tuyệt vời! Điều đó có nghĩa là con người khắp nơi đều y như nhau; ta có những khao khát và lo sợ y như nhau; lòng nhiệt tình và ích kỉ y như nhau. Những gì khiến thiên hạ tập hợp vô cùng quan trọng hơn những gì khiến họ chia cách, đều là hậu quả của những văn hóa khác nhau.

- Má nói không sai, con cũng nhận thấy như vậy với Internet. Con có bạn bè khắp nơi trên thế giới. Dù giới tính, tôn giáo và ngôn ngữ của họ là gì đi nữa. Tụi con đều nối tới những gì liên quan tới mọi người: tình yêu, tình bạn, sự học hành và những đam mê của mình. Tụi con đều mơ ước có một thế giới và tương lai khá hơn, tuy không tin gì nhiều là sẽ được như vậy.

- Thế hệ của con, thế hệ sự toàn cầu hóa, sẽ luôn luôn khác với cái thế hệ các cụ xưa kia, và đều tìm cách chứng minh chân lí là nơi đây, chứ không là một nơi xa xôi nào. Nhưng như con đã nói rất đúng, chính sự nản chí và tuyệt vọng mới là vấn đề."

Gabrielle đặt tay lên đôi vai con gái mình, và nhìn thẳng vào mắt cô: "Con phải hiểu là thế giới có thể thay đổi. Nó phải thay đổi vì mỗi người chúng ta sẽ tiến hóa. Đó là lí do khiến Linh hồn Thế giới tụ tập chúng ta nơi đây. Các bạn hãy là sự thay đổi mình muốn có trên thế giới," như Thánh Gandhi đã từng nói. Con cứng của mẹ, con sẽ thấy, con sẽ tích cực tham dự vào công cuộc chuyển hóa và chữa trị cho thế giới."

Hãy đi tới nơi của chính mình

Tiếng hát một con chim làm rách nát bầu trời. Một hiền nhân lên tiếng: , 'Đây là giao lý cao quý thứ ba về tự do và sự hiểu biết chính mình. Mọi người đều ao ước được tự do, và đó là một đại tham vọng đáng quý, bởi cuộc sống của một nô lệ hay một tù nhân thì có gì là đáng? Đương nhiên là có nhiều hình thức của ngục tù và sự nô lệ. Hình thức tinh vi và độc hại nhất, điều không nhiều người tố cáo và chú ý, là ngục tù trong lòng một kẻ là nô lệ của chính mình. Một kẻ dễ bị kích thích, thường lo sợ và bức tức vì không được hút một điếu thuốc, kẻ đó được tự do hay không? Một kẻ luôn tuân theo những xung lực của nhục dục, kẻ được tự do hay không? Một kẻ mê bài bạc khiến mất hết mọi tài sản, kẻ đó được tự do hay không? Một kẻ mỗi ngày ngồi hàng giờ trước màn ảnh mà không muốn làm gì khác, kẻ đó được tự do hay không? Một kẻ lo ngại tới nỗi không thể nói chuyện trước công chúng, hay một kẻ không thể vào một chỗ nào đó vì trong đó có một con nhện, kẻ đó được tự do hay không?

Không ít thì nhiều tất cả chúng ta đều là tù nhân những sợ hãi và xung lực của mình, tính tình, thói quen và những xúc động của mình. Hầu hết các hành vi và sự lựa chọn của mình đều do những xu hướng đã cai quản lấy mình đó. Vì là tù nhân của chính mình, nên chỉ chính chúng ta mới có thể giải thoát mình khỏi cái ngục tù đó trong lòng mình.

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Sự giải thoát đầu

tiên là hiểu biết được bản thân mình. Nhờ sự nội quán và quan sát tinh tế lỗi xử sự, những phản ứng và sự bộc lộ những xúc động của mình, mà chúng ta dần dần có thể hiểu biết được nguyên nhân thâm sâu những hành vi của mình. Tập luyện cho chính mình, sửa đổi những phản ứng, những phản xạ tự nhiên hay những thói quen xấu của mình, đòi hỏi nỗ lực và ý chí. Nhưng đó là cái giá mình phải trả, để đạt được tự do trong lòng mình. Bởi kẻ không hiểu được bản thân mình thì như một người mù. Hắn đi đứng thiếu tự tin, và bất cứ lúc nào có thể đụng vào một chướng ngại hay bị lạc lối. Vì vậy cho nên đó là cái đạo lí đầu tiên, việc nhìn vào chính mình để hiểu được mình là ai, những động lực, nhu cầu và phản ứng của mình là gì, những điều yêu và ghét, những thói quen, nghiện ngập và xúc động mãnh liệt nhất của mình, nguyên do những cái đó là gì. Như một tôn sư của đạo lí cổ xưa đã nói: 'Ta không được tự do từ lúc sinh ra, mà là trở thành một con người được tự do.'

Một hiền nhân khác lên tiếng: 'Có một ông lão bộ dạng thảm thương đi ăn xin trên các đường phố. Một kẻ đi ngang qua khinh bỉ nói: 'Người làm gì ở đây? Người không thấy là chẳng ai biết gì về người?'

Ông lão nghèo điềm nhiên nhìn kẻ đó, rồi nói: 'Chuyện đó mắc mớ gì tới tôi? Tôi hiểu biết bản thân mình, như vậy là đủ rồi. Điều này mới đáng tởm: mọi người đều quen biết tôi, nhưng tôi không biết mình là gì.'

Một hiền nhân nữa lên tiếng: 'Hiểu biết bản thân khiến ta học được cách tự chủ. Bởi thống trị được thế giới để làm gì, nếu ta không làm chủ được chính mình? Tự chủ đòi hỏi cả tri thức lẫn ý chí. Một khi chướng ngại trong lòng mình nhận diện được, phương tiện đơn giản nhất để cải hóa mình là làm chuyện gì đó có kết quả. Chẳng hạn như một kẻ sợ bóng tối. Hắn hiểu được rằng sự sợ hãi đó là từ thời thơ ấu, khi ban đêm chỉ có mình hắn trong phòng, còn kêu gọi

cha mẹ hắt thì họ không nghe thấy. Nhận thức được khuyết điểm của mình là điều có lợi cho hẳn, nhưng hẳn chỉ thẳng được sự sợ hãi đó bằng chính nỗ lực của mình. Nên hẳn bắt đầu tự đặt mình trong bóng tối toàn diện trong một thời gian rất ngắn, bằng cách tự làm cho mình ý thức được trong lúc đó chẳng có gì là nguy hiểm. Kể đến, mỗi lần hẳn thêm một vài phút tự đặt mình vào tình cảnh đó, cho tới lúc hẳn phải cười vì nỗi sợ của mình mà không còn phải sợ gì nữa. Bằng cách dần dần làm những gì tích cực, ta rất có thể cải hóa được chính mình. Một kẻ nhát gan từng bước một làm những điều khiến mình can đảm, sẽ dần dần trở nên can đảm. Một kẻ biết cách kiểm soát những xung lực ăn uống và nhục dục, sẽ từng bước tự kiểm chế được mình để trở nên điều độ. Có những thuật điều trị, như hội họp để thảo luận²(*), giúp ta dứt khoát được những nỗi sợ hãi và thói quen xấu. Những phương tiện cải tiến và cải hóa hiện nay thì có rất nhiều. Nhưng ta cũng phải thực tâm muốn được thay đổi. Nhưng lại có những kẻ thích thú cái ngục tù trong lòng mình. Họ sợ được tự do và chưa từng dùng những phương tiện khiến được cải hóa. Thói quen sống của họ là như vậy, đằng sau những thanh chắn nhà tù tâm thần mình: cái thế giới bên ngoài làm họ sợ. Có những kẻ, ngay sau khi được giải phóng, đặt mình trở lại cái tình cảnh nô lệ xưa kia, hay những cựu tù nhân làm mọi cách để bị đưa vào tù trở lại. Cũng có những kẻ không muốn được tự do. Cái vỏ bao che sự lo sợ và những thói quen xấu của họ khiến họ an lòng. Đối với cái tình cảnh nô lệ cố ý đó thì không có cách gì chống lại, ngoài việc mong cho một ngày nào đó họ nhận thấy cuộc sống mình không thể chịu đựng được, khiến họ quyết định tự giải phóng mình khỏi những xiềng xích của chính mình.

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,Tình trạng nô lệ

2 (*) groupe de parole: nhóm người trong cùng hoàn cảnh (như đều bị ung thư) hội họp để nâng đỡ nhau.

trong lòng mình không chỉ do những xung lực và xúc động, mà còn do sự quyến luyến của mình đối với những đồ vật chung quanh mình. Sự lệ thuộc các đồ vật là một trong những tình trạng nô lệ phổ biến nhất hiện nay. Chúng ta không những muốn có nhiều hơn, mà còn muốn những gì tốt hơn mà không thể từ bỏ những gì xưa kia chưa có. Hầu hết mọi người đã có thể sống hạnh phúc trong hàng ngàn năm mà không có xe hơi, điện thoại di động, Internet, điện năng và truyền hình. Thử tưởng tượng hiện nay có một kẻ tới sống một nơi nào đó mà thiếu tất cả những thứ đó. Người ta sẽ coi hắn là một thằng khùng, và không ai muốn đi theo hắn, bởi chúng ta đã quen thuộc với những tiện nghi và đồ vật không thể thiếu cho tình trạng cân bằng, thậm chí cho sự sống còn của mình. Trái lại, điều nên làm và có ích là học được cách không bị lệ thuộc: cách dùng tùy theo ý muốn mình, cách không bị ghiền, cách tỉnh thoàng tự làm cho mình thiếu thốn những thứ đó.

Sở hữu các đồ vật nhưng đừng để cho nó sở hữu mình. Dùng của cải vật chất mà không thành nô lệ. Đó là một bước tiến quan trọng trên con đường của tự do."

Một hiền nhân nữa lên tiếng: "Được tự do còn có nghĩa là không hành động theo cái nhìn của người ta. Thường thường thì những hành vi và phản ứng của chúng ta là do sự mong muốn làm vừa lòng hay không làm mất lòng, việc làm cho hợp với thói tục của mọi người, hay trái lại là việc chống đối họ, việc lôi kéo sự chú ý của họ hay muốn không ai chú ý tới mình. Hành động như vậy, chúng ta thành tù nhân cái nhìn của người khác. Đạo lí còn là sự không bị lệ thuộc cái nhìn nặng nề, nó đã thấm sâu vào lòng mình mà mình không hay biết.

Đây là truyện một đứa bé hỏi cha nó về bí quyết của hạnh phúc. Người cha bảo con mình đi theo mình; họ đi ra ngoài nhà, người cha ngồi trên một con lừa già,

người con đi bộ. Dân làng lấy làm bất bình: 'Cha gì mà bắt con phải đi bộ!

- Con nghe thấy chưa? Chúng ta hãy về nhà.'

Ngày hôm sau, người cha để cho con mình ngồi trên lửa, còn mình thì đi bộ. Dân làng thao thao bất tuyệt: 'Con gì mà không biết kính trọng cha, bắt cha mình phải đi bộ!'

- Con nghe thấy chưa? Chúng ta hãy về nhà.'

Ngày hôm sau, cả hai đều ngồi trên lửa. Dân làng nói: 'Sao mà bắt nhân đến như vậy, chỉ tội cho con lửa!'

- Con nghe thấy chưa? Chúng ta hãy về nhà.'

Ngày hôm sau, họ ra đi tự mang lấy đồ đạc mình, con lửa đi sau họ. Dân làng đua nhau bình luận: 'Bây giờ thì chính họ lại mang lấy hành lý của mình! Thật là chuyện ngược đời!'

- Con nghe thấy chưa? Chúng ta hãy về nhà.'

Về tới nhà, người cha nói với con mình: 'Con đã hỏi về bí quyết của hạnh phúc? Bất cứ điều gì con làm, luôn luôn sẽ có những kẻ nói thế này thế nọ. Con hãy làm những gì mình thích, hay mình nghĩ là đúng, như vậy con sẽ được hạnh phúc.'

Một hiền nhân lên tiếng: 'Tất cả chúng ta đều có nhu cầu muốn người khác coi trọng mình, chúng ta không muốn bị chỉ trích hay bị nhục mạ. Cái nhu cầu đó trở thành bạo chúa trong lòng mình. Chúng ta luôn đi tìm một cái nhìn đồng lòng, một lời khen, một sự thưởng công, một giải thưởng danh dự, một tiếng tăm hay thanh danh trong xã hội. Ngược lại, chúng ta ngao ngán, bị tổn thương vì một sự chỉ trích, trách cứ hay nhục mạ (dù đó là của một kẻ mình hoàn toàn

không quen biết) và choáng váng vì một sự thất bại làm hại tiếng tăm hay danh dự mình. Lỗi cứ xử đó là bình thường trong tuổi thơ. Một đứa bé cần được an ủi, khuyến khích và thưởng công cho những nỗ lực của nó. Tương tự, điều này cũng là bình thường, nếu nó không chịu đựng được những trách cứ chạm tự ái mình. Nhưng điều là thông thường với một đứa bé thì không là như vậy với một kẻ trưởng thành. Ta cần phải chú trọng đến ý kiến những người khác, nhưng cũng phải đầy đủ lòng tự tin để không luôn lo nghĩ tới sự đồng lòng hay chỉ trích của họ. Đáng tiếc là có nhiều người không biết, hay không thể, có lòng tự tin, nên họ tiếp tục sống như con nít. Lòng tự tin và trọng vọng chính mình là điều không thể thiếu cho sự phát triển, tự do và hạnh phúc của con người."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Có một kẻ đến gặp một bô lão để hỏi ông về cách thực sự được tự do. Người hãy vào nghĩa địa, hiền nhân đó nói, để nguyện rửa những kẻ đã chết."

Kẻ đó đi vào nghĩa địa, nguyện rửa những người chết, rồi khắc nhỏ trên mộ mà họ. Khi hẳn đến gặp lại mình, ông hỏi: "Những người chết đã nói gì với người?"

- Không gì hết.

- Vậy, người hãy vào nghĩa địa một lần nữa để khen ngợi họ.

Kẻ đó làm y như vậy, rồi đến gặp ông. Ông nói:

- "Những người chết đã nói gì với người?"

- Không gì hết.

- Vậy thì đây là điều ta khuyên: để được tự do, người hãy biến mình thành một người chết giữa sự khinh khi và khen ngợi."

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Không những phải giải phóng khỏi tất cả những gì là giới hạn cho mình và ảnh hưởng tới thể xác và tâm lí, mà còn tới gia đình và xã hội của mình. Các con nghe đây, điều đó nghe có vẻ chướng tai, bởi đương nhiên các con tôn trọng những giá trị, tín ngưỡng và kiến thức mà cha mẹ và xã hội đã truyền lại cho mình. Nghĩ như vậy là hợp lí. Nhưng đến một cái tuổi nào đó, điều này thì sắp xảy ra, cái tuổi trưởng thành của các con sẽ làm công việc sàng lọc qua lý trí và kinh nghiệm, để kiểm chứng sự thật của tất cả những gì truyền lại cho mình. Đi tìm đạo thì cần phải như vậy, bởi mỗi gia đình và nhóm người đều truyền lại những điều không phải là không thành kiến hoặc tiên nghiệm: những gì sai sót, không thích nghi với những thách thức của thời đại; những gì hạn hẹp, không thích hợp với tính tình hay định mệnh mình.

Để thực sự được tự do và trở thành hoàn toàn là chính mình, ta phải đi tìm một sự thật không thành kiến, không thiên kiến, điều khiến mình đặt lại vấn đề, với tinh thần xây dựng, cái di sản gia đình và văn hóa của mình. Trong cái di sản đó có cả tôn giáo. Theo một tôn giáo mà không hết lòng với tâm hồn và trí tuệ mình thì có lợi ích gì? Ta phải đặt lại vấn đề những giáo điều, tín ngưỡng và luân lí của tổ tiên mình, để còn tin hay không tin theo. Nhưng đó là một sự lựa chọn tự do và sáng suốt của mỗi cá nhân. Các con đừng mất cảnh giác với những gì mình coi là xác thực, nhưng hãy luôn luôn đi tìm sự thật, như một tôn sư xưa kia của đạo lí đã nói: 'Sự thật khiến ta được tự do.'

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Các con nghe đây, các con hãy học được cách tử sự dốt nát thông qua sự hiểu biết. Bởi sự dốt nát là nguyên nhân của hầu hết các tai họa. Phải phát triển trí tuệ và kiến thức để học được cách phân biệt. Suốt đời mình các con phải phân biệt đâu là đúng và đâu là sai; đâu là công chính và đâu là bất công; đâu là tích cực và đâu

là tiêu cực; đâu là hữu ích và đâu là vô ích; đâu là cần có và đâu là thừa thãi. Sự hiểu biết được chính mình và thế giới sẽ khiến các con được tự do và có khả năng lựa chọn đúng hợp để có một sống tốt đẹp. Những đừng quên rằng sự hiểu biết chính mình là quan trọng nhất. Thế cho nên một hiền nhân của đạo lí cổ xưa đã nói: ‚Hiểu biết được chính mình là hiểu biết được thế giới và các thần linh.‘

Một hiền nhân khác lên tiếng: ‚Có một ông lão ngồi nơi ra vào một thành phố. Một kẻ lạ mặt đến bên ông hỏi: ‚Tôi chưa từng đến thành phố này, dân tình nơi đây ra sao?‘

Ông lão trả lời bằng một câu hỏi: ‚Dân tình thành phố nơi anh thì ra sao?‘

- Ích kỉ và ác độc. Đó là lí do khiến tôi ra đi, kẻ lạ mặt nói.

Ông lão đáp: ‚Anh sẽ tìm thấy những kẻ y như vậy nơi đây.‘

Một lúc chẳng bao lâu sau đó, một kẻ lạ mặt khác đến bên ông hỏi: ‚Tôi vừa mới đến; cụ có thể cho tôi biết dân tình nơi đây ra sao?‘

Ông lão đáp: ‚Này anh bạn, dân tình nơi anh thì ra sao?‘

- Họ tốt bụng và niềm nở; tôi có nhiều bạn bè. Tôi hầu như không muốn xa cách họ.

- Anh sẽ tìm thấy những người y như vậy nơi đây,‘ ông lão đáp.

Làm sao ông lão đó có thể nói những điều đối nghịch nhau cho cùng một câu hỏi? Đó là vì mỗi người chúng ta đều mang theo trong lòng cái vũ trụ của chính mình. Người anh với người em, người nào đó với bạn

mình, người vợ với người chồng, không bao giờ nhìn thế giới một cách y như nhau, tuy họ cũng chia sẻ với nhau những gì hằng ngày xảy ra.

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,Cái nhìn về thế giới của chúng ta không đích thị là thế giới, mà là cái thế giới chúng ta nhận thấy qua lăng kính của cảm giác, những xúc động, tinh thần và văn hóa mình. Nếu thấy thế giới buồn chán và thù nghịch, con hãy biến chuyển cái nhìn của mình để thấy được nó một cách khác. Nhờ công sức của tâm lí, tâm can và tâm linh, chúng ta quả thực có thể chuyển hóa sự nhận thức về thế giới bên ngoài của mình."

Khi mặt trời biến mất đằng sau ngọn núi trắng, các hiền nhân cảm lặng không nói gì thêm. Mọi người đều yên lặng đi làm những chuyện riêng tư của mình trong lúc chưa tới bữa ăn chiều. Tay cầm điện thoại, Thầy Kong tới gặp Sheik Youssuf: ,Cách đây vài ngày ông đã gọi điện thoại cho vợ ông. Bà cũng nhiều lần tìm cách gọi cho ông. Tôi thấy là ông cũng phải gọi lại cho bà." Thấy Kong đưa điện thoại cho ông, rồi đến phòng ăn dùng bữa cơm chiều. Độ vài phút sau đó, ông đến dùng cơm với mọi người. Ông đi đứng loạng choạng, như một võ sĩ quyền Anh bị đánh gục. Ông nói: ,Đứa bé gái nhỏ của tôi sắp chết, rồi gục ngã trên mặt đất. Ông vừa khóc nức nở, vừa cầu khẩn Allah: ,Lạy Chúa, Chúa là Đấng Tạo Hóa, Chúa đã quyết định lấy lại sự sống của bé Leila. Con biết là Chúa sẽ sẵn sàng cho linh hồn nó, nhưng xin Chúa cho chúng con, cho con và vợ con, có sức mạnh chịu đựng được sự chia cách đó! Ông càng khóc thêm nhiều hơn. Trông thấy ông trở nên rời rạc vì đau buồn, mọi người đều thương xót. Ma Ananda đứng lên ôm lấy ông. Bà an ủi ông như một người mẹ, bằng cách vuốt ve tóc ông. Khi tiếng khóc ông lắng dịu, Rabbi Schlomo hỏi con ông bao nhiêu tuổi. ,Nó vừa được hai tháng thì bị một cơn sốt nặng mà không thuốc thang nào trị nổi." Nó bị hôn mê, y sĩ nói là nó chỉ sống thêm được vài tiếng đồng hồ nữa. Thậm chí tôi còn không

được nghe thấy một lần cuối tiếng nói líu lo của nó.' Cô Shaman Ansysa đứng dậy bước ra ngoài phòng. Cô trở vào với chiếc trống mình, rồi bắt đầu nhảy múa theo tiếng trống giật giật đĩnh tai. Cô chột sừng sững nhìn, rồi đi tới phía Sheik Youssuf, trong lúc Ma Ananda còn ôm ông. Cô cầm lấy hai bẹn tay ông. Một sức mạnh chột chạy qua cơ thể ông. Ông cảm tưởng như có một dòng điện đi vào linh hồn mình. Tiếng nói cô trở nên kỳ lạ, không như lúc thông thường. Tiếng nói đó nghiêm trang và mãnh liệt hơn. Cô nói theo tiếng mẹ đẻ mình, và có vẻ như đang trò chuyện với những sinh linh vô hình. Cô trở về nơi giữa phòng, rồi nhảy múa một lần nữa theo những điệu càng lúc càng nhịp nhàng. Cô biểu lộ những cử chỉ như đang muốn xua đuổi cái gì đó kỳ bí. Điều đó kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ; mọi người đều theo dõi những cử chỉ và âm thanh cô Shaman, không ai để ý tới sự trôi qua của thời gian. Đột nhiên, Ansysa kêu hét mãnh liệt khiến hầu hết mọi người phải kinh hãi. Cô im lìm trong một lúc, rồi gục ngã trên mặt đất như bị bất tỉnh. Cha Pedro và Gabrielle vội chạy tới phía cô, nhưng cô đã tỉnh táo lại ngay sau đó. 'Không hề chi', cô nói một cách dịu dàng, khác hẳn với lúc nhập động, 'cơn đau đã đi ra ngoài cơ thể đứa bé. Tôi chỉ cần phải nghỉ mệt.' Cô đi ra ngoài để trở về phòng mình. Các hiền nhân khác tỏ vẻ sửng sờ.

Điện thoại Thầy Kong reo lên. Đó là bà vợ của Sheik Youssuf báo tin cho hay là cháu Leila không còn hôn mê và bị sốt nữa. Sheik Youssuf úp mặt xuống trên mặt đất để tạ ơn Chúa Trời với những giọt lệ còn nóng. Natina thì thầm nói với mẹ: 'Đứng ra thì ông phải tạ ơn cô Ansysa!' Gabrielle đáp: 'Tạ ơn ai thì cũng vậy thôi. Cô Shaman Ansysa đã nối kết được với Linh hồn Thế giới, khiến đứa bé được lành bệnh. Với Sheik Youssuf Linh hồn Thế giới là sự biểu hiện của Thượng Đế trong vũ trụ. Dù tạ ơn Thượng Đế, cái sức mạnh huyền bí chuyển động vũ trụ, hay cô shaman là công cụ của cái sức mạnh đó, thì chẳng có gì khác nhau. Chúng ta nên vui mừng vì bé Leila vẫn còn sống!'

Biến cố kỳ diệu đó làm tâm can mọi người bị đảo lộn. Họ về phòng mình để cố gắng ngủ. Sáng hôm sau, họ vui vẻ gặp lại nhau, nhất là khi Thầy Kong nhận được một cú gọi từ Phi Châu xác nhận sự phục hồi sức khỏe của đứa bé gái. Sheik Youssuf ôm ghì lấy Ansia trong một lúc lâu; cô đã phục hồi sau nghị lễ mệt mỏi của hôm qua. Sự im lặng trước lúc truyền dạy giáo lý trong ngày thứ tư có một hương vị vui vẻ và dịu dàng.

Tình thương

Một hiền nhân lên tiếng: "Các con nghe đây, đây là giáo lý cao quý thứ tư về tình thương. Tình thương là một mãnh lực đáng kể, đúng ra là đáng kể nhất, bao trùm vũ trụ. Tình thương xuất phát từ Linh hồn Thế giới. Nhân ái làm cho tất cả các thành phần trở nên một Toàn Thể. Tình thương khiến ta vượt qua được cái Tôi cùng với những tư lợi ích kỉ của những người khác, để nối kết tất cả lại với nhau. Tình thương có hàng ngàn bộ mặt. Nhưng qua tất cả các khuôn mặt, tình thương luôn làm cho nghe thấy một điệu nhạc y như của sự đoàn kết và hy sinh".

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Tư chất của loài người là nghe theo tiếng gọi của tư lợi. Tình thương vang dội lại nơi họ như tiếng gọi của một sự khao khát trong thâm tâm, nhưng họ cũng có thể bóp chết tiếng gọi đó vì mãnh lực của cái Tôi. Cái Tôi có thể chủ động và thống trị. Tình thương dạy cho ta biết nếu hy sinh và phục vụ thì được hạnh phúc hơn."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Giáo dục là cần thiết để học cách vượt qua được sự bạo ngược của cái Tôi để quan tâm tới những người khác. Nguyên lý tất cả những giáo dục về cuộc sống trong xã hội được tóm lược trong câu nói: 'Đừng làm những gì với người ta và mình không muốn người ta làm với mình.' Được diễn đạt trong tất cả các nền văn hóa trên thế giới, phương châm vàng ngọc đó dựa trên lòng ích kỉ để làm ta hiểu được sự cần thiết của Tình thương. 'Bạn không muốn người ta lấy mất mạng sống mình? Đừng lấy mất mạng sống người khác. Bạn không

muốn người ta cướp đoạt của cải mình. Đừng cướp đoạt của cải người khác. Bạn không không mong cho người ta nói dối và chửi bới mình? Đừng nói dối và chửi bới người khác.' Những thông luật và pháp luật đạo đức cổ xưa nhất đều dựa trên châm ngôn vàng ngọc đó. Nhưng đạo đức và pháp luật, tuy cần thiết cho đời sống xã hội, không là Tình thương. Bởi Tình thương không thể bị sai khiến! Loài người tôn trọng định luật đạo đức vì khôn ngoan hay lý trí, vì phục tùng hay sợ hãi, nhưng không vì Tình thương. Pháp luật cần có cho đời sống xã hội của loài người, nhưng đó không là Tình thương. Tình thương đòi hỏi một sự đồng lòng thâm sâu hơn, một sự nhiệt tình vui sướng đối với người khác. Đạo đức là định luật của lý trí, Tình thương là định luật của tim can."

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Sự nhiệt tình của tim can khiến chúng ta thương cảm và gắn bó với người khác thì mang nhiều bộ mặt. Có sự thương cảm của mẹ với con và của con với mẹ. Có sự thương cảm của cha với con và của con với cha. Có sự thương cảm của những anh em và chị em cùng lớn lên với nhau. Có sự thương cảm của những người tự do chọn nhau làm bạn bè, cảm mến nhau trong tình bạn. Có sự thương cảm của những tình nhân say sưa mê thích nhau. Có sự thương cảm của những vợ chồng chọn lựa nhau để cùng nhau xây dựng cuộc sống. Có sự thương cảm của tôn sư với đệ tử, của đệ tử với tôn sư là người dạy mình cách sống và lớn mạnh thêm. Cũng có sự thương cảm của mình đối với những thú vật gần cận mình, đối với trái đất và thế giới."

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Tất cả những cách thương cảm đó có thể làm cho tim can mình giãn nở, lớn mạnh, khiến nó rung cảm. Nhân ái làm chúng ta hiểu được rằng mình không thể hạnh phúc nếu thiếu vắng người khác. Nhân ái cho chúng ta thấy mình cần phải có những quan hệ với thiên hạ, và sự vượt thắng cái Tôi là một nguồn vui."

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Nhưng Tình thương cũng bao gồm nhiều cam bẫy khiến bị tổn thương. Cái quan hệ lúc còn bé của mình với bố mẹ là điều quyết định. Nó ảnh hưởng tới cách chúng ta thương cảm. Nếu quá được thương yêu, hay bị biến thành vật sở hữu, chúng ta lo ngại bị người khác ăn tươi nuốt sống mình. Trong mọi quan hệ của tim can chúng ta lo sợ bị mất tự do. Ngược lại, nếu không được thương yêu đúng cách, hay bố mẹ mình không biết cách tìm được những lời lẽ và cử chỉ thích đáng để nói lên tình thương của họ, thì chúng ta sẽ thiếu lòng tin nơi mình và nơi người khác. Chúng ta luôn lo sợ bị chối từ hay bỏ rơi. Trong những quan hệ tình yêu chúng ta tái tạo lại cái ảnh hưởng của tình cảm thời thơ ấu mình. Những vết thương đó của tim can có thể được chữa lành xuôi theo dòng đời mình, nếu ta ý thức được và dùng những phương pháp trị liệu thích đáng. Đối với nhiều người, họ cần phải chữa lành tim can mình, để có thể sống qua những quan hệ thương yêu và hòa điệu. Nếu không thương yêu chính mình, chúng ta không đúng cách nhận thấy mình đáng thương yêu, và chúng ta cũng khó có thể đúng cách thương yêu. Sự thương cảm của chúng ta sẽ luôn lệch hướng vì vết thương của tim can, và nếu nó sâu đậm và không được ý thức, chúng ta sẽ thương yêu hơi hợt hay quá mức biến đối tượng mình thành vật sở hữu, hay không hết lòng thương yêu, thương yêu mà lo sợ, thậm chí một cách đồi bại."

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Thương cảm có nhiều cam bẫy, nên sự hiểu biết được bản thân là cần thiết cho sự học được cách thương yêu mà được tự do và không bị ảnh hưởng, thương yêu một cách chân thật nhưng như chất lỏng khó nắm. Ngoài ra cũng phải học cách nhận diện được những khuôn mặt khác nhau của thương cảm mà không vỡ òa cả nắm: tình yêu thành đam mê giữa trai và gái. Thực vậy, nhiều người đồng hóa thương cảm với cái đam mê đó, một dục vọng đốt cháy lòng người, một tình cảm vui sướng tự nhiên. Nhưng cái đam mê đó đôi

khi trở nên hảo huyền. Chúng ta gán cho người khác những mong đợi của mình; chúng ta tìm thấy, nhưng không ý thức được, một mãnh lực, dù tốt hay xấu, gợi lên cái mãnh lực của bố hay mẹ mình. Thường thường, chúng ta lý tưởng hóa người khác, và tô vẽ cho họ những đức tính mà họ không có. Cái đam mê mãnh liệt đó còn là nhục dục. Nhưng nhục dục có thể hao mòn với thời gian. Khi hết vui thú, khi nhục dục giảm thiểu và đam mê lạnh nguội, chúng ta ý thức được nhiều hơn người khác thực sự là gì; nhiều người còn nghĩ tình yêu đến đây là hết. Đương nhiên, nếu cái quan hệ đó chỉ dựa trên dục vọng và đam mê. Nhưng còn cái tình bạn có thể nối kết đôi tình nhân thì ra sao? Cái tình âu yếm sâu đậm có thể gia tăng giữa đôi bên với thời gian sau khi họ ăn ở chung với nhau và cùng nhau chia sẻ những gì đã trải qua? Cái tình thương với người khác, cái tình thương có thể gia tăng với thời gian, vì họ là chính họ, chứ không là những gì họ đem tới cho mình? Nhiều hình thức của thương cảm có thể sát cạnh nhau, và điều quý báu là nhận diện được tất cả để quan hệ giữa đôi bên có thể phát triển một cách chân thực và điều hòa."

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,Trong đời sống của thương cảm có những người mà thiên chức là thương yêu nhiều người khác. Những người khác trong suốt đời mình thì chỉ đeo đuổi một tình thương duy nhất, với tất cả khả năng mình. Đó là điều mà một nhà vua nọ, một kẻ có nhiều vợ và thê thiếp, học được từ một con kiến tầm thường. Một hôm nọ trong lúc đi trên sa mạc, nhà vua gặp một ổ kiến. Tất cả các con kiến đều đến chào đón dấu ấn bước chân của nhà vua. Chỉ có một con kiến là không màng tới sự hiện diện của nhà vua. Nó có vẻ như đang làm một công việc không bao giờ xong. Trông thấy nó, nhà vua cúi xuống trước tấm thân nhỏ xíu của nó: ,Con vật nhỏ bé kia, người đang làm gì vậy?"

Vẫn còn tiếp tục công việc mình, con kiến đáp: ,Tâu bệ hạ, hòn cát này tới hòn cát khác, thần đi

chuyển đồng cát này.

- Người làm vậy là có quá mức cại sức lực yếu ớt của mình không? Đồng cát cao đến nỗi người không nhìn thấy được đỉnh của nó.

- Tàu bê hạ, thần làm vậy là cho con kiến mình thương yêu. Không gì có thể làm cho thần quên đi công việc này. Thần dùng hết sức lực mình, và nếu phải chết, thì thần sẽ chết trong niềm hy vọng tuy đó là tuyệt vọng."

Đó là điều con kiến si tình đã nói. Trên một con đường trên sa mạc, nhà vua khám phá thấy ngọn lửa của một tình yêu vô biên.

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Thường có sự lầm lạc này là người ta đồng hóa thương cảm với quan hệ bố mẹ/con cái, vợ chồng hay bạn bè. Thực vậy, có nhiều cách thương cảm khác nhau. Thương cảm một phong cảnh hay một tác phẩm nghệ thuật có thể làm tâm can mình đạt tới những tầm vóc mệnh mỏng không kém gì quan hệ giữa đôi tình nhân. Một khi vang động theo Linh hồn Thế giới, tâm can có thể xúc động vì bất cứ gì: một nụ cười, một bông hoa nở, một cụm mây trên trời, cái nhìn của một kẻ mình gặp ngoài đường nhưng không quen biết. Ta cảm thấy thương xót mọi sinh vật. Ta cực liệt bài xích mọi hình thức bạo tàn, không chỉ với loài người, mà còn với loài thú, bất cứ đó là lí do gì. Ta thương xót thế giới, vũ trụ và sự sống."

Một hiền nhân khác lên tiếng: , 'Một tôn sư hỏi các đệ tử: , 'Làm cách nào nhận diện được lúc hết tối và lúc ban ngày bắt đầu?

- Lúc phân biệt được một con chó với một con chó sói, một đệ tử đáp.

- Không phải là vậy, tôn sư đó nói.

- Lúc phân biệt được một cây sung với một cây ô liu, một đệ tử khác đề nghị.

- Cũng không là vậy, tôn sư nói.

- Vậy thì là gì? Tất cả các đệ tử đồng thanh hỏi.

- Đó là lúc gặp một kẻ không quen biết, ta nhận ra kẻ đó là người anh em mình, như vậy thì đó là lúc ban ngày bắt đầu và ban đêm hết."

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,`Cái tình thương đó không đầu và không đuôi. Nó không sợ hãi và không có biên giới. Nó không mong đợi. Nó cho và nhận mà không bao giờ than trách và đòi hỏi. Không còn ,tôi` và ,những người khác.` Chỉ có ,chúng ta.` Không còn nam và nữ, giàu và nghèo, người Mỹ và người Hoa, người Phật giáo và người Hồi giáo, người thế lực và người không thế lực, người Tây phương và người Đông phương, người có tội và người không tội, người trong sạch và người không trong sạch. Chỉ có cái tình thương bao trùm tất cả và mọi người."

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,`Tình thương không ăn miếng trả miếng, lấy oán báo oán. Tình thương dạy chúng ta tha thứ thay vì báo thù, an ủi thay vì được an ủi, chia sẻ thay vì tích trữ, ban cho thay vì nhận lấy, thông cảm thay vì phán xét. Tình thương còn dạy chúng ta sửa sai, giáo hóa, trở nên công chính, vui lòng nhận lãnh và để cho người ta an ủi và trợ giúp mình. Tình thương là một sự trao đổi thường xuyên giữa thế giới và chúng ta. Một sự trao đổi làm cho tâm can được mở rộng."

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,`Tình thương nối kết chúng ta mà không làm mình bị vướng víu. Tình thương khiến chúng ta cam kết nhưng không làm mình bị giam hãm. Tình thương khiến chúng ta run sợ nhưng đó không là sợ hãi. Tình thương khiến chúng ta khóc, nhưng không khép kín tim can. Tình thương

khiến chúng ta ham thích, nhưng không có ý muốn chiếm đoạt. Tình thương làm mình bị trói buộc, nhưng cũng khiến được tự do. Tình thương khiến mình phải bỏ neo nhưng nhờ vậy mà thông suốt được toàn thể vũ trụ.”

Tenzin và Natina là những kẻ cuối cùng rời khỏi hiên chùa. Tenzin cảm thấy suốt buổi sáng người bạn mình có vẻ như bị giao động. „Không sao chứ?‛ cậu hỏi sau khi các hiền nhân đã về phòng họ.

Natina đứng lên, bĩu môi lẩm bẩm đáp:

- „Mình có cảm tưởng là sẽ không bao giờ nhớ lại hết được, còn sống qua tất cả những điều đó thì chắc cũng chẳng có là bao! Đạo lí thì hay thật, nhưng có lẽ mình là hạng người không thành hiền nhân được.

- Bạn muốn nói gì?

- Chuyện này mình không muốn nhắc tới. Bạn sẽ không bao giờ hiểu.

- Trái lại là khác, bạn cứ việc nói tới. Natina, mình hiểu rõ được những gì bạn cảm nghĩ”.

Natina đứng lên cương quyết:

- Không đâu, bạn không thể hiểu được! Coi kìa, bạn sống như một thầy tu từ lúc còn bé! Bạn đã được giáo dục để cảm thông được vạn vật, để tinh thần được tự do, để hiểu biết được đạo lí phổ quát. Còn mình, mình thì chỉ ước ao được gặp hoàng tử của mộng mơ, được cười đùa với bạn bè và vui sống! Chỉ là vậy thôi! Chuyện đó mà bạn hiểu được...”

Tenzin yên lặng trong một lát. Cậu bèn đến gần Natina để nắm lấy tay cô. Natina vội kéo tay mình ra, quay mặt đi nơi khác trong lúc đang chùi một giọt lệ. Tenzin không lấy thể làm bất bình và nói tiếp:

- Natina, bạn không biết đâu, mình đâu có lựa chọn lối sống của các thầy tu. Khi mình hai tuổi, người ta đã đem mình đi ra khỏi gia đình mình, và mình không biết gì khác ngoài ngôi chùa này. Lạt Ma Dorje đối với mình như một người mẹ, nhưng điều đó không bao giờ có thể thay thế những cánh tay và sự trìu mến của một người mẹ thực sự. Thực vậy, đôi khi mình cũng muốn vui đùa thêm, chơi đả banh hay đàn ghi-ta, như những đứa trẻ cùng lứa tuổi. Có nhiều thứ mình không được hưởng. Nhưng đồng thời mình cũng nghĩ mình đã may mắn vô cùng thụ nhận được nơi đây cái giáo lý này, học được lúc còn nhỏ là đời người không phi lý mà có một ý nghĩa thâm sâu, và hiểu được điều trọng yếu này là không thể coi thường cái món quà quý báu là nhân sinh. Có lẽ một ngày nào đó mình sẽ từ giã ngôi chùa này. Có lẽ mình sẽ sống như mọi người, sẽ lấy vợ và có con. Dù sao thì mình đã học được tất cả những điều đó. Khi chết, mình không thể nói là đã không biết gì, và có lẽ có những điều mình học nơi đây sẽ giúp ích cho mình, khi mình làm nghề đưa thư hay thợ hàn tại ngoại ở London hay Bắc kinh...”

Natina cười rộ:

- Đừng nói những chuyện tầm bậy. Bạn thì làm được gì với 10 ngón tay mình. Làm thầy chùa thì tốt hơn.

Cô đến gần Tenzin, vòng hai cánh tay ôm lấy cậu.

- Tenzin, mình thích bạn. Thích như thế nào? Mình không biết được. Nhưng bạn là một người tuyệt vời nhất mình chưa từng gặp.

- Natina, mình cũng thích bạn, Tenzin đáp như muốn khóc. Bạn sẽ mãi mãi nằm trong tim mình.

Đôi trẻ ghì chặt lấy nhau trong một lúc lâu, rồi nhẹ nhàng đứng rời nhau. Natina đặt một nụ hôn thoáng qua trên má Tenzin, ngay nơi mép, rồi bỏ chạy. Về tới

phòng mình, cô chảy nước mắt chia sẻ với mẹ mình những gì trải qua. Những giọt nước mắt êm nóng.

Gabrielle thấy con gái đã mệt mỏi. Bà đề nghị mẹ con đi ra ngoài chùa hứng mát, nhưng Natina từ chối. ,Con cứng, con muốn về nhà gặp lại bạn bè, có đúng không?" Natina gật đầu. Gabrielle lặng thinh không nói gì. Bà chợt có một ý nghĩ. ,Con ngồi đợi đây," bà nói với con gái mình trong lúc nhẹ nhàng đứng dậy. Bà đi ra ngoài phòng, rồi trở về với Thầy Kong mà tay đang cầm điện thoại và máy tính di động. ,Nào coi xem cháu có bạn mới hay không trong Facebook!" ông vui vẻ cười khẩy nói.

Đêm hôm đó, Natina thấy an vui trở lại, còn Tenzin thì không ngủ được vì tim mình đập rất mạnh. Nhưng cậu vui sướng.

Khu vườn của linh hồn

Buổi sáng ngày thứ năm, trong lúc mặt trời xuất hiện đằng sau ngọn núi trắng, một hiền nhân lên tiếng: ‘Các con nghe đây, đây là giáo lý cao quý thứ năm về những đức tính được phát triển và những chất độc phải loại trừ để đạt được chân đạo và sự an vui của tâm can. Bởi tâm can và tinh thần con người có đầy nhóc những đức tính và tật xấu, những thói quen tốt và xấu, những gì là thiện và đôi khi là ác. Ta phải học được cách phân biệt những gì là tốt với những gì là xấu. Ta không chỉ phân biệt, mà còn phải dùng trí tuệ và ý chí để triển khai những gì khiến trở nên khá hơn, lớn mạnh thêm, nhưng cũng để loại trừ những gì hạ cấp và mờ ám. Sự phân biệt và lựa chọn ảnh hưởng tới đời mình, vì đó là những gì của chính ta, mà chỉ có ta mới làm được.’

Một hiền nhân khác lên tiếng: ‘Một buổi tối nọ, một hiền nhân già nói với đứa cháu mình như sau: ‘Này con, trong mỗi người chúng ta đều có hai con chó sói tranh giành nhau. Một con thì tốt, con kia thì xấu.’

Đứa bé hỏi ông nó: ‘Con chó nào sẽ chiến thắng?’

- Con chó mà con nuôi dưỡng.

Một hiền nhân khác lên tiếng: ‘Hãy nuôi dưỡng nơi con những gì là tốt đẹp, là công minh, là nguồn sáng. Đừng nghe theo những gì là xấu xa, là tiêu cực, là mờ ám. Bởi bằng cách phát huy đạo hạnh, ta trở thành

một con người tốt, nhưng nếu là những tật xấu, ta sẽ trở thành một con người xấu. Tuổi mình càng lớn, chúng ta càng khó có thể biến đổi và loại trừ những chất độc phá hoại mình, hay phát triển được những đức tính tiềm tàng của mình. Vậy, các con nghe đây, các con đừng bỏ mất cơ hội. Ngay lúc này, mỗi ngày, các con hãy chăm sóc cho tốt khu vườn của linh hồn mình. Hãy tưới nước lên khu vườn đó, săn sóc nó mà loại bỏ đi những thứ cỏ xấu trước khi chúng xâm chiếm tất cả. Hãy chăm chú làm cho những hạt giống tốt mọc lên, dù nhỏ bé tới đâu đi nữa. Hãy kiên nhẫn và bền chí. Không bao lâu các con sẽ gặt hái được kết quả."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Các con hãy rèn luyện cách kinh ngạc thán phục. Hãy luôn cảm phục những gì là tốt đẹp, là điều hòa, của thế giới. "Sự kinh ngạc là bước đầu của đạo lí," như một hiền nhân của đạo lí cổ xưa đã nói, bởi đó là điều khiến chúng ta thắc mắc và phát hiện được những gì vô hình đằng sau những gì hữu hình. Nó đưa dẫn chúng ta tới chân lí. Nó chuyển chở chúng ta tới tận Linh hồn Thế giới. Trái lại, hãy tránh xa sự thờ ơ với chính mình, với người khác và thế giới. Hãy tránh xa sự vô cảm, đừng tỏ vẻ chán chường, mãi nguyện hay thỏa thuê. Bởi như vậy tinh thần mình sẽ buồn ngủ. Nó hài lòng vì vài điều xác thực mà không muốn thắc mắc nữa về thế giới. Nó như một gốc già thiếu nhựa, và đời mình sẽ thiếu hương vị, trí tuệ và vui tươi."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Hãy rèn luyện sự cố gắng: luôn luôn luyện tập để cải thiện bản thân và thực hiện điều gì khiến mình được cải hóa. Hãy luyện tập cho chính mình, cho người khác và thế giới. Hãy sáng tạo, hoạt động; đừng bao giờ để cho ngày tháng trôi qua mà không thực hiện được bất cứ nhiệm vụ nào, dù đó là của tâm mình. Hãy đề phòng sự lười biếng! Cần phải nghỉ ngơi sau khi hoạt động. Nhưng lười biếng không là nghỉ ngơi, mà là thiếu thốn sức lực và động lực. Chính sự không chịu cố gắng là điều

tao ra cái ảo tưởng được thoải mái và nghỉ ngơi. Đó không là sự thật! Cơ thể và linh hồn chúng ta cần phải hoạt động, lao động và hành động để nảy nở. Lười biếng làm cho mệt mỏi thay vì được nghỉ ngơi. Nó khiến chúng ta trở nên nặng nề và bị phân huỷ. Không hành động, không cố gắng, không suy tư và không hoạt động, chúng ta đôi khi có thể giúp ích, nhưng cho chính mình thì không thể. Chúng ta không còn thể phát triển tốt đẹp. Chúng ta cam chịu sự suy sụp của bản thân mình, và sống còn để chờ đợi chết, tuy không muốn chết.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính dịu dàng. Hãy âu yếm và dịu dàng với chính mình và người khác. Kết quả tính dịu dàng là tâm can được an tịnh và thế giới được hòa bình. Đừng bao giờ lấy bạo lực đối đáp bạo lực, nhục mạ đối đáp nhục mạ, sân si đối đáp sân si. Bạo lực huỷ diệt chính mình và thế giới. Đôi khi cũng phải bày tỏ sự tức giận của mình. Nhưng hãy học cách kiềm chế nó, ngăn chặn nó đúng lúc. Đừng để cho nó chiếm đoạt lấy mình, bởi nó có thể khiến mình làm những điều mà mình sẽ chua xót hối hận.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện một tâm khí vui vẻ và tính hài hước! Không gì tệ hại bằng một kẻ thiếu tính hài hước, một kẻ chỉ nhìn thấy trong đời người những gì nghiêm trang, bi thảm hay lợi ích. Tính hài hước chẳng có tác dụng gì, nhưng không có gì cần có hơn nó cho một cuộc sống hạnh phúc. Tính hài hước không chối bỏ những gì là bi thảm, nhưng tránh né nó để tạo ra một khoảng lùi với đau thương, khiến biến đổi được tiếng khóc thành tiếng cười. Các con mỗi ngày hãy cố gắng cười, trước hết là cười chính mình! Một tính khí vui vẻ khiến ta có một cái nhìn tích cực về đời người, để chờ đón những sự cố khó khăn chợt xảy ra.”

Một người mẹ giảng đạo cho con trai mình: ,’Con nghe đây, nếu ngoan còn sẽ lên thiên đàng; nếu

không ngoan con sẽ vào địa ngục.”

Đứa bé suy nghĩ trong vài giây phút:

- Con phải làm gì để được đi coi gánh xiếc?

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện đức tin và sự tin cậy. Đó là hai cây gậy phải dựa vào để tiến đi trên đường đời. Nếu thiếu tin tưởng và tin cậy mẹ mình, một đứa bé sẽ không dám mạo hiểm. Tâm nó sẽ không lớn lên, và nó sẽ không biết cách đối phó với thế giới. Khi trưởng thành, chúng ta có thể coi Linh hồn Thế giới là người mẹ mình. Người mẹ đó khoan dung chăm lo, và tạo cho chúng ta sức mạnh để tiến tới. Các con hãy tin tưởng người mẹ đó, hãy tin cậy cuộc sống, và hãy gan dạ đi đứng, ra đi, có ý muốn hiểu biết và thay đổi. Cuộc sống sẽ dẫn đưa chúng ta tới những gì tốt đẹp hơn. Các con hãy xua đuổi khỏi đầu óc mình sự lo lắng là điều khiến mình bị tê liệt và không thể lớn lên. Hãy xua đuổi sự lo nghĩ làm hao mòn tâm hồn. Hãy xua đuổi sự hoài nghi khiến ta không tin cậy những khả năng của chính mình, không muốn dựa vào người khác để nắm bắt những bàn tay họ đưa ra; sự hoài nghi phá hoại đức tin hồn nhiên ở cuộc sống của bất cứ đứa bé nào, và cái đức tin đó là một món quà rất quý báu.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính độ lượng. Độ lượng với cuộc sống thì cuộc sống sẽ độ lượng với mình. Một hiền nhân của đạo lí cổ xưa đã nói: ,’Ban tặng khiến vui sướng hơn nhận lãnh.” Các con phải nhận thức được cái định luật tâm thủy này của tâm can: càng cởi mở và độ lượng, các con càng vui sướng. Ngược lại, nếu các con bủn xỉn, hà tiện và ích kỉ, tâm can mình sẽ khép đóng. Những của cải và sự giàu có của mình sẽ không khiến mình vui sướng và được hạnh phúc đích thực.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện lòng dũng cảm để biến nó thành sức mạnh. Hãy học cách

vượt qua những sợ hãi của mình. Hãy đối diện chúng, một cách dần dần, để học được cách khắc phục được chúng. Có những sợ hãi sẽ mất đi hoàn toàn, những sợ hãi khác thì tồn tại nhưng khiến ta bị tê liệt. Các con sẽ nhận thấy mình mạnh bạo hơn chúng.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện lòng nhân từ. Có những sức mạnh của lòng nhân từ chôn cất trong tâm can mỗi người. Hãy đánh thức chúng! Các con sẽ thấy chúng mãnh liệt như thế nào! Lòng nhân từ biến đổi mọi cay đắng thành dịu hiền, mọi bóng tối thành ánh sáng. Đừng phê phán người khác. Hãy cảm thông và kiên nhẫn. Đây là một chuyện về một kẻ rất mộ đạo và một cô gái điếm, cả hai đều ở cùng một khu phố. Kẻ đó luôn cầu nguyện, sống khắc khổ và dạy cho thiên hạ con đường của Thượng Đế. Y coi mình là một vị thánh. Một hôm nọ, y đến giảng đạo cho cô gái điếm là kẻ đem thân thể mình ra bán để sinh tồn. ,’Tôi lỗi cô rất nặng; nghiệp chướng cô thật khủng khiếp.” Cô gái đáng thương đó cầu xin Thượng Đế tha thứ cho mình. Nhưng cô phải tiếp tục hành nghề, vì không có cách sinh sống nào khác. Kẻ mộ đạo và cô gái điếm đều chết cùng ngày. Các thiên thần tới tìm cỗ để mang cô lên thiên đàng, nhưng lũ quỷ xứ thì lại đòi phải giao cho họ linh hồn kẻ mộ đạo.

- Tại sao lại vậy, y la hét, tôi đã không sống một cách thánh thiện và thuyết giảng cho mọi người về con đường tới Thượng Đế hay sao? Tại sao tôi phải vào địa ngục, trong khi người đàn bà hèn hạ này được đem lên thiên đàng?

- Đó là vì, lũ quỷ xứ đáp, khi người đàn bà đáng thương này bắt buộc phải làm những điều tiêu cực, tâm hồn bà luôn hướng tới Thượng Đế. Nhưng với người thì khác, khi người lễ bái, đầu óc người luôn hướng tới những khiếm khuyết của người ta. Tội lỗi ám ảnh người, nên bây giờ người phải tới nơi chỉ có tội lỗi.

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện lòng yêu quý sự thật. Hãy xua đuổi bóng tối của sự ngu dốt bằng cách chân thành đi tìm những gì là sự thật. Đừng nói dối, bởi sự dối trá là một trong những độc dược chánh yếu của linh hồn. Nó phá huỷ nơi các con tinh thần của sự thật; nó bóp méo mọi quan hệ và làm cho mình không tiến bộ được. Tuy thế, đôi khi tình yêu cũng làm câm lặng những sự thật đau đớn vô ích làm tổn thương ai đó. Nhưng hãy thận trọng đừng viên cái cố chính đáng đó để sống trong sự dối trá, hay để che chở cho những kẻ muốn biết sự thật về tình trạng sức khoẻ mình, hay sự thiếu trung thành của người mình yêu, chẳng hạn vậy.

Đừng nghi sợ sự thật, dù có lúc nó khiến mình đau khổ. Sự thật sẽ dẫn ta tới những nơi chốn không quen thuộc, những chân trời mới lạ. Nó khiến ta phải từ bỏ những thói quen thoải mái của trí óc, những gì mình cho là xác thực. Sự thật sẽ giải phóng mình khỏi mọi tình trạng nô lệ.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính mềm dẻo. Đời người là một sự tiến triển không ngừng. Tính mềm dẻo khiến ta thích ứng được với sự chuyển biến của cuộc sống. Nó khiến ta có phản ứng đích đáng đối với một biến cố bất ngờ, một thái độ khiến ngạc nhiên của người khác. Hãy trở nên uyển chuyển như một cây sậy; nó biết cách uốn cơ khi có gió mạnh mà không bao giờ bị đứt gãy. Trái lại, sự cứng rắn khiến ta không thích nghi được với dòng sống. Nó khiến ta bị kẹt cứng trong những thái độ và nguyên tắc đôi lúc không thích đáng với hoàn cảnh, hay sự tiến hóa của bản thân mình.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện đức công chính, cái đức tính tối thượng mà nếu vắng thiếu thì chẳng có gì là đáng kể. Bởi sự dũng cảm của một bạo chúa có gì là đáng kể? Công lý là nền tảng của mọi hành vi đạo đức. Nếu thiếu công lý, ta không thực hiện được bất cứ đời sống cộng đồng nào.

Nếu thiếu những quy định luân lý được coi là chính đáng, công minh và áp dụng đúng cách, nếu không phân biệt phải và trái và không trừng phạt những gì là trái, thì bất cứ xã hội nào cũng không thể đứng vững được. Hiển nhiên, không gì khiến chúng ta bất bình hơn sự bất công. Bởi chúng ta luôn cảm thấy sự bất công là điều không chấp nhận được. Chúng ta phân biệt được sự bất công trong cuộc sống do những người khác gây ra, một sự bất công mà mình phải hết sức chống chọi lại. Thực vậy, đời người có lúc tỏ vẻ bất công: người này người nọ được định mệnh ưu đãi hơn; ta lập được một kỳ công nhưng lại không được sự nhìn nhận của thiên hạ; một kẻ ác có thể sống lâu và được may mắn vô cùng, nhưng một người thiện thì lại chết sớm và bị gục ngã vì số phận mình. Quả thực đời người hiển nhiên là bất công. Nhưng với chúng ta là những người tin ở sự bất diệt của tinh thần, chúng ta nghĩ là không ai có thể biết được kiếp trước có những gì có lẽ đã xảy ra, và kiếp sau có những gì sẽ xảy ra. Chúng ta tin rằng công lý của đời người không thể đo lường theo những gì xảy ra chỉ trong cuộc sống tại cái trần gian này.”

2.

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính khiêm tốn. Khiêm tốn không là có một ý kiến không tốt đẹp, mà là một ý kiến công bằng về chính mình, về nơi đứng đúng chỗ của mình. Khiêm tốn là biết rằng mình luôn có khả năng cải thiện, mình cần phải tiến bộ, mình cần phải có những người khác. Trái lại, kẻ ngạo mạn nghĩ rằng mình không cần có bất cứ ai. Hãnh cho mình cao siêu hơn những người khác, và có một cái nhìn sai lạc về chính mình. Thường thường, kẻ kiêu ngạo suy xét sai lạc rất nhiều, bởi cái Tôi của hãnh là mặt trời làm cho hãnh bị mù lòa. Kẻ kiêu ngạo là một kẻ lỗ bịch.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính thỏa mãn và tiết độ. Hạnh phúc không cần đến nhiều

thứ phải có. Nhưng chúng ta đã trở thành nô lệ của lòng tham khiến mình luôn muốn có nhiều hơn. Ham muốn nhiều thêm khiến ta luôn thấy không hài lòng. Hãy học cách mãn nguyện với những gì mình đã có và loại bỏ những gì thừa thãi. Hãy thích những gì đơn sơ và đừng muốn có những gì người khác có. Đó là một trong những bí quyết trọng yếu của hạnh phúc!”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện lòng biết ơn. Hãy tạ ơn cuộc sống vì tất cả những gì tốt đẹp nó cho mình: sức khoẻ, bạn bè, công ăn việc làm. Khi mất những thứ quý báu đó, các con hãy cũng tạ ơn cuộc sống vì những chướng ngại mà nó đem tới đến khiến mình lớn mạnh, hoặc khiến mình坦然 nhiên, để cho mình thấy những gì mình không muốn thấy. Sống mà biết ơn là sống với một tâm can hết sức rộng mở để hòa nhịp với Linh hồn Thế giới. Như vậy thì tất cả chỉ là ân huệ.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính cẩn trọng. Đừng liều lĩnh và bất động. Hãy suy tính trước khi hành động, và ước lượng hậu quả những hành vi của mình. Nhưng tính cẩn trọng không là sự thiếu thốn lòng táo bạo. Cẩn trọng chỉ là chúng tỏ mình mình sáng suốt và có óc trách nhiệm trước khi hành động. Đó là điều khiến tránh được nhiều nỗi cay đắng.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: ,’Hãy rèn luyện tính điều độ, một biện pháp đích đáng cho những thú vui của giác quan. Hãy tránh né hai cái thái cực này là sống khắc khổ và truy lạc. Kẻ sống khắc khổ hay truy lạc không tôn trọng thân xác mình. Khắc khổ là phá hoại thể xác bằng cách làm cho nó bị thiếu thốn, và truy lạc là bằng cách làm cho nó quá dư thừa”.

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Các con hãy rèn luyện lòng kiên nhẫn. Cuộc sống dạy ta kiên nhẫn. Nó dạy ta cách chờ đợi đúng lúc để hành động, quá trình chính thành để hặt gái, cái đức độ chờ đợi. Vết

bỏ của sự nóng lòng gây nên những sai lầm làm cho tâm hồn bị xáo trộn. Tương tự, hãy rèn luyện tính kiên trì trong công việc và nỗ lực. Hãy đều đặn hành động cho tới lúc đạt được cái mục tiêu mình đã định, và đừng nhượng bộ bất cứ chướng ngại hay sự nản chí nào.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Hãy rèn luyện tinh thần phục vụ. Phục vụ người khác không có gì là xấu hổ. Trái lại, thích phục vụ thế giới chứng tỏ một tâm hồn cao thượng. Ta đem năng khiếu và khả năng mình ra để phục vụ thiên hạ và cuộc sống. Nhưng đừng có cái tinh thần áp bức làm cho người ta thành nô lệ cái Tôi mình. Kẻ thích áp bức làm cho linh hồn mình bị tiêu hủy, bởi hắn nuôi dưỡng nó bằng những tai họa của người ta, bằng cách nô lệ hóa thế giới và hủy diệt sự sống. Một hiền nhân của đạo lí cổ xưa đã nói: “Chiếm đoạt vũ trụ thì được lợi gì, nếu ta đánh mất linh hồn mình?”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Hãy rèn luyện lòng tha thứ và khoan dung. Ta khó có thể luôn công minh, trung thành, quý trọng sự thật, có lòng tốt và đức độ. Có những lúc mình bị té ngã mà không áp dụng được những nguyên tắc của mình. Cũng có lúc mình làm người ta bị tổn thương, và cần sự tha thứ của họ để cho quan hệ với họ tiếp tục lớn thành. Hãy học cả cách tha thứ và luôn cho người ta cơ hội hồi hận vì những việc làm của họ. Cuộc sống đối với ta cũng y như vậy. Nó khoan dung và luôn cho chúng ta nhiều cơ hội. Lòng tha thứ và khoan dung còn mở rộng tâm can mình. Một vết thương mà tình thương của lòng tha thứ làm cho biến đổi, trở thành cội nguồn của một sự sống mới.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Hãy rèn luyện lòng khoan dung. Đừng tin chắc là chỉ có mình mới nắm vững được chân lí. Thế giới đa diện, cảm quan của người ta khác nhau: cái gì tốt cho người này thì không đương nhiên tốt cho người khác. Tương tự, cái gì là

đúng cho nền văn hóa này không đương nhiên là đúng cho nền văn hóa khác. Oc khoan dung làm cho trở nên rộng lớn hơn sự hiểu biết của chúng ta về đời người và thế giới. Như vậy không có nghĩa là tất cả đều tốt như nhau. Dân chủ cũng tốt như độc tài, công lí cũng như bất công, tình thương cũng như hận thù. Nhưng đôi khi có những cách sống khác nhau và hiểu được một số những chân lí phổ cập mà không bị mâu thuẫn. Đối với những chân lí tối thượng, những gì liên quan tới Thượng Đế hay cái Tuyệt Đối, không ai có thể hiểu rõ được, không ai có thể cho là mình nắm vững được chuyện đó, vì nó vượt ngoài lí trí. Những gì truyền lại trong một nền văn hóa và văn minh luôn chỉ là một cái nhìn phiến diện và hạn hẹp. Những kẻ đóng khung trong một thể đứng giáo điều thì lại tin điều ngược lại là đúng, nên tâm can họ không thể đón nhận cuộc sống một cách khiên tốn và những người khác một cách kính trọng."

Đêm hôm đó, một hiền nhân mà tâm bị xáo trộn kể từ lúc bắt đầu truyền dạy giáo lý, chợt trong tình trạng cực kì giao động. Ông không thể giảng dạy cái giáo lý cuối cùng về lòng khoan dung, bởi tâm hồn ông bị phân tán. Ông không phải nghĩ gì nữa. Tiếng nói trước kia lại dồn ông vào chân tường: "Làm sao người có thể nói là tất cả các đường lối tâm linh đều như nhau? Lòng khoan dung là một tình cảm tốt đẹp làm chỗ dựa cho thuyết tương đối và phá hoại tất cả các chân lí tôn giáo."

Ông tìm cách đối đáp sự phản đối đó:

- Nhưng nếu mỗi người chúng ta tin chắc tôn giáo mình là chân lí duy nhất, thì không còn thể đối thoại. Chỉ còn có thể thờ ơ, miệt thị hay đối kháng.

- Người không hiểu gì hết, tiếng nói đó tiếp tục. Người đã may mắn sinh ra trong một tôn giáo chân thực, cái tôn giáo mà Thượng Đế đã khai thị cho những kẻ được ân sủng. Tất cả các tôn giáo khác đều

thiếu sót và không hoàn toàn, tuy đôi khi có thể là do thiên khải. Còn người đây, người là một kẻ bội bạc, người chối bỏ cái vận may phi thường mà cuộc sống đã tạo cho người, để giao phó mình cho một sự giả tạo là cuộc đời thoái toàn thể! Điều này thì người phải chịu sự phán quyết của Chúa."

Vị hiền nhân rùng mình. Một nỗi sợ nhập vào người ông.

- Tôi có thể không làm gì nữa để ngày mai sẽ ra đi...

- Như vậy để làm gì? tiếng nói tiếp tục. Chỉ còn hai ngày để truyền dạy giáo lý, nhưng những kẻ khác, bọn người hiểu biết Chân Lý, sẽ tiếp tục cái công việc nghịch đạo tuy thiếu vắng người.

- Vậy thì đã quá muộn?

- Hai đứa bé này là một mối nguy nghiêm trọng, nhất là thằng nhỏ Tây Tạng mà tinh thần được huấn luyện. Nó sẽ là kẻ truyền bá cho tương lai cái thông điệp uế tạp đó, cái thuyết tương đối độc hại lừa đảo ngay cả những kẻ được ân sủng của Chúa.

- Nhưng tôi có thể làm gì nữa đây?

- Người đã biết mà, nhưng người không muốn thú nhận. Phải ngăn chặn sự nguy hại đó, bằng cách dùng những phương tiện tương ứng với sự sai trái bị phạm. Hãy lấy đi mạng sống của thằng nhỏ đó thì mọi việc sẽ được giải quyết.

- Không thể được! vị hiền nhân thốt lên. Đấng Thượng Đế mà tôi tôn sùng là Thượng Đế của sự sống. Ngài là một Thượng Đế nhân từ không chấp nhận sự giết người!

- Nhưng Ngài cũng là một Thượng Đế của công lí và chân lí. Một Thượng Đế Vạn Năng thống lãnh các đạo

quân; xưa kia Ngài đã hướng dẫn khí giới của các tín đồ để diệt trừ những kẻ dị giáo. Người hãy đọc lại Thánh Thư! Đấng Thượng Đế đó không cấm cản giết người, khi đức tin chân chính bị đe dọa. Đời một con người có đáng gì đối với Chân Lí vĩnh hằng?"

Vị hiền nhân gục ngã trên giường ngủ mình, tâm hồn xáo trộn. Ông kinh khiếp rùng mình. Ông sững sờ trong một lát, rồi đứng dậy. Ông trông thấy một con dao lưỡi sắc bén trên bàn. Ông cầm lấy nó, rồi đi ra ngoài phòng.

Ông bình tĩnh đi đứng như một kẻ làm xiệc trên dây, mắt lồi chăm chăm nhìn. Ông lặng lẽ bước vào căn buồng nhỏ bé của Tenzin. Ánh trăng yếu ớt chiếu sáng trong phòng. Ông đến gần đứa bé đang yên lặng ngủ, lưng dựa trên giường. Ông nắm chặt cao dao trong bàn tay phải. "Chỉ việc đâm dao vào cổ nó... nó sẽ không cảm thấy gì," ông nghĩ. Ông cúi đầu xuống nhìn khuôn mặt của Tenzin. Ông nhẹ nhàng đặt mũi dao lên da thịt của Tenzin. Ông ngập ngừng.

"Mạnh dạn lên nào, tay người đừng run sợ thì linh hồn người sẽ được cứu độ," tiếng nói cho ông hay. Nhưng ông không thể tuân theo mệnh lệnh đó trong lòng mình. Một tiếng nói khác cho ông hay: "Làm sao người có thể mong đợi được cứu độ, bằng cách giết chết một kẻ vô tội? Đấng Thượng Đế mà người phục vụ đó là gì, một Thượng Đế muốn có máu của những đứa trẻ để duy trì uy quyền mình?" Tâm hồn ông bị chia xé. Ông không còn biết đâu là tiếng nói của sự thật. Nhưng ông càng nhìn đứa bé, tim can ông càng động lòng. "Không được! Ông rùng mình nói, không bao giờ mình có thể giết người nhân danh tín ngưỡng. Thà bị đốt sống trong địa ngục còn hơn!" Ngay lúc đó, ông trông thấy một con rắn đang bò trên mặt đất đến chỗ ngủ của đứa bé, gần ngay đầu nó. Ông liền hiểu được rằng tâm hồn đã bị mê hoặc bởi con quỷ của sự căm đố đời đời, phương diện đen tối của cái sức mạnh thống trị thế giới. Một cách mạnh bạo, ông

chặt đầu con rắn.

Tenzin giật mình thức dậy. Cậu trông thấy ông cúi xuống phía trước mình, tay cầm một con dao, khuôn mặt đăm lệt. Cậu cũng thấy con rắn chết mà ông đã chặt đầu. "Bác đã cứu mạng sống của cháu!" Ông bỏ rơi con dao, ôm xiết lấy Tenzin với hết sức mình: "Còn cháu, thì cháu đã đem lại sự sống cho bác! Cháu đã giúp cho tâm can bác đi từ sợ hãi qua tình thương."

Nơi đây và trong lúc này

Mặt trời buổi sáng trèo leo trên núi. Không khí thật trong lành, và người ta có thể chiêm ngưỡng phong cảnh tới hàng trăm cây số. Đông hơn mọi khi, chim chóc bay múa trong không trung, tiếng hót chúng dội xuống loài người như những thần chú của thiên đình. Nửa hương và hương nhài tỏa hương thơm êm dịu trên hiên chùa. Một hiền nhân lên tiếng: "Các con nghe đây, đây là giáo lý cao quý thứ sáu về lối cư xử đích đáng. Sống là một nghệ thuật. Ta phải học cách sống. Có những thái độ đích đáng để tiến bộ và học cách làm người."

Hãy xa lánh những thái cực. Đạo lý là trong sự điều độ và tế nhị. Thế giới không có đỏ để chinh phục hay miệt thị; sự thật không là trắng hay đen; cơ thể và vật chất không là để ca tụng hay ruồng bỏ. Như một tôn sư của đạo lý cổ xưa đã nói: "Đức độ nằm nơi trung tâm đích đáng, giữa hai thái cực."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Đó là cách ta phải nhận thức được quan hệ của mình với những con người và đồ vật: một sự cân bằng đích đáng giữa quyền luyện và thần nhiên. Điều này hoàn toàn là tự nhiên, nếu chúng ta gắn bó với những người mình yêu thích. Không có tình yêu nào mà thiếu quyền luyện. Nhưng ta cũng phải học được cách có óc thần nhiên, điều nhắc mình nhớ lại là không cá nhân nào thuộc riêng mình và mỗi cá nhân đều theo định mệnh của chính họ. Đừng bao giờ để cho cái chất độc giết

người là sự cho là của mình xâm chiếm lấy tâm hồn mình. Nếu cảm thấy ganh ghét, điều này cũng là tự nhiên, ta hãy tỏ vẻ thản nhiên. Hãy chấp nhận cái ý niệm xa cách. Ngày mai, người chúng ta thương yêu có thể chết hay rơi bỏ mình. Vậy thì ta phải học được cách quỵn luyện hết lòng mình những kẻ mình quý trọng, nhưng đồng thời cũng phải rèn luyện óc thản nhiên, điều luôn nhắc nhở chúng ta không có gì là không vô thường, ngắn ngủi, và không cá nhân nào là của riêng mình. Hãy duy trì đầu óc là chúng ta đơn độc, chúng ta sinh ra đơn độc và sẽ chết đơn độc. Đừng tìm cách trốn chạy sự cô đơn hiện sinh đó, bằng cách hết mức quỵn luyện, tới nỗi bị đồng hóa, một người nào khác. Đừng quên rằng không sớm thì muộn chúng ta phải xa cách, và hãy học sự thương yêu bằng cách quỵn luyện đúng mức.

Với tất cả những gì khác thì cũng vậy: hãy lợi dụng những gì là thoải mái mà cuộc sống ban cho chúng ta mà đừng quá quỵn luyện, như sức khỏe, nhà cửa, danh dự, công ăn việc làm. Hãy vui lòng mất đi tất cả những gì ban cho mình. Cái thái độ đích đáng đó tạo nên điều này là một khoảng cách thanh thản đối với những biến cố của đời người, dù thoải mái hay đau đớn. Đạt được cái thái độ đó ta sẽ thành một người được tự do nhất trong số những người khác. Không gì có thể làm mất đi lòng thanh thản của mình. Dĩ nhiên ta có thể cảm thấy buồn bực và tức giận, thích thú và ghét bỏ, lo sợ và hy vọng, nhưng không gì có thể làm đảo lộn đáy tâm hồn, nơi chốn sự an vui. Không xúc động nào có thể khiến mình bị đắm chìm tới nỗi mất đi niềm vui và cái tình thương nối kết mình với Linh hồn Thế giới.

“Một bạo chúa tàn ác đem quân đi chinh phục một đất nước bị tàn phá. Mọi người dân đều bỏ chạy trước khi y đến. Những kẻ còn lại, hoặc đau ốm, hoặc già yếu không thể đi đứng, đều bị tàn sát, làm cho mọi nơi trở nên trống vắng. Bạo chúa đó bước qua cánh cửa một ngôi chùa bỏ hoang, đi xuyên qua sân chùa,

đi vào những phòng ốc không bóng người, rồi chợt đứng khựng lại. Có một nhà sư khoảng 50 tuổi ngồi theo thế hoa sen, bất động và điềm nhiên, mắt nửa mở nửa nhắm. Bạo chúa đi đến phía nhà sư có vẻ như không trông thấy mình, rút kiếm ra, đặt lưỡi kiếm lên cổ nhà sư rồi nói: 'Người muốn thách ta? Người cho là mình không sợ? Người không biết hay sao là ta có thể đâm thủng người với cây kiếm này, ngay cả trong lúc nhắm mắt?'

Nhà sư mở mắt ra, bình thản nhìn nhân vật đáng sợ đó, rồi nói: 'Còn người? Người không biết ta là ai hay sao? Người không biết hay sao là ta có thể để cho cây kiếm người đâm thủng mình, ngay cả trong lúc nhắm mắt?''

Một hiền nhân khác lên tiếng: " Muốn nghe thấy âm nhạc của Linh hồn Thế giới thì cần phải có sự yên lặng. Nếu tinh thần luôn bận việc, giao động, tích cực, ta không thể tiếp cận cái cội nguồn thâm sâu của nó. Mỗi ngày hãy cho tinh thần những lúc yên lặng. Từ sự yên lặng sâu đậm đó sẽ mọc lên những trái quả tốt đẹp nhất của linh hồn: sự an vui, tinh diệu dàng, tình thương, sự thông cảm và ánh sáng. Tinh tâm là sự hít thở của linh hồn. Có biết bao linh hồn bị nghẹt thở trong đời sống hiện đại nhộn nhịp mà không thể tìm thấy cái không gian và sự tĩnh lặng cần có cho sự thăng bằng và phát triển của mình!"

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Khi nối kết với cội nguồn của mình, linh hồn có thể đối thoại bằng nhiều cách: điều mà các tôn giáo gọi là 'cầu nguyện'. Cuộc đối thoại với cội nguồn có thể mang hình thức phụng thờ như của các tín đồ đối với một Thượng Đế nhân vị. Sự liên hệ đó với thần quyền nuôi dưỡng và củng cố linh hồn các tín đồ, hơn tất cả các nghi lễ và lối hành đạo ngoại vi nào. Cầu nguyện cũng có thể mang hình thức cầu xin hay ca tụng. Đó cũng có thể là sự yên lặng giữa 'tim can này với tim can kia', trong đó con người tận hưởng cái tình thương xuất phát từ Linh

hồn Thế giới, dù mình gọi đó là gì đi nữa. Không cần phải tin là có Thượng Đế hay một thần linh nào đó để cầu nguyện, tạ ơn, xin xỏ, hay để cảm thấy tim can mình đồng loạt rung cảm với Tim Can thế giới. Bất cứ lời lẽ, ý nghĩ hay cái nhìn nào cho cái sức mạnh huyền bí làm linh hoạt vũ trụ, đều có kết quả.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Khi ta nối kết với nó, Linh hồn Thế giới sẽ gợi lên những ý nghĩ đột xuất mà chúng ta gọi là ‘trực giác’. Có trực giác là để đưa chúng ta ra ngoài cái lô-gích của lý trí. Khi lô-gích không đầy đủ để ước lượng một tình hình, trực giác có thể báo cho mình biết trước là có điều nguy hiểm, đưa dẫn mình tới một hướng đi mới khác, chỉ cho mình thấy tính chất tích hay tiêu cực của một cuộc gặp gỡ. Trực giác cũng có thể mang hình thức một cảm hứng nghệ thuật hay trí thức. Linh hồn Thế giới gợi cảm hứng cho nghệ sĩ hay nhà tư tưởng có một hình thức hay ý niệm nào đó. Hãy học cách phát triển cái khiếu năng đó trong tâm mình bằng cách nối kết với cội nguồn. Hãy đón tiếp những cảm hứng sáng tạo. Hãy để cho trực giác dẫn đường cho mình. Hãy kiểm chứng nó về những chuyện nhỏ nhặt, để dần dần học được cách nhận diện và nghe ngóng nó. Như vậy thì ta sẽ dùng được nó cho những lựa chọn thiết yếu.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Các con hãy nghe đây, các con phải đề cao cảnh giác đối với tất cả những ý nghĩ của mình. Ý nghĩ quan trọng không kém gì hành động. Ý nghĩ tạo nên một năng lượng và diễn tả một ý định. Cái năng lượng và ý định đó không bao giờ không mang hiệu quả trong tâm mình, cũng như trong vũ trụ. Chẳng hạn, một ý nghĩ xấu đối với một kẻ nào đó sẽ tác động ngược tới kẻ đó cũng như tới chính mình. Kẻ đó có thể bị va chạm và tổn thương mà không có hành động hay lời nói nào của mình. Tương tự, tâm hồn ta sẽ trở nên mờ ám vì năng lượng tiêu cực của ý nghĩ. Ngược lại, một ý nghĩ tích cực chứa tình thương có thể giúp ích cho một

người cách xa mình, và làm cho tâm hồn mình trở nên sáng chói hơn. Những ý nghĩ đối với bản thân và cuộc sống mình cũng có những hiệu quả tích cực hay tiêu cực tương tự. Càng thấy 'đời là bể khổ', đời mình sẽ càng tối tăm hơn. Nhưng nếu triển khai những ý nghĩ tích cực, lạc quan và tự tin, đời mình sẽ trở nên tươi đẹp hơn, và những biến cố vui thú sẽ xảy ra, những khó khăn sẽ được giải quyết."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Sợ cơn lốc của dòng nước, một cô gái trẻ không dám lội qua sông. Một nhà sư già đề nghị cõng cô qua bờ bên kia, dưới cặp mắt chế bai của một nhà sư trẻ. Cô gái đồng ý. Lúc chiều khi họ gần về tới chùa, nhà sư trẻ nói với nhà sư già: "Điều sư bá làm thật đáng xấu hổ và còn bị cấm kị bởi giới luật!"

- Cái gì là xấu hổ? Cái gì là cấm kị?

- Ừa, sư bá đã quên hay sao là mình đã cõng một cô gái trẻ đẹp?

- Ừ...nhà sư già nhớ lại trong khi cười. Đúng vậy. Nhưng cách đây mấy tiếng đồng hồ, ta đã để cô gái đó rơi bờ sông bên kia, còn sư điệt đây, sư điệt vẫn còn cõng cô ấy trên lưng!"

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Ta có những ý nghĩ mãnh liệt, những lời nói mình cũng mãnh liệt: có thể tạo nên những thiệt hại hay phép màu. Một lời duy nhất có thể phá hoại một đời người, cũng như tạo cho nó một ý nghĩa. Lời nói có một sức mạnh làm cho những kẻ biết cách dùng nó có khả năng lôi kéo quần chúng theo mình, làm nổi loạn cả một dân tộc, làm đảo lộn hay nô lệ hóa nhiều tâm hồn. Các con nghe đây, các con hãy học cách làm chủ được những lời nói của mình. Hãy nghĩ tới hậu quả của những gì mình nói.

Một kẻ nọ đến thăm một hiền nhân già: "Sư phụ,

con phải kể cho sư phụ hay về cách một đệ tử của sư phụ cư xử ra sao.

- Khoan đã! Hiền nhân đó ngắt lời. Những gì con muốn nói, con đã cho lọc qua 3 cái rây?

- Ba cái rây? Kẻ đó ngạc nhiên nói.

- Những lời nói của con phải được lọc qua 3 cái rây. Cái thứ nhất là cái của sự thật. Con đã kiểm chứng những gì mình muốn nói là sự thật?

- Chưa, con nghe thấy hăn nói và...

- Được rồi, như vậy thì đương nhiên con phải cho lọc qua cái rây thứ hai, cái của lòng từ thiện. Nếu hoàn toàn không là đúng, những gì con muốn chắc có gì tốt đẹp?

- Không, trái lại là khác...

- Chà, như vậy thì phải cho lọc qua cái rây thứ ba: những gì con muốn nói có lợi ích?

- Lợi ích? Không hăn...

- Đủ rồi, vị hiền nhân già mỉm cười kết luận, nếu những gì con muốn nói không là sự thật, không tốt đẹp và lợi ích, thì ta không muốn nghe. Còn con, ta khuyên con nên quên đi tất cả."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Hãy cảnh giác đối với những ý nghĩ và lời nói mình, nhưng cũng phải cố gắng có một lối sống và làm những điều chân chính. Bởi có nhiều kẻ có những ý nghĩ chân chính và ăn nói rất hay, nhưng lại không thể làm cho những hành vi đúng hợp với những ý nghĩ và lời nói của mình. Minh triết trong tinh thần còn dễ hơn trong hành vi. Tất nhiên không có gì khó hơn việc làm cho những ý nghĩ, lời nói của mình gắn bó chặt chẽ với các hành

vi. Vậy nên, hãy cảnh giác và tự hỏi mình mỗi tối: “Hôm nay tôi đã hành động đúng hợp với những điều mình tin, những ý định và quy tắc sống của mình?” Cũng phải tự hỏi về lẽ lối sống của mình: “Nó có tốt đẹp, chân chính và cân bằng?”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Một nhà vua già yếu sắp chết. Người con duy nhất của nhà vua lên ngôi để kế vị. Ý thức được sự ngu dốt của mình, ông cho gọi đến những nhà thông thái nhất của vương quốc. Ông bảo họ du hành khắp thế giới để đem về tất cả các kiến văn và đạo lí hiện có của thời đại. Mang đầy sách vở thuộc mọi ngôn ngữ, họ trở về nước 16 năm sau. Nhà vua nhận thấy một đời người không đủ để đọc tất cả, học tất cả và hiểu tất cả. Nên ông bảo các học giả đọc những sách đó thay cho mình, rồi rút ra những điều cốt yếu để lập thành một tác phẩm để đọc cho mỗi môn học.

Mười sáu năm lại trôi qua, trước khi các học giả lập nên cho nhà vua một thư viện chỉ bao gồm những gì là tóm lược của tất cả các kiến văn và đạo lí của nhân loại. Vì đã già nên nhà vua biết là mình không có thời giờ đọc và hấp thụ tất cả những tác phẩm đó. Ông xin các học giả viết một bài văn cho mỗi môn học mà chỉ chứa những điều cốt yếu. Tám năm trôi qua. Một mối và bệnh hoạn, nhà vua bảo mỗi học giả nhanh chóng tóm lược bài viết của họ bằng một câu văn duy nhất. Cần phải có 4 năm nữa cho cái nhiệm vụ đó.

Cuối cùng, chỉ còn một cuốn sách duy nhất và một câu văn duy nhất cho mỗi môn học và đạo lí của thế giới. Với một lão thần mang tới cho mình tác phẩm đó, nhà vua đang hấp hối lâm bầm nói: “Cho ta một câu văn duy nhất tóm lược tất cả các kiến thức, tất cả các đạo lí. Chỉ một câu văn duy nhất trước khi ta chết!

- Tâu bệ hạ, vị lão thần đó nói, tất cả đạo lí của thế giới bao gồm trong 4 chữ này: sống trong hiện tại.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Nếu bất cứ trải nghiệm nào của mình mà không được sống qua với sự chú tâm trong giây phút hiện tại, ta sẽ không được lợi ích gì. Vì thiếu chú tâm nên có những khó khăn về sinh lý, cảm xúc, và đó là điều hạn chế sự phát triển tâm linh của mình. Con hãy tập cách làm chủ lấy sự chú tâm của mình: hãy có mặt với tất cả những gì mình làm. Cái tình trạng sống “nơi đây và trong lúc này” sẽ giải quyết được nhiều vấn đề thể chất và xúc cảm, nhưng cũng cởi mở tim can, cải thiện những quan hệ của mình với người ta, và làm cho mình sống qua những trải nghiệm tâm linh mãnh liệt. Bởi sự chú tâm đó sẽ mang cái tính chất là tác động trở lại tới những nhịp điệu mạng điện của óc não, điều tác động tới toàn bộ thân thể: sức căng của bắp thịt, nhịp tim và nhịp thở...nhưng cũng tới tri giác, ký ức, cảm giác thoải mái.

Sự hiện diện của chúng ta nơi thế giới có cái tính chất quyết định làm cho cảm xúc, tâm lí và tâm linh được hoàn toàn thẳng băng. Chính sự thực sự có mặt nơi đây, chăm chú gặp gỡ những người khác hay thế giới, ta sẽ tận hưởng được Linh hồn Thế giới.

Chú tâm ngay trong lúc này, tới những gì mình làm và cảm nhận, tới những kẻ mình giao thiệp: đó là một trong những bí quyết quan trọng nhất cho một cuộc sống tốt đẹp.”

Tới lúc sẽ chẳng còn gì để giảng dạy nữa. Lúc sắp tới ngày thứ bảy và là ngày cuối cùng, mọi người đều cảm thấy vừa vui vừa buồn. Vui về và khuây khỏa vì có thể hoàn thành một công việc khó khăn để có thể trở về nhà. Buồn vì không bao lâu nữa sẽ chia tay. Bởi đã có nhiều mối liên hệ giữa họ, trong những ngày qua và với những biến cố bi thảm hay vui thích. Mọi người đã thay tâm đổi tính. Tâm can và tinh thần họ đã thay đổi. Đối với mỗi người, không còn bất cứ gì sẽ như xưa. Ban đêm trước ngày cuối cùng trở nên đặc biệt yên lặng, nhưng tới lúc giữa đêm các con chó

chợt thê thảm sủa. Thức dậy, các hiền nhân và nhà sư nhận thấy một hiện tượng khó tin: một ánh sáng phơn phớt xanh chiếu sáng vòm trời. Trông y như lúc sáng sớm, trong lúc vẫn còn giữa đêm. Hiện tượng đó kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ, rồi dần dần mờ nhạt. Ban đêm trở nên đen tối trở lại vì thiếu ánh trăng. Buổi sáng, điệu bộ mệt mỏi, các hiền nhân bàn luận về cái biến cố lúc ban đêm đó. Ansyra cho mọi người hay về một giấc mơ đáng lo ngại, trong đó mặt trời trở nên mờ tối ngay lúc ban ngày, còn ngọn núi trắng thì chợt sụp đổ, khiến ngôi chùa chìm ngập dưới một cơn mưa thác đổ của tuyết. Các hiền nhân nói với nhau đây là lúc giảng dạy chọ xong, bởi tất cả những dấu hiệu đó chỉ cho thấy là sắp xảy ra một đại tai ương. Chính trong cái hoàn cảnh long trọng như ngày đầu tiên mà họ truyền cho hai đứa bé bí quyết tối thượng của đạo lí.

Hạnh phúc và bất hạnh là do chính mình

Một hiền nhân lên tiếng: “Các con nghe đây, đây là giáo lý cao quý thứ bảy về sự chấp nhận những gì là y như vậy. Cái thái độ trọng đại nhất, con đường để vương, sự tuyệt đỉnh của đạo lý, đó là sự đồng lòng với cuộc sống. Đó là sự chấp nhận những gì là có thật. Đừng chối bỏ những gì đến với mình. Có những điều có thể hay phải được đổi thay. Nhưng hãy bắt đầu nói với cuộc sống: “như vậy là đúng.” Mình có thể chợt mang bệnh: hãy chấp nhận nó để làm những gì khiến lành bệnh. Chúng ta có thể chính đáng cảm thấy tức giận và buồn phiền, nhưng hãy khắc phục điều đó. Chúng ta không thích một nét nào đó của thân thể mình, hay một khiếm khuyết nào đó của tính tình? Hãy bắt đầu chấp nhận chính mình để yêu mến những gì là của chính mình, những gì mà cuộc sống ban cho mình. Tiếp theo hãy thực hiện những gì có thể làm để thay đổi cái nét vô duyên hay cái thiện sự khiếm khuyết đó. Đôi khi chúng ta thấy mình bất lực, bởi có những chuyện không tùy thuộc nơi mình. Điều đó khiến mình học cách “buông thả”, không muốn kiểm soát tất cả, trở nên lớn mạnh trong sự tự tin, trong sự khiêm tốn, trong sự thanh thản và tình thương.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Nhiều khi, chúng ta chối bỏ cuộc sống nhưng lại tin rằng chính nó chối bỏ mình. Khi bệnh tật hay chợt bị thử thách, chúng ta giận cuộc sống. Tuy nhiên, đôi khi sự khó khăn đó

hoặc là hậu quả những hành vi của chính mình, hoặc được phái tới để khiến mình động đậy. Bởi chúng ta tự nhốt kín mình không cho mình nhìn nhận cuộc sống, sự biến đổi và thực tại, nên xảy ra những chướng ngại. Đó là những điều làm cho mình tiến hóa. Khiến mình ý thức được có chuyện gì đó không đích đáng trong đời sống mình. Điều chúng ta dồn nén trong tiềm thức là một biến cố mình không chịu nhìn nhận. Nhưng thay vì coi những chướng ngại đó là dấu hiệu của đời sống, chúng ta nhiều khi tự đóng khép mình trong sự chối bỏ và co dúm. Như vậy thì sẽ càng đau khổ thêm."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Một tôn sư của đạo lí cổ xưa đã nói: 'Đừng đòi hỏi các biến cố xảy ra theo điều mình mong ước, mà hãy mong ước cho nó xảy ra khiến mình hạnh phúc.'"

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Những yếu tố bên ngoài không là những gì phải thay đổi, mà chính những ý nghĩ và tín ngưỡng của mình phần nhiều là những điều ảnh hưởng tới những gì xảy ra cho mình. "Chúng ta là những gì mình tư duy," một tôn sư của đạo lí cổ xưa nói. Những tín ngưỡng và ý nghĩ của mình định đoạt dòng đời mình. Nhiều khi, những gì mình tin tưởng hay tư duy trở thành thực tại của mình. Chúng ta cũng gạt bỏ những gì là thật bằng cách chỉ nhìn thấy những gì xác nhận những tín ngưỡng của mình. Một kẻ yếm thế nhìn thấy khắp nơi trên thế giới những dấu hiệu tiêu cực xác nhận sự yếm thế của mình. Một kẻ lạc quan nhìn thấy khắp nơi những dấu hiệu hy vọng xác nhận sự lạc quan của mình. Sức mạnh của tín ngưỡng thậm chí còn có thể tạo ra những biến cố xác nhận nó. Một kẻ sợ sệt thường rất có thể bị một kẻ không sợ hãi xâm phạm. Một kẻ đầy mặc cảm thì bị một kẻ tự tin khước từ. Chúng ta nhìn chính mình và thế giới như thế nào là điều một phần nào ảnh hưởng tới những biến cố xảy ra cho mình.

Một kẻ chỉ biết tới cái Tôi của mình thì gấn đây gương trên những bức tường và trần nhà của phòng mình. Thích tự nhốt mình trong phòng để chiêm ngưỡng hình ảnh của mình, hẳn trở nên tự tin, sẵn sàng đối diện thế giới, mỗi khi đi ra ngoài phòng. Một buổi sáng nọ, hẳn ra ngoài mà quên không khép cửa. Con chó của hẳn đi vào đó. Thấy những con chó khác, nó sủa, hít ngửi và hăm dọa chúng. Bởi những ảnh phản chiếu cũng hăm dọa nó, nó giận dữ sủa lao phóng tới chúng. Có một cuộc ác chiến: chiến đấu chống chính mình là điều khủng khiếp nhất! Một hiền nhân đi ngang qua, trong khi chủ nhân con chó, buồn bực, kết án cảnh cửa phòng mình.

- Ông cứ để mở cửa, người đó nói, bằng cách đó ông sẽ học hỏi được nhiều.

- Ông muốn nói gì đây?

- Thế gian cũng trung lập như những tấm gương này. Tùy theo chúng ta tỏ vẻ kính mộ hay sợ hãi, nó chiếu ngược lại những gì mình cho nó. Ông vui vẻ thì thế gian cũng vui vẻ. Ông lo sợ thì thế gian cũng lo sợ. Chúng ta thường xuyên chiến đấu với những ảnh của mình, và chết trong sự tranh đấu với chính mình. Ông nghe tôi nói đây: mỗi lúc, vui sướng hay đau buồn, dễ dàng hay khó khăn, mỗi người chúng ta luôn chỉ thấy hình ảnh của chính mình."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Chấp nhận những định luật trọng đại này của đời sống thì không gì khiến mình lo phiền được. Điều thứ nhất là có hành thì tất có quả: mình thường gặt hái những gì mình trồng trọt. Dù ý thức được hay không, do những hành vi và ý nghĩ của mình, trong cuộc đời mình, hay có thể trong một cuộc đời khác. Điều thứ hai là mọi việc đều vô thường, phù du, luôn thay đổi. Đừng bám vào cái ảo tưởng này là có an toàn và ổn định. Hãy chấp nhận sự thay đổi, sự bấp bênh, cái chết. Như vậy thì tâm hồn sẽ luôn an vui."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Ta không tiến vì những thử thách và khó khăn hằng ngày, mà **nhờ** những thử thách và khó khăn hằng ngày. Tương tự, ta từ tầng lầu này lên tới tầng lầu khác không là do mà là nhờ những bậc thang. Các chướng ngại là những bậc thang khiến mình lên cao. Đừng biến mình thành nạn nhân của những biến cố bên ngoài, mà hãy coi đó là những gì cho mình học hỏi."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Hãy học cách đừng chối từ bất cứ gì cho đời sống. Sự chối từ khiến đau đớn hơn là chấp nhận. Ta sẽ chịu đựng khá hơn một cơn đau của thể xác, bằng cách chấp nhận sống qua thay vì chối bỏ nó. Hãy trối mình vào cơn đau, để cho nó xâm chiếm lấy mình như bị cơn lạnh xâm chiếm, thay vì vô ích chống lại nó. Điều kỳ lạ là cơn đau sẽ giảm thiểu. Hãy coi sự đau đớn là thành phần một toàn thể rộng lớn hơn chính nó. Hãy đón tiếp nó, pha loãng nó trong bình chứa rộng lớn của tâm thức, như vậy thì nó sẽ trở nên dễ chịu hơn."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Đừng bỏ đi cái phần là bóng tối, sương mù, mà mình mang trong mình. Chối bỏ nó, hay muốn làm chủ nó một cách cố ý hay cứng nhắc, ta sẽ tăng cường sức mạnh của nó. Một ngày nào đó, con sẽ thấy nó trở về một cách mảnh liệt, dưới hình thức bệnh hoạn hay một hành động cưỡng bức, những gì mờ ám và bị dồn nén. Hãy đón tiếp tất cả những gì có nơi mình để sát nhập vào tâm thức trong một sự chấp nhận chân chính những gì không thể thay đổi. Sau đó thì hãy làm chuyện cái hóa chính mình, trong tình thương và sự tin cậy."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Con hãy học cách đón tiếp và yêu thích những gì là mong manh của mình. Chỗ rạn nứt của con người, đó chính là kẽ hở nhờ đó cuộc sống nối kết người này với người khác qua tình thương. Đừng chỉ nối kết với những người khác qua sự đồng vận những sức mạnh và năng khiếu của mình, mà đặc biệt qua sự bổ khuyết những

thiếu thốn và yếu kém của mình. Cuộc sống muốn chúng ta cần phải có người này và người kia, để có thể tương trợ trong tình thương. Đây là điều Linh hồn Thế giới muốn: ta được ban cho một năng khiếu khiến mình có thể nâng đỡ, an ủi hay là nguồn sáng cho những người khác, nhưng cũng là cái gì rạn nứt, thiếu thốn, mong manh, cần tới sự trợ giúp của người khác.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Một bà lão có hai cái thùng lớn, mỗi thùng mắc vào một cây sào mà bà đặt trên vai để đi múc nước. Sau khi đi trên một con đường dài từ giếng nước tới nhà, một trong hai thùng bị rạn nứt, chỉ chứa nước được phần nửa. Cái thùng toàn vẹn lấy làm rất hãnh diện. Nhưng cái thùng rạn nứt đáng thương thì lấy làm xấu hổ vì sự không hoàn hảo của mình, và đau buồn vì mình chỉ làm được phân nửa công việc. Khoảng hai năm sau, khi họ đến gần giếng nước, nó nói với bà lão. “Con lấy làm xấu hổ, bởi sự rạn nứt của con làm cho nước chảy ra trên đường về nhà.” Bà lão mỉm cười: “Con có nhận thấy là có những đóa hoa trên đường bên phía con, nhưng phía bên kia thì không có gì? Bởi ta luôn biết con bị rạn nứt, nên ta đã gieo những hạt giống bên phía con. Mỗi ngày, trên đường về, con đã tưới nước cho chúng. Trong hai năm, nhờ con, ta hái được những đóa hoa rất đẹp để trang trí cho chiếc bàn của ta.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Thế giới là một bình lọ tâm linh, nên không thể đéo tạc. Đéo tạc nó tức là phá hủy nó; nắm bắt nó tức là đánh mất nó,” một hiền nhân xưa kia nói. Con người hiện đại có tham vọng hoàn toàn kiểm soát đời sống và môi sinh mình. Nhưng bởi ta muốn thống trị thế giới, nên thế giới tránh né mình và nổi loạn qua những thiên tai. Bởi ta muốn làm chủ đời sống mình, nên đời sống tránh né mình qua qua sự triển khai những căn bệnh của cơ thể và tâm thần.”

Một hiền nhân khác lên tiếng: “Đừng bao giờ đi

tìm sự đau khổ, như một vài nhà tu hành qua những cách hành hạ thể xác. Dù muốn dù không, ta cũng đau khổ. Ngược lại, cái thái độ làm mọi cách để tránh né đau khổ cũng là một điều tiêu cực, bởi nó khiến chúng không thể sống một cách trọn vẹn. Chúng ta không dám liều lĩnh. Chúng ta tránh né tất cả những gì khiến mình bị tổn thương. Chúng ta không làm hết sức mình. Đời mình trở nên chật hẹp, mất hứng thú. Nhiều người đã khổ khổ, vì họ thích khổ khổ một cách thoải mái và không bị đau đớn, thay vì chấp nhận chịu hy sinh, chịu cố gắng hay có những lựa chọn đau đớn trong giây phút, mà nhờ vậy mình có thể đạt được một hạnh phúc lớn lao hơn. Như một bệnh nhân đôi khi phải chịu bị phẫu thuật hay uống một liều thuốc cay đắng, ta cũng phải hiểu rằng những chướng ngại của đời người có thể là những liều thuốc mà định mệnh ban cho để chữa trị hay củng cố tâm hồn."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Không có sự chuyển hóa nào mà không đau đớn. Muốn thật vui sướng thì phải liều lĩnh đi qua những gì thật đau đớn."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Cuộc sống chúng ta được cheu dẹt bởi những sợi chỉ vô hình và hữu hình. Chúng ta chỉ nhìn thấy những sợi hữu hình, và đôi khi chống lại định mệnh và những chuyện xui xẻo. Nhưng nếu có thể nắm bắt được tấm lưới vô hình, ta sẽ nhận thấy tất cả những biến cố có vẻ kịin đáo bất lợi lại mang một ý nghĩa thâm thúy có thể có lợi cho mình. Nhiều biến cố mà chúng ta nhận xét bất hạnh sẽ tỏ ra là những vận may, nếu chúng ta hiểu biết được tấm lưới vô hình của định mệnh."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Đây là chuyện một nhà vua có một kẻ đầy tớ tài ba mà cố tật là luôn nói trong mọi trường hợp điều này: "Chẳng có gì đáng ngại", điều khiến nhà vua bức mình. Một hôm nọ, nhà vua bị thương ở ngón tay trong lúc cắt bỏ một cành cây. Nhìn thấy điều đó, kẻ đầy tớ không thể

không nói: "Tâu bệ hạ, chẳng có gì đáng ngại."

Bực tức, nhà vua đem hãn tới gần một giếng nước đã cạn.

- Tao sẽ liệng mày xuống giếng nước này, nhà vua la hét, mày nghĩ thế nào?

- Không có gì đáng ngại, kẻ đầy tớ đáp, vẫn điềm nhiên.

Tức tối muốn điên lên, nhà vua liệng hãn xuống giếng. Chẳng bao lâu sau đó, nhà vua thấy một đám người man dã vây quanh mình, những kẻ thờ một nữ thần kinh khiếp mà lễ tục là giết chết đàn ông. Bị bắt nhà vua bị trói lại và đem tới một ngôi đền của nữ thần để tế lễ. Thầy tu của ngôi đền nhận thấy vết thương trên ngón tay nhà vua, nên tuyên bố do đó mà nhà vua bị ô uế, không thể đem tế thần. Vui mừng vì còn sống, nhà vua nhớ tới những lời nói của kẻ đầy tớ và đi trở lại chỗ giếng nước để giúp hãn thoát ra. Sau khi kẻ đầy tớ được cứu thoát, nhà vua cho hãn biết những gì đã xảy ra, và nhìn nhận việc "không có gì đáng ngại" của hãn, bởi nếu không bị thương ở ngón tay, thì bây giờ mình đã tại thế giới bên kia rồi. Tuy nhiên, nhà vua thấy có điều khó hiểu.

- Người thật khôn ngoan, điều 'không có gì đáng ngại' của người quả thực đã hiệu nghiệm đối với ta. Nhưng người biện minh ra sao chuyện đó chính mình?

- Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ không đẩy thần xuống đáy giếng, thì thần đã bị bọn người man dã đó bắt đi rồi. Do đó mà đối với chính thần, chuyện đó cũng chẳng có gì đáng ngại."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Chúng ta không thể giải thoát mình khỏi thế giới, nhưng có thể giải thoát mình khỏi cái thế giới *của chính mình*: cái ngục tù là những tín ngưỡng và cái Tôi của mình. Không ai có

thể thay đổi cuộc đời, nhưng mỗi người có thể thay đổi những tín ngưỡng và những gì mình đã sống qua. Hạnh phúc và bất hạnh nằm bên trong chúng ta. Thiên đàng và địa ngục chỉ có nơi chúng ta."

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Một hiền nhân già ngồi bên bờ đường, mắt nhắm, chân khoanh, bàn tay trên đầu gối. Chợt nhiên, sự hành thiền của ông bị cắt ngang bởi tiếng nói dững mẫn và hung hăng của một chiến sĩ. "Lão già kia! Hãy nói cho ta biết thiên đàng và địa ngục là như thế nào."

Ban đầu, hiền nhân đó không có bất cứ một phản ứng nào. Dần dần, ông mở mắt ra, để lộ một nụ cười, trước mặt gã chiến sĩ đang đứng yên mà càng lúc càng tỏ ra nóng nảy.

- Người muốn biết những bí mật của thiên đàng và địa ngục? Trông người kia, với điệu bộ khốn đốn, với những chiếc giày và quần áo dính bùn? Với bộ tóc bù xù, hơi thở hôi thối, thanh kiếm rỉ sét? Một kẻ xấu xí như người mà dám đòi ta nói cho người hay về thiên đàng và địa ngục?

Tức giận vô cùng, gã chiến sĩ văng tục đầy ác ý, rút kiếm ra đặt lên đầu lão già. Khuôn mặt hằn đỏ sẫm, gân cổ hằn phồng lên vì hận thù, trong khi hằn sắp chém cổ hiền nhân.

"Đó chính là địa ngục," lão già nói. Gã chiến sĩ khựng người lại, miệng há hốc vì kinh ngạc, vì kính trọng, vì thương xót, trước một kẻ dám liều mạng để truyền cho mình cái giáo lý đó. Mắt hằn đầm lệ của tình thương và sự biết ơn. "Đó chính là thiên đàng!" hiền nhân đó kết luận.

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Các con nghe đây, đây là chân lý trọng đại của đạo lý vĩnh hằng: con đường đó là đi từ tâm thức vị kỉ qua tâm thức toàn thể. Tâm thức vị kỉ thì lưỡng diện: có cái 'Tôi' và 'thể

giới'. Suốt đời mình ta cố công đi tìm những gì nuôi dưỡng và thỏa mãn cái Tôi mình, tránh né những gì không làm mình vừa lòng. Tâm thức toàn thể thì không lưỡng diện: không còn sự cách biệt giữa tôi và thế giới. Như vậy là chối bỏ cái định luật máy móc của sức hút và sức đẩy, để bước vào lối đi tự do của sự chấp nhận những gì là thực tại. Ta nói 'tôi chấp nhận' bản thể, sự sống, cái có thật. Ta không còn đi tìm những gì có lợi cho mình trên thế giới, ta cảm thấy mình là thành phần của thế giới. Ta không còn nói: "Nếu hoàn hảo, cái thế giới này sẽ đáp ứng tất cả những thị hiếu của tôi". Nhưng sẽ nói: "Thị hiếu duy nhất của tôi là hiện diện toàn vẹn và cởi mở đối với cái thế giới trước mặt mình." Sự buông bỏ tối thượng, điều xảy ra trong sự chú tâm tới những gì hiện đang có, là sự buông bỏ cái Tôi. Như vậy thì ta sẽ sống trong mạch động của Linh Hồn Thế Giới.

Người nào đạt được trong đời mình - một cách vững chắc- cái tình trạng đó thì sẽ trở thành điều các đường lối tâm linh trên thế giới gọi là một người 'được giải thoát lúc còn sống', một người 'giác ngộ' hay một 'thánh nhân'. Tình thương sẽ là động lực duy nhất của đời mình. Không còn lo sợ nữa. Hy vọng và thời gian cũng không còn nữa. Ta sống trong sự vĩnh hằng của những gì hiện đang có. Chỉ còn niềm vui của tồn tại. Đó là được nối kết với tất cả những gì tồn tại. Linh Hồn Thế Giới gia sức cho tất cả các linh hồn một ngày nào đó đạt được cái tình trạng đó.

Một hiền nhân khác lên tiếng: "Suốt đường đời mình là đi từ sự dốt nát tới sự hiểu biết, từ bóng tối tới ánh sáng, từ tình cảnh nô lệ tới sự tự do của tinh thần, từ cái chưa hoàn thành tới cái hoàn thành, từ vô thức tới ý thức, từ sợ hãi tới tình thương.

Sự tìm kiếm đó, đó là một cuộc phiêu lưu đẹp nhất: cuộc phiêu lưu trong tâm mình của đạo lí. Muốn được như vậy, điều quan trọng không là mình giàu có hay nghèo khổ, có quyền thế hay là kẻ tầm thường, lớn

hay bé. Đạo lí được dành cho mọi người. Nó được ban tặng miễn phí. Ta chỉ việc mong muốn. Thế thì tất cả đời mình sẽ thành những gì thực sự là như vậy: một cuộc du hành khai tâm.

Nào, con hãy lên đường để đi về nơi là chính mình! Như vậy thì vú trụ sẽ mỉm cười đón tiếp con.”

Hang động

Tenzin dắt một con bò Tây Tạng, bước đi chậm chạp và vững chắc, mắt chăm chú nhìn con đường mòn đầy đá. Cậu bước đi, lòng đau thắt. Ngày hôm sau ngày thứ 7 truyền dạy giáo lý, các hiền nhân đã trở về nơi quê quán họ. Mọi người đã cầu nguyện cùng nhau một lần chót, giao phó định mệnh nhân loại cho Linh Hồn Thế Giới. Kể đó họ lên đường xuống ngôi làng. Tenzin dài lâu ôm xiết mỗi người trong họ. Bởi mỗi người đối với mình đã thành một người cha hay người mẹ. Cậu cũng đã từ biệt Natina. Có thể giữ cho nỗi buồn của mình không bộc lộ, hai đứa trẻ hứa hẹn sẽ biên thư cho nhau không bao lâu. Nhưng ngay lúc Natina đi khỏi ngôi chùa, họ cùng nhau khóc, vì lo ngại sẽ không bao giờ gặp lại nhau.

Tenzin trực giác được: mình cũng phải lánh xa ngôi chùa. Cậu nghĩ tới một nơi ẩn dật nhỏ bé trong một hang động, đi tới đó thì mất 3 ngày. Cậu tự nói với mình chuyện này là nên làm, nếu tới đó hành thiền một mình trong vài tuần, để hấp thụ những gì đã học được. Cậu hỏi ý kiến Lạt Ma Dorje. Sau một lúc do dự, vị Lạt Ma già đó xác nhận sự lựa chọn của cậu. Tenzin ra đi với một con bò Tây Tạng mang nước uống, bột đại mạch và chăn mền.

Buổi tối ngày thứ 3, cậu đến nơi ẩn dật. Đó là một nơi tại chỗ ra vào một hang động dài sâu, có vẻ như mất hút trong bụng ngọn núi. Cậu lấy đồ xuống từ con bò Tây Tạng, rồi sắp xếp nước uống và thức ăn tại một nơi xa cách lỗ hang. Ngồi theo thể hoa sen

nơi ra vào của hang động, cậu ngắm nhìn quang cảnh có vẻ như mắt hút vào nơi vô biên. Nhắm mắt lại, cậu bước vào nơi ẩn dật của linh hồn mình và bắt đầu hành thiền.

Cậu đặt mình trong trạng thái đó cho tới lúc mặt trời lặn. Sau đó cậu đi sâu vào hang động kiếm nước uống. Chính ngay lúc đó xảy ra biến cố trọng đại.

Cơn giận

Một tiếng động đình tai nhức óc, như một tiếng rắc kinh thiên động địa, khiến Tenzin kinh khiếp đứng sững. Mặt đất như muốn chạy khuất dưới chân cậu. Trái đất rung rinh, rạn nứt khắp nơi. Ngay sau đó có cơn mưa như thác đổ của đá gạch xuống Tenzin. Cậu nằm trên mặt đất, dưới sự che chở của vách hang. Điều đó kéo dài không bao lâu, nhưng với một sức mãnh liệt kinh khủng. Trái đất bắt đầu hết rung rinh, và trận mưa của đá gạch cũng ngưng lại. Khi biết chắc là không còn gì nguy hiểm nữa, Tenzin thận trọng bò tới nơi cửa hang, nơi hầu như bị một đồng đá bịt kín. Cậu cảm thấy nhẹ nhõm khi nhận thấy một lỗ cửa nhỏ bé. Cậu nóng lòng muốn ra ngoài hít thở không khí sau cơn tai biến đó. Nhưng cậu không trông thấy gì ngoài một đám mây cát bụi màu đen mênh mông dần dần chiếm lấy tất cả bầu trời. Không khí trở nên không thể hít thở khiến phải ho, nên cậu đi vào bên trong trở lại.

Cậu trú ngụ trong hang động để đợi cho đám cát bụi lắng xuống. May mắn là đây đủ nước uống và thức ăn để cầm cự trong nhiều tuần. Cậu hành thiền nhiều tiếng đồng hồ trong bóng tối, rồi đi coi xem bên ngoài ra sao, nhưng ngày này qua ngày khác, bầu trời luôn còn đen tối. Trong bóng tối hầu như toàn diện, cái ý niệm về thời gian của cậu bắt đầu mất đi, và cậu không còn phân biệt được ngày và đêm. Đối với cậu cái ẩn tượng rõ nhất hơn tất cả những gì khác là sự im lặng khắp nơi. Cậu chưa thấy thấy một sự im lặng như vậy, như chỉ có mình là sinh vật độc nhất trên trái đất.

Cậu nghĩ tới những nhà sư là bạn bè mình: họ đã sống sót sau cơn tai họa? Còn Natina thì sao? Kể cả 7 vị hiền nhân? Còn những sinh linh khác thì sao? Cậu tìm cách làm cho mình bớt lo lắng bằng cách tập yoga. Ngày này qua ngày khác, cậu hạn định ăn uống, bởi hoàn toàn không biết là mình sẽ phải trong hang động này bao lâu.

Cát bụi khiến bầu trời trở nên mờ tối trong 40 ngày và 40 đêm. Buổi sáng ngày thứ 41 tiếng hót một con chim làm cậu thức dậy. Lòng cậu vui rón lên: cậu không là kẻ duy nhất trên thế giới! Cậu vội chạy ra ngoài, và nhận thấy mặt trời bắt đầu chiếu thủng qua tấm màn cát bụi. Nhưng không khí vẫn còn khó hít thở vào. Cậu đi ra ngoài hang ổ mình một vài ngày sau đó. Cậu nhìn kĩ cái phong cảnh hoàn toàn bị đảo lộn: những ngọn núi yêu quý của mình đã biến mất, chỉ còn lại những đồng đá lộn xộn vô tả. Mặt đất khắp nơi bị phá toang ra, mác-ma gào thét trong những vực thẳm không đáy.

Điều gì đã xảy ra? Một trận động đất của địa cầu? Một sao chổi đã từ trên trời rớt xuống?

Con bò Tây Tạng đã thiệt mạng dưới cơn mưa như vũ bão của đá sỏi, nên Tenzi một mình trở về chùa, bằng cách khó nhọc mở một lối đi qua những đồng sụt lở và những miệng núi. Mặt đất bị thương tích. Một vài con chim bay trên bầu trời, nhưng cậu không nhận thấy một con thú nào trên cạn. Càng tới gần ngôi chùa, tim cậu càng hồi hộp. Những ai trong đó đã sống sót sau cơn tai biến này?

Hoang vu

Ngọn núi màu trắng đã sập xuống, còn tuyết thì hoàn toàn biến mất. Cậu cố tìm những vách đá trên đó ngôi chùa được xây cất, nhưng chẳng thấy gì. Tenzin hiểu rằng mình không những sẽ không tìm lại được bất cứ một kẻ sống sót nào, mà ngay cả những vết tích của ngôi chùa. Cậu ngồi trên một tảng đá để bắt đầu khóc. Cậu ngồi đó hàng giờ để khóc cho những bạn bè và vị tôn sư già yếu của mình, vì không biết phải làm gì và đi đâu.

Chính đó là lúc một hồi ức chợt xẹt qua đầu óc cậu. Một hôm nọ, một bà nông dân đến chùa, mang theo trên cánh tay gầy yếu của mình một đứa con đã chết. Bà phẫn nộ vì cái định mệnh tàn ác của cuộc sống cho đứa con mình. Do đó mà Lạt Ma Dorje đã kể một câu chuyện còn ghi khắc trong kí ức của Tenzin.

Một hôm nọ, một người đàn bà đến gặp Đức Phật để xin Ngài làm cho đứa con 5 tuổi vừa chết của mình được sống lại. "Chắc chắn chuyện này là sai lầm. Đứa bé này còn phải sống hết cuộc đời của nó. Tại sao nó phải chết thay vì tôi đây, hay ai đó khác là thân nhân của nó?" Đức Thế Tôn đáp: "Bà sẽ gặp con bà còn sống, với điều kiện bà đi ăn xin cho ta một hột mù tạt, và hột đó phải là của một kẻ nào đó, đàn ông, hay đàn bà, chưa từng khóc vì có người chết trong nhà mình." Người mẹ đó liền đi từ nhà này tới

nhà khác, từ làng này tới làng khác. Người ta cho bà những hột mù tạt mà bà muốn lấy bao cũng được, nhưng bà không tìm thấy một chỗ ở nào mà không bị tang tóc. Không một lâu đài nào, một túp lều nào, một quán ăn hay một hang động nào của một thầy tu ẩn dật, mà một ngày nào đó không là nơi an trú cho một kẻ đã chết. Bà trở về gặp Đức Thế Tôn mà không đạt được một kết quả nào. "Điều này thì tôi biết," bà nói, "sinh ra tất phải chết. Đó là một quy luật mà chẳng ai làm gì khác được. Nhưng Ngài có biết thế nào là một người mẹ? Ngài có biết hay chẳng người mẹ đó đau khổ như thế nào, khi nhìn thấy đứa con mình chết trong lòng mình? Điều này không những tàn ác mà còn bất công. Con trai tôi chưa được sống mà đã phải chết. Chết lúc 5 tuổi! Nó không thể thiếu tôi. Nó rất cần có tôi!

- Chúng ta đi hỏi xem nó có muốn sống lại hay không, Đức Phật đáp. Điều này thì ta xin thế với bà. Nếu đó là ý muốn của nó, ta sẽ trả nó lại cho bà.

Đức Thế Tôn kêu gọi thần hồn của đứa bé. Nó hiện ra đang nằm trong một chỗ lờm của những căn nhà, mà có vẻ như đang ngủ.

- Bé con, mẹ ngươi muốn nói chuyện với ngươi.

- Người đó là ai? đứa bé đáp. Tôi đã sống không biết là bao nhiêu lần! Tôi đã từng là đứa con một con chó sói cái và một con lừa cái màu xám, đứa con một bà hoàng, một cô gái điểm trề, một bà ăn mày điên dại, con của hàng ngàn cô thôn nữ và của nhiều người khác nữa. Xin ngài cho biết tôi biết người mẹ nào muốn tôi trở về với mình? Tại sao tôi phải làm chuyện đó? Ngài hãy trả lời là con đường của tôi còn dài, và tôi không thể chậm trễ."

Người mẹ đó trở về nhà mình, Đức Phật tiếp tục hành thiền, còn đứa bé thì đi trên con đường của nó.

Lòng Tenzin nguôi đi. Khuôn mặt của Lạt Ma Tokden Rinpoche, ông được xem là tiền kiếp của cậu, chợt hiện ra trước mặt cậu. Cách độ một chục cây số nơi cao nguyên phía dưới có một tòa nhà mà người Tây Tạng gọi là 'chorten', là nơi đặt hài cốt của Lạt Ma Tokden. Trước kia thích tới đó cầu nguyện, Tenzin bây giờ tìm đường đi tới đó một lần nữa. Lòng cậu đau thắt khi cậu nhìn thấy cái quang cảnh đầy cát bụi màu đen của sự tận thế.

Sau khi cố sức tìm thấy con đường đó, cậu đến nơi của cái chorten. Tòa nhà nhỏ bé đó đã sụp đổ và có đầy cát bụi màu đen, nhưng cậu còn nhận diện ra nó được. Lòng khuây khỏa, Tenzin quyết định xây cất lại tòa nhà. Cậu còn một chút nước uống và tsampa, nhờ vậy có lẽ sẽ cầm cự được độ chục ngày nếu tiết kiệm. Cậu biết là chẳng bao lâu mình sẽ phải đi khỏi những cao nguyên, để tìm kiếm nước uống và thức ăn tại những thung lũng. Nhưng cậu quyết tâm xây cất lại cái chorten này, vì đó là vết tích duy nhất về sự hiện hữu của ngôi chùa Toulanka và nơi an nghỉ của vị tôn sư vĩ đại cuối cùng của mình.

Trong hai ngày, cậu lau chùi mỗi hòn đá để xây cất cái lăng mộ nhỏ bé như theo một trò chơi lắp hình. Đến ngày thứ ba, cậu tìm thấy một điều khó tin. Trong khi tháo gỡ một hòn đá làm nền cho tòa nhà, cậu hiểu được đó là một lỗ hổng. Cậu luồn tay vào chỗ ngoằn ngoèo đó, và kéo ra một bức thư.

Những chữ viết trên đó là do chính bàn tay của Lạt Ma Tokden. Cậu nhận ra chữ viết và chữ ký của ông. Vị Lạt Ma đó có lẽ đã yêu cầu người ta cất giấu nó ở đó sau lúc hỏa táng. Sự tìm thấy đó khiến Tenzin cảm động muốn khóc. Nhưng điều khó tin nhất là bức thư đó để cho mình đọc.

Tâm thư

Con thân,

Nếu một ngày nào đó con đọc những hàng chữ này, thì cái tai họa kinh khiếp ám ảnh những đêm không ngủ của ta đã xảy ra. Sống sót qua được sự thử thách đó, chắc tinh thần của con đã được dẫn dắt để tìm thấy những hàng chữ này bởi định nghiệp mình, như con chim tìm được tổ ấm sau một cuộc di trú đến hàng ngàn cây số. Từ nhiều năm qua, trong lúc cơ thể mình bệnh hoạn, tinh thần ta không ngớt trở nên tinh luyện hơn, để trong lúc nhập định sâu sắc, ta nhận thấy được những biến cố sẽ xảy ra sau khi ta đi khỏi cái trần gian này.

Bởi lòng tham vô đáy, loài người đang cướp phá và làm mất đi sự hòa điệu chủ chốt của thế giới. Bằng cách làm hư hại trái đất, loài người tự kết án chính mình. Bởi thế giới và sự sống sẽ còn tồn tại, nhưng loài người thì đang đào mồ chôn cho chính mình. Chẳng bao lâu Thiên Nhiên sẽ nổi loạn để chống lại sự chuyên chế của loài người. Ta trông thấy một tai ương kinh khiếp trừng phạt trái đất, để tiêu diệt một phần lớn của nhân loại. Nhưng ta cũng trông thấy có những kẻ sống còn nơi này, nơi nọ. Cái phần còn lại nhỏ bé đó của nhân loại sẽ phải học cách sống mà không phạm phải những sai lầm của quá khứ. Nhưng tìm can loài người thực ra là luôn lặp lại những sai lầm làm cho tai họa đó xảy ra.

Ta hiểu được rằng mình cần phải trở lại cái trần gian này, để truyền dạy cho những kẻ sống sót một lối hành xử khác. Dạy cho những nền tảng phổ quát của đạo lí. Ta không biết điều đó sẽ như thế nào, và sự truyền dạy đó mang hình thức gì. Ta chỉ biết là tinh thần mình sẽ trở lại trần gian một lần nữa vì chính cái mục đích đó. Và lại, chắc cũng có những vị khác đã nhận được một sự kêu gọi tương tự.

Ta biết là mình sẽ tên là Tenzin sau khi đầu thai. Vậy nên, bức thư này là viết cho chính con. Khi con đọc nó, ta không biết lúc đó con bao nhiêu tuổi, và tinh thần con ra sao? Nếu con buồn chán và chỉ có một mình, thì con phải biết là tình trạng đó không kéo dài bao lâu. Con đừng chậm trễ: hãy xuống núi để dạy bảo và an ủi những kẻ bị lạc đường đang đi tìm những điểm mốc. Bằng cách an ủi họ, tim can con sẽ được an ủi.

Đừng bao giờ dừng chân lại trên đường đi của mình. Hãy truyền dạy mà không biết mệt mỏi và đem ra dùng những gì đã học được, bởi bằng cách trông thấy con còn sống và nhìn thấy cái nhìn có ánh sáng của con mà thiên hạ sẽ tin tưởng những lời con nói. Các tôn giáo xưa kia đã thất bại trong cái sứ mệnh làm cho làm cho người ta quy hướng theo đạo, bởi thường chỉ muốn chỉ phối thể giới thay vì phục vụ nhân loại. Các tôn giáo thường biến thành những nơi chốn của quyền thế làm lợi cho những cộng đồng này nọ, thay vì là những ngọn hải đăng cho toàn thể thế giới. Cái đạo lí mà con truyền thụ, sẽ không phục vụ bất cứ phe nhóm nào, tộc người nào, dân tộc nào, mà làm hại cho những gì khác. Nó sẽ phục vụ bất cứ ai để giúp họ hoàn thành trách nhiệm thực hiện một tình thương bao quát.

Tenzin, con hãy lên đường. Hãy xuống núi để an ủi và soi sáng cho thiên hạ. Không chỉ có mình con. Sức mạnh của Chân Đạo và tình thương của tất cả những ai đã thức tỉnh cùng sát cánh với con.

Chúc cho tâm can con luôn an vui.

Lạt Ma Tokden Rinpoche

Hy vọng

Tenzin chùi nước mắt. Cậu gấp bức thư lại nhét nó vào chiếc áo choàng mình. Làm xong công việc của mình, cậu ngủ vì mệt mỏi, nằm dài dưới chân cái chorten.

Những ánh nắng đầu tiên của bình minh vuốt ve khuôn mặt cậu. Cậu cảm thấy được hồi sinh và có một sức mạnh mới mẻ. Cậu lên đường xuống núi tới những thung lũng. Mỗi bước đi, cậu nghĩ lại tới những giáo lý được truyền thụ cho mình. Cậu trông thấy lại khuôn mặt Lạt Ma Dorje và các hiền nhân khác. Cậu cũng trông thấy lại khuôn mặt những nhà sư còn trẻ bạn bè mình, nhưng bây giờ thì mọi người đã qua đời. Khi cảm thấy buồn phiền trong cơn tối của tâm hồn mình, cậu lặp đi lặp lại, như một câu thần chú, tên của Natina. Trái tim cậu như được hâm nóng lại, và một niềm hy vọng rung cảm làm cho những bước chân cậu có thêm sức mạnh: đi tìm người bạn mình. Dù phải đi khắp trái đất.

gn
2020

